

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN	1
II. DẪN NHẬP	4
1. <i>Giới là Pháp hành cao quý của người xưa</i>	4
2. <i>Xuất xứ</i>	5
3. <i>Người thiện và người thiện hơn - Người ác và người ác hơn</i>	11
4. <i>Lợi ích của giữ giới và quả báo của việc không giữ giới</i>	16
5. <i>Phạm giới và chuyên tâm phạm giới</i>	21
6. <i>Để trở thành Phật tử cư sĩ lý tưởng</i>	28
III. ĐỊNH NGHĨA	32
1. <i>Giới có đặc tính là Pháp hành cao thượng – Cao quý và Nâng đỡ</i>	33
2. <i>Giới là Chế ngự</i>	40
3. <i>Giới là Sự chủ ý</i>	41
4. <i>Giới có nghĩa là Thanh lương</i>	48
5. <i>Giới có nghĩa là Kết hợp</i>	51
6. <i>Giới có nghĩa là Nền tảng</i>	51
IV. YẾU TỐ TRÌ GIỚI	55
1. <i>Tâm Tàm</i>	62
2. <i>Tâm Quý</i>	72
V. NỘI DUNG 5 GIỚI VÀ CHI PHẦN CỦA 5 GIỚI	83
A. GIỚI KHÔNG SÁT SANH	83
1. <i>Các chi phần để được gọi là phạm giới sát sanh</i>	83
2. <i>Tội nặng - Tội nhẹ của sự sát sanh</i>	86

3. Nghiệp nặng nhẹ của phạm giới sát sanh	88
4. Tích truyện phạm giới sát sanh	89
B. GIỚI KHÔNG TRỘM CẮP	92
1. Các chi phần để được gọi là phạm giới trộm cắp	92
2. Tội nặng - Tội nhẹ của sự trộm cắp	93
3. Nghiệp nặng nhẹ của phạm giới trộm cắp	95
4. Tích truyện phạm giới trộm cắp	96
C. GIỚI KHÔNG TÀ DÂM	98
1. Các chi phần để được gọi là phạm giới tà dâm	98
2. Tội nặng - Tội nhẹ của sự tà dâm	99
3. Nghiệp nặng nhẹ của phạm giới tà dâm	101
4. Tích truyện phạm giới tà dâm	102
D. GIỚI KHÔNG NÓI DỐI	104
1. Các chi phần để được gọi là phạm giới nói dối	104
2. Tội nặng - Tội nhẹ của sự nói dối	105
3. Nghiệp nặng nhẹ của giới nói dối	106
4. Tích truyện phạm giới nói dối	107
5. Trường hợp nói dối không có tội	108
E. GIỚI KHÔNG UỐNG RƯỢU	109
1. Các chi phần để được gọi là phạm giới uống rượu và các chất say .	109
2. Nghiệp nặng nhẹ của giới uống rượu	111
3. Tích truyện phạm giới uống rượu	111
 VI. THẾ NÀO LÀ GIỚI BỊ ĐÚT - BỊ THÙNG	
- BỊ ĐÓM - BỊ ĐÚT LAN?	115

VII. VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI - LỢI ÍCH CỦA GIỚI	115
1. <i>Giới có lợi ích là bất hối, không ray rút lương tâm</i>	118
2. <i>Lợi ích của giới là được mọi người yêu kính</i>	120
3. <i>Nhờ giữ giới mà đi đến giải thoát</i>	124
4. <i>Năm lợi ích của giữ giới trong Kinh Đại Bát Niết-bàn</i>	128
5. <i>Thành tựu trai giới thanh tịnh sẽ có quả lớn, lợi ích lớn, chói sáng và bền mãi</i>	134
6. <i>Thành tựu trai giới thanh tịnh sẽ có lợi ích lớn là hạnh phúc cõi người hay được cộng trú chư Thiên Dục giới</i>	135
7. <i>Giữ giới để tránh điều bất thiện ở thân và ở khẩu</i>	137
8. <i>Giữ giới để tránh những sở hành hạ liệt, thấp kém</i>	140
9. <i>Giữ giới là nhân của cõi người, tránh đọa vào bốn ác đạo</i>	144
10. <i>Giữ giới là nền tảng để tu tập Định</i>	145
11. <i>Giữ giới là đang tặng món quà vô úy, vô hại</i>	147
12. <i>Giữ giới để ly dục, không nặng dục, dễ đắc thiền, tiến xa trong pháp thượng nhân</i>	151
13. <i>Giữ giới giúp cho thân, khẩu nằm trong sự kiểm soát: cái nào nên, cái nào không nên, cái nào thích, cái nào cần</i>	152
14. <i>Muốn thành tựu ước nguyện nào phải trên nền tảng của giới</i>	153
15. <i>Giữ năm giới là đang tu rất nhiều pháp</i>	153
16. <i>Giữ giới là đại thí</i>	155
VIII. LỜI KẾT	157

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Kính bạch Chư Tôn Đức! Kính thưa quý Phật tử! Hôm nay là Khóa tu Một Ngày An Lạc, Thầy có soạn một bài giảng rất quan trọng đối với Phật tử và cũng như đối với những vị bắt đầu bước vào tu tập. Đối với Thầy cho là như vậy, tại vì bài giảng này nếu Thầy giảng một buổi thì không có xong. Cho nên là trong khóa tu này, Thầy giảng sáng và chiều là như vậy. Nội dung của bài giảng sẽ xoay quanh vấn đề về năm giới. Buổi sáng chúng ta sẽ học về giới là gì? Những tâm nào cần những yếu tố nào mình mới giữ giới được? Và quan trọng là các chi phần của giới. Khi mình biết mỗi giới nó có chi phần thì mình mới giữ giới được. Vì mình biết lúc nào là giới sẽ bị đứt, bị thủng, bị đốm, bị đứt lan. Đó là chúng ta học về các chi phần của giới, giới như thế nào mới là thanh tịnh. Và quan trọng mình học là vì sao mình nên giữ giới, chúng ta phải trả lời được câu đó thì mới quyết tâm giữ giới được. Và cuối cùng là học lợi ích giữ giới, vì sao giữ giới sẽ học vào buổi chiều.

Tài liệu thì rất dài. Nếu Thầy dùng tài liệu để giảng thì quý vị không nhớ hết, không theo bài kịp. Cho nên Thầy soạn dàn bài. Các bạn phụng sự ở chùa, những bài này thì các bạn phải ráng nắm. Ví dụ như là Giới, Định, Tuệ, cách rải tâm từ, cách niệm ân đức Phật. Dù là phụng sự nhưng các bạn phải nắm mấy kỹ thuật, vì pháp của Phật thì có pháp học và pháp hành. Pháp hành là hành Giới, hành Định và hành Tuệ. Thì hành Giới với

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

cư sĩ Phật tử đó là hành năm giới và tám giới. Người xuất gia thì Sa-di có mười giới và giới Tỳ-kheo, cái đó là pháp hành - pháp hành Giới. Ngoài ra, cấp cao hơn là pháp hành Định, tức là mình nương vào một trong bốn mươi đề mục thiền định, để đạt được Cận định hoặc là An chỉ định, các tâm thiền. Và trên nền tảng tâm thiền thanh tịnh đó, mình sẽ qua tu Quán, tu Tuệ để đoạn tận các phiền não, để đắc Thánh. Đó là lộ trình tu học của một người con Phật mà Đức Phật đã đi qua như vậy và các bậc Thánh đã đi qua như vậy. Cái đó gọi là pháp hành.

Giới là pháp hành trong Phật giáo. Ai hỏi quý vị pháp hành trong Phật giáo là gì? Quý vị trả lời đó là hành Giới, hành Định và hành Tuệ. Hành Giới với người cư sĩ đây là năm giới, tám giới. Hành Định đó là các đề mục thiền Định, để đạt được trạng thái tâm Cận định hoặc là trạng thái tâm thiền – Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiền. Và hành Tuệ, tức là mình tu thiền quán Vipassanā để đoạn tận các kiết sử, để đắc Thánh. Và pháp hành này chỉ có trong đạo Phật thôi, ngoài đạo Phật không có. Ví dụ như ngoài đạo Phật, trong thời kỳ không có Phật, người ta vẫn có thể giữ giới được, vẫn có thể giữ năm giới. Nhưng giữ giới mà để gọi là trì giới Ba-la-mật thì không được. Tại vì mình phải trì giới để đi tới đoạn các phiền não, hướng tới Niết-bàn, thì mới là trì giới Ba-la-mật. Dĩ nhiên, trong thời kỳ không có Phật, người ta vẫn có thể giữ và bỏ túc Ba-la-mật thôi. Cho đến thời kỳ có Phật Chánh Đẳng Giác ra đời thì Đức Phật mới dạy cho mình giữ giới, trên nền tảng của Giới thanh tịnh này, mình mới qua Định được. Qua Định được, đó là mình đắc định rồi mình mới

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

qua Tuệ được, thì mới đắc Thánh được. Đó là lộ trình Giới - Định - Tuệ là pháp hành.

Pháp học Phật giáo là học Kinh - Luật - Luận. Nên khi Phật tử vào đạo, ban đầu Thầy hay khuyến khích là học giáo lý và nghe Pháp. Tức là mình làm sao để phát triển Trí văn - là trí tuệ có được do có học, có đọc, có nghe mà có, từ có trí tuệ đó mình mới có nhận thức đúng. Và từ nhận thức đúng mình mới qua hành trì đúng. Nên quý vị cứ nhớ, rất quan trọng là: kiến thức, nhận thức và hành trì. Kiến thức là do mình học, ví dụ như hôm nay mình học bài Năm Giới này, mình biết thế nào là giới, các chi phần của giới, thế nào là giới bị đứt, giới bị thủng, giới bị đốt, giới bị đứt lan, rồi lợi ích của giới. Những cái đó là kiến thức. Hôm nay, mấy trăm người ngồi đây cùng học về kiến thức này nhưng mà mỗi người sẽ có nhận thức khác nhau. Ví dụ, quý vị có Ba-la-mật nhiều, có duyên tu nhiều kiếp, có hành rồi, đã có nhiều kiến thức, có cái Trí tư giới thì quý vị sẽ thấy rằng: mình không thể tiến bộ được nếu mình không có năm giới. Vì vậy là sống chết mình phải giữ năm giới, lúc đó từ nhận thức của quý vị ra cái nền tảng của mọi thiện pháp. Muốn tiến bộ trên mọi thiện pháp, muốn thành tựu các thiện pháp phải có năm giới là ít nhất – đây là nhận thức của quý vị, và tùy mỗi người có một nhận thức khác nhau. Cái nhận thức của mình sơ xài, mong manh, cạn cợt thì đường tu của mình nó cũng trắc trặc, và kết quả thì nó cũng cạn cợt thôi! Vì vậy rất là quan trọng: kiến thức, nhận thức và hành trì. Cho nên ở đây, Thầy vô cùng khuyến khích cho quý vị học Pháp, để cho quý

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

vị có kiến thức. Từ cái kiến thức đó, quý vị tiêu hóa được cái kiến thức, để quý vị có một cái nhận thức rất là sâu. Và từ nhận thức đó, quý vị mới quyết tâm sống chết để hành trì.

Với người Phật tử thì việc biết giữ năm giới là quá trình chuyển hóa bản thân, quá trình thay đổi bản thân, bước đầu thay đổi cuộc đời. Đầu tiên là năm giới, xa hơn là đến tám giới. Cho nên bài này quan trọng như vậy đó, quý vị ráng cố gắng cùng Thầy. Hi vọng sáng nay, mình sẽ làm việc một tiếng rưỡi hoặc hơn để xong được phần đầu. Trưa nay quý vị thấy căng thẳng quá, quý vị đi về hết, chiều nay không còn ai nghe nữa rồi Thầy tự giảng một mình luôn. Mình học làm sao mà chiều nay muốn học tiếp cái phần giữ giới tiếp. Thầy nói một vòng như vậy, bây giờ chúng ta học theo dàn bài. Soạn mấy dàn bài này vất vả lắm, quá trời Kinh trong đây, mấy chục cái nguồn tư liệu trong đây. Quý vị ráng nắm.

II. DẪN NHẬP

1. Giới là Pháp hành cao quý của người xưa

Chúng ta nên biết rằng năm giới là Pháp hành cao quý của người xưa, theo truyền thống của bậc thiện trí trải qua từ ngàn xưa. Tức là giữ năm giới không phải chỉ trong đời nay đâu, mà đó là truyền thống của tất cả bậc Thánh, bậc thiện trí nào cũng giữ giới từ xưa rồi. Ngũ giới là thường giới, già, trẻ, trai, gái, lớn, nhỏ,... bất cứ ai cũng nên giữ năm giới. Bởi vì năm giới là cái nền tảng nhất của đạo đức, của phạm hạnh, của tất cả chúng ta. Ai mà muốn tốt, muốn đạo đức, muốn phạm hạnh thì

vị đó phải giữ năm giới. Dù không phải đạo Phật mà vị đó muốn tốt đẹp thì cũng phải từ năm giới mà ra. Cho nên việc giữ năm giới, mình biết đó là truyền thống của tất cả bậc thiện trí từ xưa đến nay, chứ không phải là chỉ bây giờ mình mới biết được năm giới. Khi có Đức Phật xuất hiện thì Ngài cũng dạy về năm giới cho mình, rồi tám giới, xuất gia Sa-di mười giới, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni giới.

2. Xuất xứ

Bây giờ mình học về xuất xứ của năm giới. Trong Kinh Tăng Chi, Chương tám Pháp, Phẩm Nguồn Công Đức. Trong bài Kinh này, Phật có dạy là có tám nguồn công đức. Tức là từ tám nơi này mà sinh ra công đức:

Nguồn Nước Công Đức

*“1/ Đây các Tỳ-kheo, có **tám nguồn nước công đức** này, là nguồn nước thiện, món ăn cho an lạc làm nhơn sanh Thiên, quả dị thực an lạc, đưa đến cõi trời, dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là tám?*

*2/ Ở đây, này các Tỳ-kheo, Thánh đệ tử **quy y Phật**. Đây các Tỳ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ nhất, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.*

*3/ Lại nữa, này các Tỳ-kheo, Thánh đệ tử **quy y Pháp**. Đây các Tỳ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ hai, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.*

4/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **quy y Tăng**. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ ba, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

5/ Này các Tỷ-kheo, có năm bố thí này, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày, được biết là truyền thống cổ xưa, trước không tạp loạn, hiện tại không tạp loạn, tương lai không tạp loạn, không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Thế nào là năm?

6/ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh**. Này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy sẽ được san sẻ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Này các Tỷ-kheo, đây là bố thí thứ nhất, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tư, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

7/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử **đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho ... đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục ... đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo ... đoạn tận đắm say rượu men, rượu nẫu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu**. Này các Tỷ-kheo, Thánh Đệ Tử đoạn tận đắm say rượu men, rượu nẫu, từ bỏ đắm say

rượu men, rượu nấu, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy được san sẻ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Nay các Tỷ-kheo, đây là bố thí thứ năm, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Nay các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tám, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, có tám nguồn nước công đức này, là nguồn nước thiện, món ăn cho an lạc làm nhơn sanh Thiên, quả dị thực an lạc, đưa đến cõi trời, dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.”

***(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Tám Pháp
- Phẩm Nguồn Nước Công Đức)***

Đức Phật nói có tám nguồn nước công đức, quý vị nếu muốn có tám công đức thì đến nguồn nước này mức về.

- Thứ nhất là quy y Phật.
- Thứ hai là quy y Pháp.
- Thứ ba là quy y Tăng.
- Thứ tư là từ bỏ sát sanh.
- Thứ năm là từ bỏ trộm cắp.
- Thứ sáu là từ bỏ tà hạnh.
- Thứ bảy là từ bỏ nói dối.
- Thứ tám là từ bỏ uống rượu và các chất say nghiện.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Nói dễ hiểu, đây là tám nguồn nước sinh phước cho mình. Đó là quy y Phật - Pháp - Tăng và giữ Năm Giới. Tại sao quy y Phật, Pháp, Tăng là nguồn công đức thì quý vị nghe lại mấy bài giảng mà Thầy giảng về Tam quy, cho nên quy y có phước không? Phước ngút ngàn luôn.

Trong một bài Kinh khác, Đức Phật dạy cho Thầy A-nan:

“Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba pháp này, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ. Thế nào là ba?

Tại chỗ nào, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa; xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; đây là pháp thứ nhất, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, tại chỗ nào, Tỷ-kheo như thật biết rõ: “Đây là khổ”, như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”, như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”, như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt”; đây là pháp thứ hai, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, tại chỗ nào, một Tỷ-kheo, sau khi đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; đây là pháp thứ ba, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải trọn đời ghi nhớ.”

**(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Ba Pháp
- Phẩm Người Ngu - Bài Kinh Ba Chỗ)**

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Nơi thứ nhất không thể quên đó là nơi xuất gia hay vị Thầy làm lễ thể phát xuất gia (đối với Tăng Ni). Với cư sĩ là nơi Quy y Tam bảo, vị Thầy đã làm lễ Quy y cho mình. Đức Phật dạy không thể trả hết cái ơn của người giúp cho mình quy y Tam Bảo. Không trả hết cái ơn đó đâu. Mới có quy y Tam Bảo mà mình trả không hết cái ơn đó, huống chi là cái ơn mà người dạy cho mình Tứ Diệu Đế, dạy cho mình Pháp học, Pháp hành thì trả không hết cái ơn đó đâu. Mà cái ân đó ai dạy cho mình? Không phải Thầy mà là Đức Phật. Thầy chỉ là người đại diện gần, có duyên với quý vị, hướng dẫn lại quý vị. Nếu không có Phật dạy, Thầy đâu biết mấy cái này đâu. Nếu mà không có Phật dạy, Thầy cũng không biết giữ giới, cũng không biết tu Định, tu Tuệ là sao hết. Đó là do Phật dạy. Cho nên trước nhất và trên hết bao giờ trong đầu mình cũng biết ơn Phật.

Cách đây mấy hôm, trong mùa hạ này ở chùa An Lạc, Thầy có dạy cho chúng đệ tử những bài giáo lý cơ bản, trong đó có bài Tứ Diệu Đế. Quý vị nào bắt đầu học Tứ Diệu Đế là bắt đầu bước chân vào con đường giác ngộ, và chắc chắn quý vị sẽ đắc Thánh trong một ngày không xa. Nếu như quý vị phát nguyện thành Phật Chánh Đẳng Giác nặng ở tinh tấn thì dài nhất là 80 A tăng kỳ. Hoặc 40 A tăng kỳ là Phật Chánh Đẳng Giác ở đức tin và 20 A tăng kỳ là trí tuệ. Còn nếu không nguyện thành Phật Chánh Đẳng Giác thì quý vị sẽ đắc thành Phật Độc Giác dài nhất là 2 A tăng kỳ. Và nếu thành Thanh Văn Giác nhị vị Thượng Thủ Thanh Văn là 1 A tăng kỳ. Hoặc một bậc Thánh

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

đệ nhất đứng đầu là 100.000 Đại kiếp nữa là quý vị sẽ thành, đó là từ khi quý vị được học Tứ Diệu Đế.

Đi tu là phát triển về đạo đức và trí tuệ, tu mà thành công thì giúp được nhiều người lắm. Cho nên Thầy thấy ai đi tu được Thầy rất là mừng và tạo duyên hết sức để tu. Thầy xác định là Thầy rất hoan hỷ và vui mừng tạo duyên hết sức cho ai vô tu nhưng mà phải đúng Pháp. Vô tu phải đúng oai nghi, giới luật, học Pháp đúng. Còn vị nào không có duyên tu thì cứ làm hình thức cư sĩ, còn vô tu là phải nghiêm chỉnh để người ta nhìn mình, người ta có cái đức tin với Phật Pháp. Cho nên quý vị thấy rằng, không phải dễ để mình có duyên được học Pháp, phải nhớ như vậy. Đừng có đại đột gì mất niềm tin với giáo Pháp, mà khổ cái Phật tử mình hay có vụ giận xong rồi giận lây; rồi bất mãn, cái bất mãn lây, cái đó là tiếc lắm, không nên như vậy. Mình giận Thầy này, mình giận luôn Phật Pháp; mình giận Phật tử này, mình giận luôn cái chùa; lỡ vô chùa mà có một Phật tử nào nói với mình câu gì không vừa lòng, mình giận luôn Thầy. Tự nhiên Thầy bị lây, giận Thầy xong, bỏ chùa. Cuối cùng vị Phật tử đó làm cho quý vị bỏ Chùa bỏ Thầy, bỏ Thầy không nói mà bỏ Phật Pháp luôn, không có nên như vậy, không có đại như vậy!

Phật Pháp là điểm tựa, là nguồn công đức của đời mình. Hôm nay mình biết được tám nguồn công đức trong đời. Đó là gì? Tám nguồn công đức đó là: quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng là ba nguồn; biết giữ giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu là thêm

năm nguồn công đức nữa, thành tám nguồn công đức. Vậy giới là nguồn công đức cho mình.

3. Người thiện và người thiện hơn

- Người ác và người ác hơn

“Kẻ Ác Độc (1)

1.- *Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về người độc ác và người độc ác hơn cả người độc ác; về người hiền thiện và người hiền thiện hơn cả người hiền thiện. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.*

– *Thưa vâng, bạch Thế Tôn.*

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2.- *Này các Tỷ-kheo, thế nào là người độc ác?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, có tham, có sân, có tà kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người độc ác.

3. *Này các Tỷ-kheo, thế nào là người độc ác còn hơn cả người độc ác?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình sát sanh, còn khích lệ người khác sát sanh; tự mình lấy của không cho và khích lệ người khác lấy của không cho; tự mình tà hạnh trong các dục và khích lệ người khác tà hạnh trong các dục; tự mình nói láo và khích lệ người khác nói láo; tự mình nói hai lưỡi và khích lệ người khác nói hai lưỡi; tự mình nói lời thô ác và khích lệ người khác nói lời thô ác; tự mình nói lời phù phiếm và khích

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

lệ người khác nói lời phù phiếm. Có người tự mình có tham, còn khích lệ người khác có tham. Có người tự mình có sân, còn khích lệ người khác có sân. Có người tự mình có tà kiến, còn khích lệ người khác có tà kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người độc ác còn hơn người độc ác.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người hiền thiện?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh ... có chánh kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người hiền thiện.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người hiền thiện còn hơn cả người hiền thiện?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tự mình từ bỏ sát sanh, còn khích lệ người khác từ bỏ sát sanh ...; tự mình có chánh kiến, còn khích lệ người khác có chánh kiến.

Người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là người hiền thiện còn hơn cả bậc hiền thiện....”

**(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Bốn Pháp
- Phẩm Bậc Chân Nhân – Bài Kể Ác Độc)**

Đức Phật dạy có hạng người ác và hạng người ác hơn (người ác hơn người ác), người thiện và người thiện hơn (người thiện hơn người thiện).

-Thế nào là người ác? Người nào phạm vào sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rượu,... Đức Phật dạy đây là người ác - là người phạm vào những điều trên.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

-Người ác hơn người ác là người như thế nào? Là người phạm vào điều này xong còn xúi giục, rủ rê người khác phạm theo mình.

-Người thiện là người giữ giới không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói dối, không uống rượu,... thì gọi là người thiện.

-Người thiện hơn người thiện là khi người đó đã giữ giới rồi mà còn khuyến khích, khích lệ người khác giữ giới với mình nữa.

Vậy quý vị là người nào? Ít nhất cũng phải là người thiện nha! Sau khi nghe bài này phải ráng nguyện làm người thiện hơn người thiện nữa.

Ngũ giới là thường giới, tức là nếu ai giữ được năm điều này dù họ không phải là Phật tử, mà họ giữ những điều kiện như: một đời sống chánh niệm với tâm tầm quý (e thẹn và ghê sợ tội lỗi), phòng hộ các căn với tâm lành như vậy, thì đó cũng là nền tảng đạo đức dù họ không phải là Phật tử! Trong thời không có Đức Phật, họ vẫn có giữ được những điều này nhưng có quy y Tam bảo được không? Thừa không! Vì Tam bảo gồm có Phật – Pháp – Tăng, vào thời không có Phật hay không còn giáo pháp của Ngài thì không thể quy y được. Đại chúng thấy việc được quy y Tam Bảo là dễ hay khó? Coi vậy chứ quy y Tam Bảo mà quý vị làm cho trọn vẹn coi là việc rất khó.

Khi có đức tin ở Phật tuyệt đối thì chúng ta phải chứng từ Sơ Quả trở lên. Cho nên năm giới này gọi là thường giới, là nền tảng của đạo đức vì ai mà giữ được năm điều đạo đức này,

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

giống như là có một phước căn bản để mình làm người. Và người có giữ năm giới, có bổ thí, cúng dường thì ở một căn bản nào đó được quay lại cõi Người tốt đẹp, là phước lành để sanh Thiên.

Thầy kể câu chuyện thế này, vào thời Đức Phật có năm vị cư sĩ, cả năm ông đều giữ giới rất tốt, ngồi nói chuyện với nhau. Ông cho rằng giới không sát sanh là khó giữ nhất; ông khác nói không trộm cắp là khó giữ; ông kia nói không tà hạnh là khó giữ; ông thì cho rằng không nói dối là khó giữ; ông khác lại nói không uống rượu khó, mỗi ông thấy mỗi giới khác nhau là khó. Sau đó đến bậc Đức Phật: *“Kính bạch Đức Thế Tôn! Trong năm giới này, giới nào là khó giữ nhất?”* Thầy hỏi đại chúng là theo quý vị, giới nào là khó giữ nhất? Xin thưa, câu trả lời của Đức Phật đó là Ngài không có nói là giới nào khó giữ nhất, mà Ngài dạy câu Pháp Cú như thế này:

*“Ai sống hại sinh linh,
Nói láo trong đời này,
Lấy của người không cho,
Qua lại với vợ người,
Lại rượu chè say sưa,
Người sống đời sống ấy,
Tức chính ngay đời này,
Tự đào bỏ thiện căn”.*

***(Trích Kinh Pháp Cú – Phẩm Cầu Uế
- Câu thứ 246, 247)***

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Tức là Phật nói người nào sống phạm vào năm điều này là bỏ đi điều lành, sau đó Ngài dạy tiếp:

*“Vây người, hãy nên biết,
Chế ác chẳng dễ gì.
Chớ tham lam phi pháp,
Mà trừ khổ lụy thân.”*

(Trích Kinh Pháp Cú – Phẩm Cầu Uế - Câu thứ 248)

Nghĩa là Đức Phật nói trong năm điều này, điều nào cũng khó, chẳng qua là khó với người nào thôi. Ví dụ ở giới không uống rượu, có thể với mấy anh nam thì khó, nhưng mấy cô thì có thể giới này dễ giữ. Thầy nhắc lại, để chúng ta giữ được năm điều này (Ngũ giới) không phải là dễ, mình giữ được với tâm tầm quý, tâm hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, với tâm chánh niệm thì phước đức mới phát sanh.

Năm giới quý vị giữ có phước không? Có. Mình nguyện giữ năm giới mà mình phạm, ví dụ nguyện giữ năm giới mà sát sanh, có tội không? Có. Có mang nghiệp không? Mang nghiệp. Quý vị không giữ giới, quý vị sát sanh, có mang nghiệp không? Có. Vậy dù mình có nguyện giữ giới hay không nguyện giữ giới thì phạm giới vẫn mang nghiệp như thường. Nhưng mà nhờ giữ giới đó là gì? Mình có cái chủ ý để cho mình ly cái bất thiện đó. Quý vị có cái tác ý mà biết giữ giới, phòng hộ các căn, giữ một phút là phước một phút, phải thấy như vậy. Thấy được cái này, mình mới quyết tâm giữ giới.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Cho nên Thầy nói là sát sanh, giờ quý vị có giữ giới mà sát sanh cũng mang nghiệp; không giữ giới, sát sanh cũng mang nghiệp. Cứ phạm năm giới là nghiệp bất thiện, nhớ như vậy đó. Nhưng mà mình giữ giới, mình giữ được là vừa có giữ giới thanh tịnh, vừa né được các nghiệp bất thiện. Cho nên cái việc giữ giới nó quan trọng lắm. Thì ở đây Phật nói, người không giữ năm giới rồi, phạm vô năm giới là người ác. Mà còn khuyến khích người khác đừng giữ nữa, thì thành người ác hơn.

4. Lợi ích của giữ giới và quả báo của việc không giữ giới

Lợi ích của giữ giới và tác hại của việc không giữ giới có năm điều.

Đây là trích lời Phật dạy, trong Kinh Trường Bộ, Kinh Đại Bát Niết Bàn - bản Kinh dài kể về những tháng cuối đời của Đức Phật, Thầy đọc rất cảm động, Đức Phật dạy rất nhiều điều trong đó. Thế Tôn là bậc Đạo Sư, là Thầy của Trời Người thì trước lúc mất Ngài phải nói nhiều điều to lớn, vĩ đại đúng không? Đúng! Ngài nói những điều to lớn, vĩ đại lắm nhưng những điều nhỏ nhỏ Ngài cũng dặn, Ngài dặn phải nói chuyện làm sao, người trên nói với người dưới ra sao, người dưới nói chuyện với người trên ra sao, từng chút từng chút, quý Phật tử đọc lại mới thấy thương Phật.

1. Năm lợi ích của việc giữ giới:

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật nói năm lợi ích của việc giữ giới:

“...Thế Tôn nói với các cư sĩ ở Pāṭaligāma:

Này các Gia chủ có năm sự lợi ích cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ có tiền của dồi dào rất nhiều vì sống không phóng dật. Đó là sự lợi ích thứ nhất cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật được tiếng tốt đồn xa. Đó là sự lợi ích thứ hai cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật khi đi vào hội chúng nào, hoặc Sát Đế Ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần không sợ hãi, không bối rối. Đó là sự lợi ích thứ ba cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ chết với tâm hồn không rối loạn. Đó là sự lợi ích thứ tư cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh vào thiện thú, thiên giới. Đó là sự lợi ích thứ năm cho những ai giữ giới, sống theo giới luật...”

(Trích Trường Bộ Kinh - Kinh Đại Bát Niết Bàn)

1.1. Lợi ích thứ nhất:

Người giữ giới có được nhiều của cải lớn lao do nhân không dễ duôi. Người giữ giới dễ có tài sản vì họ có tâm tầm quý, biết phòng hộ sáu căn, biết giữ gìn, không ăn chơi phóng túng, biết quản lý tài sản cho đúng pháp.

1.2. Lợi ích thứ hai:

Người giữ giới có được danh thơm tiếng tốt lan truyền. Những người giữ năm giới, tám giới hoặc hơn nữa, đương nhiên nhìn vào mình dễ cảm mến. Ví dụ chúng ta thấy ông kia suốt ngày uống rượu hoài, nếu uống kiểu giao lưu, uống một chút vì việc làm ăn này kia thì không ai nói chi, chứ người uống rượu mà bê tha, té lên té xuống, rồi đi chửi từ đầu trên xóm dưới, nhìn thấy quý vị có ngán không?

Hồi nhỏ ở xóm Thầy có một ông làm thợ mộc, bình thường ông rất hiền nhưng mỗi lần uống rượu vô là ông chửi gia đình, ổng thích tự tử, lạ vậy đó! Ông tự tử rất nhiều lần. Có lần Thầy thấy ông được đưa vào bệnh viện, bác sĩ bỏ nước vô ruột rồi đập, nhìn cảnh rất kinh khủng khiếp, rất ghê sợ. Có nhiều người rất hiền nhưng uống rượu vô thì nó tác động lên não bộ, nói trời nói đất không biết điểm dừng luôn. Vì vậy lợi ích thứ 2 của người giữ giới là có danh thơm tiếng tốt.

1.3. Lợi ích thứ ba:

Người giữ giới thường dũng cảm không rụt rè, không e thẹn khi đi vào một hội chúng đông. Chẳng hạn như đi vào Hoàng gia, một hội đoàn Sa-môn, Bà-la-môn, một gia chủ nào đó, đi vào một nơi đông người thì người đó dũng cảm, không e thẹn,

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

không rụt rè, không nhút nhát. Họ tự tin khi vào những nơi chốn ấy. Ở đây mình không gọi là người đó có tính ngang tàng, mà vì họ giữ giới, họ có sự thanh tịnh và không có gì phải sợ hãi, e thẹn cả.

1.4. Lợi ích thứ tư:

Người giữ giới trước lúc mất tâm trí được sáng suốt không hôn mê, không mê muội, đó là phước lành của người giữ giới. Như đại chúng đã học, người trước lúc mất mà tâm tỉnh táo, sáng suốt thì với tâm cận tử lành như vậy, người ấy dễ tái sanh vào cảnh giới lành.

1.5. Lợi ích thứ năm:

Sau khi mất với thiện nghiệp giữ giới dễ cho quả tái sanh cõi lành trong cõi Người hay cõi Trời Dục giới. Họ không tái sanh cõi Trời Sắc giới, vì phải đắc thiền mới sanh lên đó được.

Đó là năm điều lợi ích của người giữ giới. Thứ nhất, dễ có của cải lớn lao vì người đó không dễ duôi, không phóng túng, không sống bê tha. Thứ hai là người giữ giới dễ có tiếng lành đồn xa. Thứ ba, có tâm dũng cảm, không e thẹn khi đi vào hội chúng. Thứ tư, trước lúc mất, tâm tỉnh táo sáng suốt. Thứ năm, sau khi mất dễ tái sanh cõi lành, cõi người hay cõi chư Thiên Dục giới.

2. Năm quả ác của người bất thiện không giữ giới:

“- Nay các Gia chủ, có năm sự nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật. Thế nào là năm?”

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Ở đây, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ bị tiêu hao tiền của rất nhiều vì sống phóng dật. Đó là điều nguy hiểm thứ nhất cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật bị tiếng dữ đồn xa. Đó là điều nguy hiểm thứ hai cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật khi vào hội chúng nào, hoặc Sát Đế Ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thân sợ hãi, bối rối. Đó là điều nguy hiểm thứ ba cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sẽ chết với tâm hồn rối loạn. Đó là điều nguy hiểm thứ tư cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người phạm giới, sống trái giới luật sau khi thân hoại mạng chung, sẽ bị sanh vào khổ cảnh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đó là điều nguy hiểm thứ năm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.

Này các gia chủ, đó là năm điều nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật.”

(Trích Kinh Trường Bộ - Kinh Đại Bát Niết Bàn)

Năm quả ác của người bất thiện không giữ giới ngược lại với năm lợi ích của người giữ giới.

2.1. Thứ nhất:

Thường làm của cải không giữ được, tiêu tan của cải. Vì người này dễ dãi, không biết giữ gìn, quản lý tài sản, sống phóng túng.

2.2. Thứ hai:

Người này có tiếng xấu.

2.3. Thứ ba:

Có tâm rụt rè, e sợ khi đi vào đám đông.

2.4. Thứ tư:

Trước lúc mất tâm dễ mê loạn, mê muội, không có tỉnh táo chánh niệm.

2.5. Thứ năm:

Mất rồi dễ đọa vào cảnh giới xấu.

Đây là năm quả báo, năm sự nguy hiểm của việc không giữ giới, nếu giữ được gọi là năm lợi ích.

5. Phạm giới và chuyên tâm phạm giới

Vậy trường hợp không giữ năm giới hay chỉ giữ được một giới, hai giới thì có bị đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sanh không? Đức Phật dạy:

“1.- Nay các Tỷ-kheo, sát sanh được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngã quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của sát sanh là được làm người với tuổi thọ ngắn.

2. Nay các Tỷ-kheo, luyến của không cho được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa

đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của lấy của không cho là được làm người với sự tổn hại tài sản.

3. *Này các Tỷ-kheo, tà hạnh trong các dục được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của tà hạnh trong các dục là được làm người với sự oán thù của kẻ địch.*

4. *Này các Tỷ-kheo, nói láo được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói láo là được làm người bị vu cáo không đúng sự thật.*

5. *Này các Tỷ-kheo, nói hai lưỡi được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói hai lưỡi là được làm người với bạn bè bị đổ vỡ.*

6. *Này các Tỷ-kheo, nói ác khẩu được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói ác khẩu là được làm người và được nghe những tiếng không khả ý.*

7. *Này các Tỷ-kheo, nói lời phù phiếm được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói lời phù phiếm là được làm người và được nghe những lời khó chấp nhận.*

8. *Này các Tỷ-kheo, uống men rượu, rượu nấu, được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của uống rượu men rượu nấu là được làm người với tâm điên loạn.”*

***(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Tám Pháp
- Kinh Rất Là Nhẹ)***

Không phải là quý vị giết con kiến thì đọa xuống địa ngục, mà việc sát sanh phải được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn. Nghĩa là người này sát sanh nhiều lần sẽ đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Quả của ác nghiệp trở của người có sát sanh nhưng ít là được làm người với tuổi thọ ngắn. Tức là nếu anh sát sanh, giết hại quá nhiều thì quả báo là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; còn làm ít thì tuổi thọ ngắn. Một trong những lý do tuổi thọ ngắn là do sát sanh. Nói dễ hiểu là mạng sống của một người nào đó, mạng sống con vật đang sống mà mình cắt đứt thì luật nhân quả là mình cũng sẽ bị cắt đứt mạng sống sớm.

Từ nay con nguyện không sát sanh dù con kiến, bởi vì con hiểu dù là con vật nhỏ bé cũng cần mạng sống như con vậy. Không phải vì nghe lời Ba Mẹ mà con không sát sanh.

Thầy nói đơn giản thôi, quý vị ăn mặn Thầy không nói, nhưng Thầy khuyến khích ăn chay được thì ăn, không được thì ăn mặn nhưng đừng giết dù là một con kiến, con nào có mạng sống thì mình đừng giết. Đại chúng giết một con cá đang còn mạng sống để nuôi mạng sống của mình, trong khi chúng sanh

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

nào cũng cần mạng sống cả, đó thành là điều bất thiện. Thầy khuyến khích quý vị đừng sát sanh, ăn gà thì ra mua gà chết về ăn. Ra chợ mua gà và nói là: Thầy em dặn mua ăn con gà chết không ăn gà sống, chứ không phải mình ra nói: *“Chị giết dùm em con gà chứ Thầy em dặn là ăn con gà chết, chị giết dùm em chứ em không giết được!”* Cũng như không, phải không? Dù mình không giết mà kêu người ta giết là đó cũng là sát sanh. Còn nếu con vật đó đã chết rồi thì mình ăn là không phạm vào tội sát sanh.

“Nhà con chuột không à Thầy, con muốn giết nó cho khỏi bệnh!” Vậy là vì cô muốn bản thân mình không bệnh mà giết một chúng sanh vô tội. Vậy là phạm vào tội sát sanh. Giờ Thầy hỏi quý Phật tử là nếu mình không thọ năm giới mà mình sát sanh có tội không, có gây tạo nghiệp bất thiện không? Thầy trả lời là có! Không phải không thọ giới là không tác thành nghiệp đâu, dù thọ giới rồi hay chưa thọ giới thì cứ sát sanh, cắt đứt sinh mạng của chúng sanh là tạo nghiệp bất thiện. Lúc đó mình tìm cách làm sao dọn dẹp nhà cửa sạch đẹp như thế nào đó để né cái việc giết con chuột, con gián đó đi. Đức Phật dạy, sát sanh làm cho sung mãn thì địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh mà nhẹ thì đó là làm người với tuổi thọ ngắn.

Còn trộm cắp mà thực hiện làm cho sung mãn thì cũng là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh luôn, nhưng nhẹ thì hao tài tổn của, như mình nói là sự hao tổn tài sản. Tức là tài sản có thể bị mất, hoặc tổn vô việc này việc kia. Có thể một ác nghiệp nào đó trong quá khứ, trộm cũng tùy mức độ cho quả xấu. Trộm của

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Tam Bảo, của vị có đức độ thì quả trở cấp độ khác, trộm ít hay trộm nhiều cho quả khác. Chúng ta sẽ phân tích kỹ ở phần sau.

Tà hạnh làm cho sung mãn thì cũng là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; nhẹ thì làm người khác oán thù, ghét bỏ, có kẻ địch.

Đức Phật dạy, nói dối làm cho sung mãn thì địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; nhẹ là thường bị người ta vu khống, vu oan cho mình. Tại sao họ không đổ oan cho người khác mà lại đổ oan cho mình? Có thể kiếp trước mình từng có đổ oan cho người nào đó mà kiếp này họ lại đổ oan cho mình. Quý vị phải đặt câu hỏi như vậy? Chuyện gì xảy ra đều có nhân quả.

Nói hai lưỡi tức là chỗ đây nói vậy, chỗ kia lại nói khác. Chẳng hạn ở đây nói anh dễ thương lắm, qua người khác nói: *“Trời ơi, ông này thôi á ghét lắm, ghét cay ghét đắng, không đội trời chung, ...”* Nghiệp nói lời hai lưỡi, nặng là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; nhẹ là khi được làm người thì trong các mối quan hệ dễ bị đổ vỡ, không gắn kết được với ai lâu dài. Chẳng hạn mình chơi với vài người bạn, mình dùng lời nói hai lưỡi gây chia rẽ họ, làm tình bạn của họ bị đổ vỡ thì mình cũng bị đổ vỡ lại. Học bài này là quý vị hơi bị nhột nhột rồi đó.

Ác khẩu tức là nói những lời khó nghe, cay đắng, nguyên rủa người khác. Quý vị đừng chửi người ta ăn như heo, ngu như bò. Có cô đó sám hối vì hay chửi con là cô hồn các đảng, về sau nó thành cô hồn các đảng thật luôn. Nó ăn rồi suốt ngày đua xe ngoài đường thành cô hồn sống, giờ mình biết đó là ác khẩu rồi, không dám chửi con vậy nữa. Nhiều khi mình mâu

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

thuần lắm, mình chửi người ta ngu như bò xong rồi tôi mình pha sữa bò uống.

Những lời nói khó nghe đó là ác khẩu, nếu ác khẩu cho sung mãn thì quả báo là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; nếu nhẹ thì cứ nghe người khác nói lời những lời cay đắng với mình, còn họ lại nói người khác toàn lời ngọt ngào, nhẹ nhàng, ái ngữ. Quý vị xét xem mình có gặp trường hợp như vậy không? Có khi đó không phải tiền nghiệp (nghiệp quá khứ) đâu, mà có thể mấy năm trước mình đã từng nói như vậy nên giờ nhận quả.

“Đời xưa trả báo thì lâu,

Đời nay trả báo một giây nhẩn tiên”

Và cũng có những trường hợp mình nặng lời với người nào đó mà đời này chưa bị lại, thì Thầy nói có những lúc là nhân quả đến đời sau mới trở quả. Quả xấu của người ác khẩu là toàn nhận được những lời nói khó nghe.

Quý Phật tử thấy cuộc đời công bằng không? Hôm trước có vị nói: *“Thầy nói sao, chứ con thấy cuộc đời có công bằng đâu, có nhiều chuyện có công bằng đâu!”* Đó là quý vị thấy vậy thôi, mình thấy như trên tảng băng trôi lên trên một ít thôi chứ phần dưới nó mới nhiều. Quý vị lấy cục đá bỏ vào trong ly nước, phần nổi lên có một chút, phần chìm mới nhiều, những cái gì mình thấy đó ít lắm, thực ra những cái mình thấy bằng mắt, nghe bằng tai, ngửi bằng mũi, nghĩa là bằng năm căn của mình thì nó rất ít.

Tại sao đời này mình được đẹp, được giàu hay được thông minh như vậy? Bởi vì không biết cho nên tự kiêu, ngã mạn.

Khi mình biết Phật Pháp rồi thì biết rằng những cái đó là mình đang “*ăn mày dĩ vãng*”, chẳng qua trong quá khứ mình có tạo cái phước gì đó nên giờ nó trở cho mình có sắc đẹp, giàu, thông minh, khỏe mạnh, gia đình êm ấm, có chức vị, tài sản, tuổi thọ. Đó là quả lành nó đang trở, hay mình đang “*xài đồ cũ*”. Quá khứ đã từng làm phước đó rồi, giờ nó đang trở thì có gì đâu mà phải tự hào.

Hôm nay chúng ta được làm thân người là đang “*xài đồ cũ*”, phải có phước gì đó thì hôm nay quý Phật tử mới được làm thân người. Cho nên khi mình được gì hơn người khác một chút, nên nhớ và hiểu rằng mình đang “*ăn mày dĩ vãng*” thôi. Quý vị có chánh kiến như vậy để mình đừng huân tập cái tâm ngã mạn, từ đó với điều thiện và quả lành có được ở thân người mà tiếp tục làm lành tiếp, chứ không coi mình hơn người ta rồi khinh chê, ngã mạn là phước tổn.

Nói lời phù phiếm, nặng là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nếu nhẹ thì hay nghe người khác nói mình những lời không đúng sự thật, làm cho mình khó chấp nhận. Nói lời phù phiếm hay nói thêu dệt những vấn đề không đúng sự thật, thì bây giờ mình trả lại quả y như vậy, nhân quả công bằng chưa?

Thầy xin nhắc lại, những tội nặng nếu mình phạm: sát sanh, trộm cướp, tà hạnh, nói dối, uống rượu; làm cho sung mãn thì ba cõi ác mở ra, nếu nhẹ thì như Thầy nói từng cái ở trên: sát sanh - tuổi thọ ngắn, trộm cắp - mất tài sản, tà hạnh – bị oán ghét, nói dối - người ta không tin tưởng, uống rượu coi vậy chứ rất kinh khủng khiếp, những người uống rượu thì vợ chồng

đánh lộn, cãi nhau..., rượu vào gây mất lí trí rồi làm những việc trái pháp luật.

Ở đây, người uống rượu quả báo nặng thì địa ngục, nga quỷ, súc sanh; nếu nhẹ thì người đó tâm không được yên. Trong tiền kiếp mình mà uống rượu nhiều quá hoặc bán rượu cho người ta thì kiếp này tâm quý vị khó được yên lắm. Có vị hỏi tại sao tâm con không bao giờ yên, con không thể tụng Kinh, ngồi thiền hay niệm Phật được. Con mà ngồi xuống là cả một vùng trời vọng tưởng, không yên được, tâm như điên loạn. Tùy người, như người uống rượu là người ác, còn người ác hơn người ác là bán, bán còn khuyến khích người khác uống nữa, thì những người này rất khó định tâm, khi quả trở thì tâm thường tán loạn.

6. Để trở thành Phật tử cư sĩ lý tưởng

Trong Kinh Tiểu Bộ - bài Kinh Tiểu Tụng, khi mình muốn trở thành Phật tử, quý vị đọc lời phát nguyện là: *“Con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Con xin quy y Phật lần thứ hai, quy y Pháp lần thứ hai, quy y Tăng lần thứ hai. Con xin quy y Phật lần thứ ba, quy y Pháp lần thứ ba, quy y Tăng lần thứ ba. Con xin quy Tam Bảo từ nay cho đến trọn đời.”* Đọc 3 lần ngắn gọn như vậy bằng tám lòng, đức tin, trí tuệ và tâm tôn kính của mình thì từ đó quý vị chính thức là Phật tử

Lần đầu tiên, Đức Phật đã giảng dạy nghi thức đọc tụng Quy y này tại Vườn Nai (*Lộc Uyển – Isipatana*) ở Sarnath,

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Varanasi và Ngài đã hướng dẫn cho quý Phật tử là cư sĩ nam, cư sĩ nữ hay còn gọi Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

Để trở thành một người Phật tử lý tưởng, người cư sĩ lý tưởng thì quý vị phải làm như thế nào?

Có 4 điều, chỉ cần nhớ 4 chữ thôi. Đó là: TÍN, THÍ, GIỚI, TUỆ.

Người cư sĩ lý tưởng là người cư sĩ có 4 điều này:

- TÍN: là niềm tin, có đức tin nơi Đức Phật - bậc giác ngộ với danh hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải,...

- THÍ: là cho đi, chúng ta sống với tâm lòng rộng mở, rộng rãi, hào sảng tùy khả năng của mình mà làm các việc bố thí, cúng dường. Đó gọi là thí, là biết sẻ chia.

- GIỚI: là giữ 5 giới hoặc 8 giới; là những điều đạo đức, cũng có nghĩa là hàng rào. Hàng rào để bảo vệ chính mình, ngăn không cho chúng ta phạm những giới mình đã thọ. Ý thức được rằng nếu mình làm những điều bất thiện. Ngược lại với 5 giới, 8 giới thì là những bất thiện, là những lỗi lầm. Khi mình không làm những điều đó, giữ gìn trong sạch gọi là Giới.

- TUỆ: là có chánh kiến, nghĩa là nhìn nhận đúng, tin nghiệp và quả của nghiệp. Mình biết là trên cuộc đời này, mọi thứ đều có nghiệp lý của nó, có nhân, có quả. Cuộc đời này là vô thường, là khổ, là vô ngã.

Quý vị muốn trở thành Phật tử lý tưởng thì hãy hướng đến vun bồi trọn vẹn 4 chữ trên. Lâu nay sau khi Quy y, dù là Phật tử rồi nhưng đại chúng đã là Phật tử lý tưởng chưa? Cứ xem 4

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

điều đó, mình đã làm được bao nhiêu? Dĩ nhiên, những điều này gọi là trọn vẹn chỉ khi đắc Sơ quả mới làm trọn vẹn được. Cho nên, mình không trọn vẹn nổi đâu, chỉ là cố gắng hoàn hảo nhất có thể thôi. Khi trọn vẹn Tín, Thí, Giới, Tuệ là đắc Sơ quả, bước vào quả vị Thánh. Lúc đó niềm tin Tam bảo với mình mới trở thành bất thối, nghĩa là không còn thối lui, không còn trở lại. Bây giờ, mình rất là tin Phật nhưng lỡ một ngày nào đó, gặp một duyên nào đó cản trở, chướng ngại là mình có thể bỏ Phật. Điều này có không ạ? Thừa là có.

Quý Phật tử đã làm lễ Quy y rồi, trở thành Phật tử rồi nhưng đến lúc nào đó, sẽ không còn là Phật tử nữa. Có 2 trường hợp:

- Một là khi mình chết, mặc định khi đó sẽ hết là Phật tử.
- Hai là đã phát nguyện trọn đời quy y Tam bảo rồi mà mình bỏ theo một tà giáo, quy ngưỡng ngoại đạo nào đó thì mặc định mình không còn là Phật tử nữa. Ví dụ một người đã quy y Phật rồi mà còn quy y Thiên, Thần, quỷ, vật... thì người đó không còn là Phật tử nữa.

Trong trường hợp nếu mình muốn thành Phật tử trở lại thì phải có một nghi thức, dù đơn giản nhưng vẫn phải có một nghi thức, bằng lòng tôn kính của mình, sám hối và phát nguyện Quy y Phật, Pháp, Tăng thì lúc đó mới trở lại thành Phật tử.

Vậy có người hỏi: *“Thưa Thầy, con quy y rồi, có một khoảng thời gian, con không theo Phật nữa; con bỏ Phật, con bỏ chùa, con bỏ Thầy thì con có tội không?”* Thầy trả lời là không. Chúng ta quy y rồi mà bỏ Phật thì không có tội. Không

theo Phật nữa thì thôi nhưng đừng nói những câu gì xúc phạm đến Tam bảo. Nếu chúng ta nói những câu xúc phạm đến Tam bảo, dù chỉ một bất thiện nào đó qua thân, qua khẩu, qua ý thì mới có tội. Còn mình bỏ Tam bảo, cũng như đã bỏ một cơ hội tốt để học Pháp, bỏ một cơ hội quý giá để đánh lễ, tán thán một bậc Thầy của Trời - Người, nghĩa là quý vị bỏ một cơ hội tốt thôi chứ chưa có làm gì bất thiện nên không có tội. Nếu mình đã bỏ Tam bảo rồi mà còn quay lại xúc phạm Phật, Pháp, Tăng thì tội lỗi đó nặng lắm.

Thầy nói điều này cho quý vị để ý thử, xem có phải vậy không. Những ai đã từng xúc phạm Phật hoặc Pháp hoặc một vị Tăng đức độ nào đó, một thời gian là có chuyện liền. Nhiều khi không cần có kiếp sau đâu, ngay hiện tại này, xúc phạm Phật, Pháp, Tăng mà có chuyện. Thật ra không có ai phạt mình cả. Đại chúng đã học giáo lý rồi, đó là luật nhân quả. Chính mình đã phạm lỗi, tạo nhân bất thiện quá nặng nên phải nhận quả xấu.

Thầy kể cho quý vị nghe câu chuyện, thời Đức Phật có cô kỹ nữ Cĩncā đến vu khống Ngài đã làm cô mang bầu. Khi mọi chuyện vỡ lẽ là cô nói dối, cô vội bỏ đi thì đất nứt, cô lập tức bị rút xuống địa ngục A-tỳ. Vậy ai phạt cô ta? Không ai phạt cả mà do cô đã phạm một lỗi quá nặng, người đời hay nói “*trời không dung, đất không tha*” là vậy đó. Cho nên, quý Phật tử có thể bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, bỏ chùa thì mình không còn là Phật tử nữa. Không sao hết. Chỉ là mình bỏ cơ hội hướng về

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

điều lành thôi. Chỉ khi nào làm gì bất thiện với Tam bảo thì đó trở thành bất thiện nghiệp cho mình.

Thầy nhắc lại lần nữa, để trở thành một người Phật tử dễ không? Dễ quá, chỉ cần đến chùa thực hiện nghi thức Quy y là xong. Nhưng điều Thầy tha thiết ở đây là làm thế nào để quý vị trở thành một Phật tử thuần thành, một Phật tử có hiểu biết, có trí tuệ, có đức tin thì có 4 điều. Đó là TÍN, THÍ, GIỚI, TUỆ.

Quý vị là Phật tử nhưng tin Phật đến mức độ nào; có biết sống với tâm lòng sẻ chia, hào sảng không; có sống bao dung, vị tha, nhân ái chưa? Quý vị đã thọ 5 giới, 8 giới nhưng giữ được giới nào không? Quý Phật tử đã có chánh kiến, trí tuệ, hiểu giáo lý được tới đâu; đã nhận định được điều nào đúng, điều nào sai để biết là việc nào nên làm, việc nào không nên làm chưa?... Cho nên cũng quy y, cũng là Phật tử đó mà là Phật tử như thế nào cho đúng nghĩa?

Thầy xin nhắc lại: để trở thành Phật tử, chúng ta phải phát lời nguyện và không còn là Phật tử nữa với hai trường hợp. Một là mình chết, hai là khi theo ngoại đạo, tà giáo; không nương theo Phật, Pháp, Tăng nữa thì mặc định là mất. Còn muốn quay lại trở thành Phật tử, quý vị phải thực hiện nghi thức Quy y, phát nguyện thọ trì Tam quy lại.

III. ĐỊNH NGHĨA

Giới là gì? Ngôn ngữ Pāli là Sīla, được dịch là phẩm hạnh hay đức hạnh. Cho nên thấy một người có giữ giới thì mình liền nghĩ đến người này là người có đức hạnh, người này có

phẩm hạnh, người có giới là như vậy. Giới là nguyên tắc sống đạo đức, những hành động tốt đẹp ở thân, ở khẩu. Mình giữ năm giới là nó giúp cho mình ngăn chặn bất thiện ở thân, ngăn chặn bất thiện ở khẩu. Nhưng có ngăn chặn được bất thiện ở ý không? Dĩ nhiên là hỗ trợ cho cái ý mình thanh tịnh thôi. Chứ nếu mình nói mà mình giữ được trong ý thì rất là khó. Muốn giữ được ý không có bất thiện, gọi là một mức bậc trung là quý vị phải hành thiền Định, để đoạn năm triền cái: Tham, Dục, Sân, Trạo Hối, Hôn Trầm, Nghi. Đoạn năm triền cái đó thì bắt đầu là tâm của mình nó đỡ bất thiện rồi, nhưng mà nó vẫn còn cái gốc. Đến tận cùng của vấn đề thì mình phải tu tiền Quán, đắc Thánh thì mới đoạn tận gốc những bất thiện ở trong ý. Còn năm giới thì giúp cho mình đoạn cái bất thiện ở thân và ở khẩu thôi, nhưng nó vẫn hỗ trợ cho ý của mình. Chứ thật ra mình giữ luôn trong ý thì không được, chưa có được trọn vẹn trong ý đâu. Vậy giới là những gì tốt đẹp ở thân, ở khẩu và hỗ trợ cho ý được tốt đẹp. Và giới là tất cả, là đầu mối của thiện pháp.

1. Giới có đặc tính là Pháp hành cao thượng – Cao quý và Nâng đỡ

Bây giờ chúng ta sẽ học hai nghĩa rất là quan trọng của giới. Thứ nhất là nghĩa cao quý, thứ hai là nghĩa nâng đỡ.

-Cao quý: Giới có nghĩa là cao quý. Cao quý ở chỗ nào? Giới có đặc tính cao quý vì kiểm soát được thân ngữ và hướng thân ngữ vào những việc thiện, không cho thân ngữ vượt khỏi tầm kiểm soát. Một người không tuân theo khuôn mẫu đạo đức

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

các hành động về thân ngữ, người ấy sẽ vượt khỏi tầm kiểm soát và rơi vào vùng phi đạo đức. Vậy nói dễ hiểu, giới có nghĩa là cao quý. Quý vị muốn làm người cao quý không? Ai cũng muốn làm người cao quý hết. Vậy muốn trở thành người cao quý thì mình phải biết giữ năm giới. Tại sao giới giúp cho mình trở thành người cao quý? Vì nhờ giới nó giúp cho mình, nó bảo hộ cho mình, nó giữ gìn cho mình, kiểm soát thân khẩu của mình không có phạm vào bất thiện, phi đạo đức. Vì vậy, người mà có giữ giới là mình không có phạm vào cái đó, mình trở thành một người cao quý. Muốn cao quý là phải giữ giới, ai mà không thích làm người cao quý, ai mà không thích làm người gọi là đức hạnh, phẩm hạnh? Ai cũng thích cái đó hết, bây giờ thích cái đó phải giữ giới.

-Nâng đỡ: Nghĩa thứ hai là nâng đỡ. Cái chánh điện của Chùa hoặc cái nhà của quý vị nó muốn được tồn tại như vậy là nó phải có cái móng. Không có cái móng thì cái nhà này tồn tại được không? Không! Cũng như bây giờ, mình muốn đứng được, mình muốn đi được thì mình phải có đôi chân mạnh khỏe nâng đỡ mình. Cái xe nó chạy, nó phải có cái bánh xe, cái bánh xe nâng đỡ mới chạy được. Cái nhà này muốn tồn tại được, nó phải có cái móng. Thì cũng vậy, tất cả mọi thiện pháp trong đời của mình, muốn thành tựu được thiện pháp, từ thấp lên cao phải có giới.

Vậy có những người hỏi Thầy: *“Ưa chứ con cũng sống tốt mà, con có cần giữ giới đâu!”* Quý vị tự nhìn người đó rồi quý vị xét. Một là cái tốt của người đó có vấn đề hoặc là cái tốt của

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

người đó ở cấp thấp thôi. Ví dụ có những người họ nói: *“Đi chùa làm gì, tu làm gì, con có hại ai đâu, con ở nhà con không hại ai hết, trong công ty con làm hết trách nhiệm, về nhà con đối xử tốt với vợ con, và con sống không có phiền với hàng xóm, và con là một người cha là một người mẹ tốt, con có hiếu với cha mẹ, con sống vậy tốt rồi, con có làm ác gì đâu,...”* Vậy theo cái nhìn của Phật Pháp thì mình nhìn người đó tốt chưa? Tốt rồi đó, tốt rồi, nhưng mà chẳng lẽ Phật Pháp dạy tốt chừng đó thôi sao? Nó phải cao hơn nữa, phải giữ giới thanh tịnh hơn nữa. Rồi có Định chưa? Chưa. Có qua Tuệ chưa? Chưa. Những cái đó là tốt, nhưng mà cái tốt nó ít, nó nhỏ.

Có học Phật Pháp mình mới thấy là những thiện pháp của mình từ nhỏ tới lớn, muốn thành tựu là phải trên nền tảng của Giới. Giới nâng đỡ mình, quý vị rất là muốn thành tựu những thiện pháp cao thượng đúng không? Thiện pháp cao thượng nhất là gì? Là người học Phật nếu quý vị có một lời nguyện trước Phật, quý vị nguyện cái gì? Thầy hỏi hai bạn. Cho Thầy một bạn nam và một bạn nữ trả lời. Tuệ Chân Dung trả lời đi, Tuệ Chân Dung có nguyện gì? *“Dạ thưa Thầy, con phát nguyện trở thành một người Tam nhân, đắc thiên, đắc Thánh, đắc ngộ Niết-bàn trong kiếp vị lai.”* Rồi bạn nguyện trở thành người tam nhân, sao không nguyện thành đại gia kiêm hoa hậu? Trở thành người Tam nhân, đắc thiên, đắc Thánh, đắc ngộ Niết-bàn trong kiếp vị lai đúng không? Rồi để đó, bây giờ Thầy mời một bạn nam nữa. Nói cho Thầy ước nguyện cao quý nhất đi. *“Dạ thưa Thầy, con nguyện không còn sinh tử luân hồi*

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

nữa.” Đại chúng cho một tràng pháo tay. Một bạn là nguyện thành người Tam nhân, đắc thiên, đắc Thánh. Một bạn là nguyện không còn sinh tử luân hồi.

Ngày xưa mà Thầy mới vô tu, Thầy nguyện làm sao Thầy đẹp, Thầy giàu, Thầy có chức vị, Thầy thành công trong cuộc đời. Tại sao Thầy nguyện cái đó? Là bởi vì cái nhận thức của Thầy nó tới đó thôi. Nhưng nếu mà Thầy có cái nhận thức hơn, ủa rồi sau cái đó nó là cái gì? Mình còn khổ không? Đó, vậy thì do mình học, mình mới có cái nhận thức sâu. Thì ở đây hai bạn Phật tử, một bạn nguyện là đắc thiên, đắc Thánh. Mọi người thấy cái đó mới là cái rốt cùng của Đạo Phật; hoặc là một bạn nguyện chấm dứt sinh tử luân hồi. Thì đắc Thiên, đắc Thánh mới là chấm dứt luân hồi sinh tử, nó là một nghĩa thôi. Tức là cái điểm kết thúc đó phải là chấm dứt khổ, đạo Phật có đạo giải thoát khổ. Giải thoát khổ thành công đó là đắc Thánh. Giải thoát khổ thành công đó là chấm dứt sinh tử luân hồi. Giải thoát khổ thành công đó là Giác Ngộ. Giải thoát khổ thành công đó là Niết-bàn. Đó là một nghĩa thôi, một lần nữa rất là cảm ơn hai bạn có những cái lời nguyện rất là cao đẹp. Thì giữ giới cũng vậy, mình muốn thành tựu cái gì mình phải nên nguyện giữ giới để được đến cái đó.

Quý vị nghe lại Thầy nói lộ trình đi tìm đạo, quý vị nghĩ coi mình tới đâu. Trong Kinh Ví Dụ Lỗi Cây (Trường Bộ Kinh), Đức Phật có nói một người đi tìm đạo, giống như là người đi vào trong rừng, đi lấy cái lỗi cây. Thì có người tới thấy cái cành lá đẹp quá, lấy cành lá đem về. Có người thì lấy

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

được cái vỏ ngoài của cái cây đem về. Có người thì lấy cái vỏ trong đem về. Có người thì lấy cái giác cây đem về. Và có người lấy được cái lõi cây đem về. Vậy là có năm người.

Thì cũng vậy, Phật nói, có người đến với đạo học Pháp, tu học lấy được cái cành lá đem về, tức là người đó tu học một thời gian, có sự cung kính lợi dưỡng, và thấy được mình được cung kính, mình được lợi dưỡng rồi và dừng ở đó thôi. Phật nói người được cung kính lợi dưỡng mà dừng ở đó thôi, thì vẫn là tốt rồi nhưng mà nó giống như mới có cái cành lá của cái cây, quá ít.

Phật nói người thứ hai là người lấy được cái vỏ ngoài là giống như người giữ giới thanh tịnh, người giữ giới mà thanh tịnh hoàn toàn, giống như người mới có được cái vỏ ngoài thôi. Cho nên là giữ giới thanh tịnh rất là quan trọng, nhưng mà nó chưa phải là cái rốt cùng của đạo Phật. Cái rốt cùng của đạo Phật thì phải là người có giới, không có giới thì không thành tựu được cái cao hơn. Như vậy là người mà giữ giới thanh tịnh, Đức Phật nói giống như là người lấy được cái vỏ ngoài. Và nếu mình không biết tu, mình nghĩ tới đó là dừng rồi là xong rồi, giới thanh tịnh rồi. Mình chỉ dừng lại như vậy thì mới có được cái vỏ ngoài thôi.

Phật mới nói tiếp, người mà lấy được cái vỏ trong đem về là một người đắc Định, đắc được Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, đắc được Tứ Không thiền, đắc được các tâm thiền mà người đó dừng ở đó, coi như vậy là tới rốt cùng rồi.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Thì Phật nói giống như người lấy được cái vỏ trong thoi, chưa phải là rốt cùng.

Và một người cao hơn nữa, lấy được cái giác cây là người nào? Sau khi đắc Định xong rồi, sau khi giữ giới thanh tịnh, người đó có thần thông. Vậy thì Phật nói người mà có thần thông, vẫn chưa phải là rốt cùng của đạo Phật.

Và Phật nói đến người cuối cùng lấy được cái lõi cây là người giải thoát. Giải thoát tức là đắc Thánh, đắc Niết-bàn, là người chấm dứt luân hồi sanh tử mới là cái rốt cùng của đạo Phật.

Mình là người Phật tử, nếu là người học hiểu giáo lý là sẽ đi tới cái chỗ cuối cùng. Nếu không là thường mình sẽ: con vô chùa lạy Phật, lễ Phật hoặc tu học để cho được những cái nhu cầu rất là chính đáng, được đẹp, được giàu, được khỏe, được thông minh này kia,... chính đáng không? Chính đáng là quả lành. Nhưng mà nó so với trong Phật Pháp là thấp thôi, mình cao hơn, cao hơn là giữ giới. Từ cái giới này mình mới qua định được. Thì ở đây, quý vị nhớ là giới nó có cái tính nâng đỡ, nâng đỡ những thiện pháp. Tại vì không có thiện pháp nào thành tựu mà không có giới nâng đỡ. Cho nên muốn làm gì bây giờ phải bắt đầu giữ giới thôi.

Bạn của mình nói, mình muốn thay đổi bản thân quá bạn ơi! Mình muốn hành trình thay đổi bản thân quá bạn ơi. Rồi mình nói bạn: bạn sống chết giữ giới nha, bắt đi học giới là thay đổi. Quý vị bắt đầu quyết tâm giữ, một tuần sau là quý vị thấy con người của mình khác. Thầy hay nói **giai đoạn đầu là**

mình giữ giới, tu giỏi rồi là giới giữ mình. Khi quý vị giỏi rồi thì giới giữ mình. Lúc đầu, quý vị còn phải hạn chế, thấy con muỗi phải nhắc mình, phải nhắc mình: giữ giới nha, không được đập nha. Giữ giới nha, không được đập nha. Giữ giới nha, không được đập nha. Nhưng mà lâu lâu vẫn có đập. Đúng không? Đó là giai đoạn đầu, khi mà quý vị giữ quen rồi, thấy con muỗi bay, em cứ chích chị đi em. Không có, không có, không có nói vậy luôn, chích rồi sốt rét sao, bệnh sao? Phải bắt em muỗi đó ra, chứ không có giết. Lúc đó nó thành cái gì? Thành thói quen. Ngày xưa mà thấy ly bia là uống, bây giờ mình giữ giới, mở tủ lạnh ra thấy ly bia, mình giữ giới, mình giữ giới, mình giữ giới nha, rượu là nhân xa rồi trí tuệ. Mình cố gắng kiềm chế dữ lắm, cố gắng kiềm chế vậy đó.

Ở đây quý vị giữ Bát Quan Trai mà tối không ăn là khổ lắm, tầm 8, 9 giờ nó hay thèm. Máy hôm nay mấy chú đệ tử của Thầy nghỉ hè, chú nào mà xuất sắc đứng nhất lớp, 20 gói Omachi. Máy chục chú như vậy là Thầy hơi tốn Omachi, còn chú nào mà xuất sắc thì 15 gói Omachi, giỏi thì 10 gói, khá thì 5 gói, trung bình thì khuyến mãi 1 gói Omachi. Thường thường tối, bắt đầu Thầy lên phòng cho mấy chú ăn. Hôm qua ăn Omachi với mì cay, Thầy đưa mì cho mấy chú ăn mà Thầy thèm, mấy chú còn dễ thương mời Thầy ăn nữa, mời Sư phụ ăn. Thầy nói ví dụ lúc đó, tự nhiên cái cảm giác thèm ăn của mình bắt đầu. Mình không giữ giới là mình ăn rồi, vì cái mùi Omachi nó thơm quá.

Thầy hỏi quý vị, có những lúc quý vị giữ giới không ăn quá Ngọ, buổi tối nó thèm hoặc đói. Nếu mà mình chiều theo cái dục ăn của mình là mình đi xuống nấu ăn. Mình nhắc mình, giữ giới nha. Giữ giới nha. Mình giữ giới nha. Thay vì ăn, lúc đó đi kiếm miếng mật ong uống vô cho nó qua cơn. Còn nhắm mà chịu được thì giữ luôn. Đó là mình giữ giới. Nhưng khi giữ quen rồi, tự nhiên cơ thể của mình nó cũng sẽ sắp xếp chiều theo mình. Dĩ nhiên mình phải ăn buổi trưa nhiều chút cho đủ chất. Mà lỡ có đói quá thì mình cũng không có chạy theo đó mà phải ăn, để mình không có giữ được giới thứ tám (không ăn phi thời). Vậy thì lúc đầu là mình giữ giới. Nhưng mà tu một thời gian rồi là giới giữ mình. Ai mà muốn thay đổi bản thân, giúp cho Thầy là quyết tâm giữ giới bảy ngày sau thôi là bắt đầu thấy thay đổi. Trước khi đó phải đưa tài liệu cho nghe, cho hiểu đã. Chứ mà vô thực hành kiểu bạn nói thì mình tin và làm, “nghe tiếng mà đến nghe đồn mà đi”, bữa nào nghe nghịch lòng bất mãn cũng bỏ, dễ lắm. Mình phải hiểu, sống chết mình giữ. Vậy thì vừa rồi mình đã học về giới có nghĩa là nâng đỡ.

2. Giới là Chế ngự

Bây giờ mình qua một nghĩa của giới nữa, đó là chế ngự. Chế ngự cái gì? Chế ngự thân của mình không vi phạm bất thiện, khẩu của mình không vi phạm bất thiện. Chế ngự thì có năm loại chế ngự: chế ngự bằng giới bổn, bằng sự tỉnh giác, bằng tri kiến, bằng kham nhẫn, bằng tinh tấn. Ở đây mình học cơ bản trước, sau này học về những cái chế ngự sau. Quý vị

thấy, ví dụ như mình đi ngang một cái chỗ đó, mình thấy có một món đồ nào đó không phải của mình, mà mình khởi cái niệm bất thiện trong tâm. Vậy lúc đó quý vị đã phạm giới trộm cắp chưa? Định lấy của người ta thôi, là đã phạm chưa? Ai mà nói phạm giới rồi là chưa học chi giới.

Hôm bữa có vị xuống hỏi Thầy, nói chuyện với Thầy xong, Thầy hỏi ăn rau muống có phạm giới sát sanh không? Vị đó nói: “*Dạ phạm!*” Không có nha, ăn rau muống không phạm giới sát sanh nha. Gọi là sát sanh thì cần đủ 5 chi pháp, trong đó có chi pháp là cắt đứt mạng sống con vật đó thì nó phải có tâm, nó phải có nghiệp. Con gà nó đang chạy ngoài vườn, mình thèm ăn thịt gà quá, đem vô cắt cổ nó. Phạm giới sát sanh không? Có phạm giới sát sanh. Đi ra chợ thấy con gà chết, mua về ăn. Có phạm giới sát sanh không? Không, nó có sống đâu mà sát sanh, sát sanh là khi nó còn sống, nó có tâm, nó có nghiệp mà mình giết nó đi để cắt đứt cái mạng sống của nó mới là sát sanh. Còn đằng này nó đã chết rồi. mấy cái này là hiểu lầm của Phật tử. Như ví dụ ở trên, mình thấy đồ để ở đó, mình khởi cái niệm lấy, mới khởi trong tâm thôi. Nhưng mà mình nhớ rằng mình giữ cái giới là không trộm cắp nên mình chế ngự tâm lại, không có trộm cắp. Vậy giới có nghĩa là chế ngự, giúp cho thân khẩu của mình không phạm những điều bất thiện.

3. Giới là Sự chủ ý

Nghĩa của giới, cái này mới quan trọng. Giới là sự chủ ý, là sự cố ý lánh xa việc ác ở thân, ở khẩu. Quý vị phải thấy được

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

cái này là quý vị mới hiểu là tại sao mình giữ giới một phút là có phước một phút. Nắm được ý này của Thầy, mời đại chúng ráng lắng nghe, đem hết một trăm cái tâm tư của mình vào khúc này cho Thầy, hiểu được khúc này thành công là quý vị sẽ giữ giới thành công. **Giới là sự tác ý, là sự chủ ý, là sự cố ý lánh xa việc ác.** Nghĩa là mình phải có cái chủ ý. Giờ Thầy hỏi quý vị, một đứa bé nằm nôi, nó có sát sanh không? Không. Mà nó có giữ giới không? Nó có chủ ý hay không? Nó không sát sanh là tại vì nó đang nằm nôi, sao nó sát sanh được. Hay giờ có người nằm bệnh, nằm liệt trên giường thì sao sát sanh, sao trộm cắp? Vậy người nằm liệt trên giường đó, họ có giữ giới hay không? Thì mình phải coi ở chỗ họ nằm liệt trên giường, họ không sát sanh được, nhưng mà họ có cái chủ ý là không sát sanh hay không thì mới gọi là giữ giới. Quý vị nắm chỗ này chưa? Chứ bây giờ một người mà nằm liệt trên giường thì sao sát sanh? Đứa bé nằm trên nôi sao sát sanh? Hoặc bây giờ có người họ sống đời sống thực vật luôn. Họ có sát sanh không? Không.

Một người không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu gì hết. Vậy người đó có giữ giới hay không? Mình phải căn cứ vào chỗ họ có cái chủ ý này hay không mới gọi là giữ giới. Thầy giảng lại: **không phạm giới chưa chắc là giữ giới.** Như Thầy nói trường hợp một người có đời sống thực vật, một người nằm liệt hoặc một đứa nhỏ thì có phạm năm giới không? Không phạm. Nhưng có chắc là đang giữ năm giới không? Chưa chắc. Vậy thì muốn biết

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

người đó, dù không có cơ hội phạm giới sát sanh mà họ vẫn có chủ ý là không sát sanh thì người đó mới là giữ giới. Nghĩa là người đó không phạm giới và không có chủ ý phạm giới thì mới gọi là giữ giới. Nhớ cho Thầy thật kỹ câu này: không phạm giới chưa chắc là giữ giới.

Ví dụ hôm nay quý vị nguyện thọ giữ năm giới một ngày thôi. Sáng nay thọ, sau đó quý vị coi phim. Coi phim có phạm một trong năm giới không? Không. Quý vị coi phim kiếm hiệp hay đọc tiểu thuyết gì đó từ sáng đến tối, từ tối đến sáng. Vậy Thầy hỏi có phạm năm giới không? Không. Vậy có giữ giới không? Chưa chắc. Không phạm nhưng mà cả ngày đó mình không có chủ ý giữ giới. Cho nên được gọi là giữ giới là phải luôn nhớ rằng, mình đang giữ năm giới, mình đang giữ Bát Quan Trai giới thì phải luôn phòng hộ các căn, luôn luôn ý thức phòng hộ như vậy là quý vị đang giữ giới từng phút, từng phút và phước nó sinh ở chỗ này. Ý này cực kỳ quan trọng!

Trong Kinh có những câu chuyện là có những vị họ phát nguyện giữ giới buổi tối thôi. Ví dụ như quý vị đi làm về, trưa ăn rồi bây giờ là ba giờ chiều rồi Thầy, giờ con nguyện giữ giới Bát Quan Trai đến sáng ngày mai được không? Được! Giờ ba giờ chiều rồi phát nguyện với Phật con xin nguyện giữ giới Bát Quan Trai. Con nguyện giữ giới có tác ý tránh xa: sự sát sanh, sự trộm cắp, sự dâm dục, sự nói dối, sự uống rượu, sự không ăn phi thời, sự trang điểm, ca hát và không nằm giường cao rộng. Quý vị giữ từ ba giờ đến sáng hôm sau khi mà mặt trời

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

lên là xong, là giữ Bát Quan Trai giới. Lúc đó mình giữ nửa ngày hay giữ một ngày một đêm vẫn được. Nhưng mà phước hay không là ở chỗ có chủ ý phòng hộ hay không. Năm chỗ này giùm Thầy, chứ không phải là mình nói mình giữ giới xong rồi là cứ buông xuôi, là không đúng, phải có cái chủ ý, không phạm giới chưa chắc là giữ giới.

Bài hôm nay là bao nhiêu tâm huyết của Thầy luôn đó nha quý vị, Thầy không biết là Thầy giảng như thế nào để có cái hồn cho quý vị hiểu được bài này. Vừa rồi giảng trong mùa Phật Đản xong, Thầy giảng hai bài, một bài vui, một bài buồn. Có một bài mà Thầy nghĩ đến giờ Thầy vẫn vui, có một bài Thầy nghĩ đến giờ Thầy vẫn buồn. Thầy định giảng là vào ngày 14 Âm lịch là bài tâm huyết của Thầy. Mấy tháng trời Thầy soạn bài đó để Thầy giảng tối 14 mà giảng trót quớt. Bữa nào các bạn nghe bài đó, các bạn thấy Thầy giảng như trả bài. Lý do tại sao? Là do cái micro mà Thầy hay giảng là Thầy có làm dấu, vì hơi của Thầy nó yếu lắm. Nhưng bữa đó không biết làm sao ban âm thanh lại chuẩn bị cho Thầy một cái micro khác, rất là nặng. Và khi Thầy giảng pháp mà micro nặng là Thầy giảng không được. Thầy phải dùng hết cái lực của Thầy và nó căng cái đầu và Thầy không có thoải mái để Thầy đưa hồn vào Thầy giảng. Và Thầy cảm giác bài đó giảng không có thành công. Trong khi mấy tháng trời Thầy soạn bài đó. Bữa nào Thầy phải bỏ luôn bài đó để Thầy giảng lại, vì tâm huyết bài đó quá.

Nhưng vào buổi trưa 11 Âm lịch, Thầy mới nghe Thượng Toạ báo là đi nước ngoài, giảng không kịp. Thế là tối hôm đó Thầy giảng, có nghĩa là bài buổi tối 11 Thầy giảng bài: Nghệ Thuật Cao Nhất Là Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống. Bài đó Thầy đâu có chuẩn bị đâu, nghe Thượng Toạ báo bạn như vậy thì Thầy ghi vài ý để giảng, nhưng cuối cùng bài giảng đó lại đối với Thầy là cảm giác vui. Quý vị thấy có những chuyện trong đời: *“Cố ý trồng hoa, hoa không nở. Vô tâm tiếp liễu, liễu xanh tươi.”* Nghĩa là có những chuyện ta cố ý, hết sức sắp đặt luôn nhưng không thành công. Mà có những chuyện vô ý làm, làm chơi chơi vậy, làm giống như mình nói làm chơi ăn thiệt vậy đó.

Khổng Minh ngày xưa, khi mà đẩy cha con Tư Mã Thiên – Tư Mã Ý vào cái hang xong, lúc đó ông mới cho đốt rom, cho khói vào trong cái hang để hai cha con nhà Tư Mã chết. Mà quý vị biết ở đó 9 tháng không mưa. Nhưng khi vừa đốt lửa lên thì trời mưa, 9 tháng không mưa mà bắt đầu đốt lửa, giờ phút quan trọng giết cha con Tư Mã Thiên, Tư Mã Ý thì trời lại mưa. Thế là Khổng Minh nhìn lên trời và nói: *“Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”*. Nghĩa là sắp xếp việc là do mình, mà thành hay không là do ông Trời. *“Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Nhân nguyện như thử như thử, thiên lý vị nhiên vị nhiên.”* Mình muốn như vậy như vậy, nhưng mà trời muốn như vậy như vậy. Đó là Khổng Minh, nói theo Đạo Nho. Còn mình là Phật tử, mình không có nói tại thiên, mà mình đổi lại là gì? *“Mưu sự tại nhân, thành sự tại duyên”*. Sắp xếp bài giảng là

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

do Thầy, thành tựu hay không do cái micro. Dĩ nhiên là phải do nhiều cái duyên lắm, mà trong đó có cái micro. Tại vì Thầy giảng mà cái micro mà nhẹ là Thầy giảng đã lắm. Giống như Thầy đang nói chuyện, cái micro hôm nay rõ, Thầy cảm thấy không có mệt. Hôm nào mà cái micro nặng là Thầy giảng không được, Thầy căng cái đầu của Thầy thì cái hơi nó rất là mệt. Cho nên lúc trước Thầy đi giảng có một Phật tử cúng cho Thầy một cái micro riêng, nếu mà đạo tràng nào cái micro không rõ, Thầy có một cái loa nhỏ mà cái loa đó nó giảng vang lắm, rõ lắm giống như Thầy nói chuyện mà nó rất là rõ thì Thầy cảm giác được thoải mái khi Thầy giảng hơn.

Thầy quay lại bài, quý vị nhớ là mình giữ giới ở chỗ là mình có chủ ý để lánh xa cái bất thiện. Năm giùm Thầy cái câu này quan trọng này nữa, đó là câu: **“Có điều kiện phạm giới mà không phạm mới là giữ giới”**. Hôm nay chúng ta phải học thật là kỹ, vì học cái này là thay đổi đời của mình, biết đâu sau bài hôm nay là quý vị về đổi đời, là hót tóc kiểu mới, chụp hình kiểu mới. Hôm nay đi chùa, nghe Thầy giảng năm giới là bắt đầu quá trình thay đổi về hót tóc. Hy vọng sau khi hót tóc đổi đời luôn. Chiều nay ai Quy y đổi tên pháp danh trên Facebook, hy vọng đổi đời luôn. Cái câu Thầy vừa nói đó là: **“Có cơ hội phạm giới mà không phạm mới là giữ giới.”**

Bây giờ ví dụ, quý vị ngồi đây có cơ hội sát sanh không? Có chứ. Bây giờ muốn sát sanh được không? Được. Đang nghe giảng mà có con muỗi đang bay, mình có cơ hội sát sanh không? Có chứ. Thích lát ra mua con gà sống về mình nấu ăn

được không? Được. Mũi nó bay đập được không? Được. Lát nữa ngồi mà lỡ con kiến cắn mình thì sao? Tức quá, kiến hả em! Đó, mình không hiểu đạo là vậy đó. Mình giết xong rồi mình còn chì nó ra nữa. *“Nghĩ làm sao vậy? Chị đang nghe Pháp mà không để chị tập trung nghe Pháp...”* Bắt nó xuống xong rồi giết nó nữa.

Ngày xưa Thầy nhớ lại mấy kỷ niệm, Thầy giận mấy con chuột ăn đồ ăn trong nhà nên Thầy tức, Thầy bắt tui nó, lấy cái rổ đựng cái cây lên, dụ cho ảnh vô, ảnh lấy cơm ăn, giật một cái là cái rổ úp ảnh lại, bắt được xong thì cảm giác sung sướng lắm. Xong Thầy còn quay con chuột, vừa quay vừa hạnh phúc, *“chết đi cái tội ăn vụng đồ ăn”*, quay quay cuối cùng con chuột nó chết là vì nó chóng mặt. Thầy nghĩ là cái nghiệp bất thiện đó của Thầy nên có thời gian Thầy hay bị chóng mặt, mà lúc đó Thầy quay nó Thầy vui không? Rất là vui. Ngày xưa lúc chưa hiểu đạo, Thầy không có nghĩ đó là ác. Cho nên mấy bạn thấy, không được học Phật Pháp là một thiệt thòi cho cuộc đời của mình. Biết được Phật Pháp là điểm phúc của cuộc đời.

Hôm qua hôm kia Thầy ra vườn thiên, Thầy thấy ông tắc kè không cái cổ nó xanh xanh. Thầy mới sực nhớ lại ngày xưa, cũng cái nghiệp bắt tắc kè, cột nó ở cái cây, xong đem thuốc cho nó hút. Mấy hôm nay Thầy thấy người ta đăng trên Facebook, Tiktok kỷ niệm ngày xưa thời thơ ấu mấy con dế, dế thang, dế lửa, dế nghệ gì đó cho nó đá nhau. Ngày xưa Thầy thích bắt dế lắm. Bắt đầu cho hai con đá, con nào yếu xong bứt cái đầu quay quay. Thầy nói mấy cái nghiệp này mà nó trở là

rồi thôi rồi, “*còn chi đâu em ơi, chỉ còn lại trăng dư âm thôi*”, lúc đó mà khổ. Ngày chưa hiểu đạo, mình sát sanh giống như thú tiêu khiển vậy đó. Có nhiều người hôm nay chưa hiểu đạo mà đi làm cái bất thiện thì vui lắm. Khi hiểu đạo mình rất là sợ.

Quý vị nhớ câu “không phạm giới chưa chắc là giữ giới” là quan trọng. Rồi cái câu Thầy vừa nói, “có cơ hội phạm mà không phạm mới là giữ giới”. Ngày nay về mà trong tủ lạnh của mình có bia, mình có cơ hội phạm mà không phạm thì đó mới là giữ giới. Tại sao mình có cái đó? Là do mình có cái chủ ý trong tâm. Vậy thì khi mà có cái chủ ý trong tâm, giữ một phút là phước một phút, nắm được chưa? Phải như vậy mới là có phước. Chứ không phải là nguyên từ sáng đến tối, từ tối đến sáng coi phim kiếm hiệp. Không có phạm là có phước, không có! Phải có cái chủ ý này. Chúng ta này giờ chưa có định nghĩa xong giới nữa đó. Trưa nay quyết tâm bỏ cơm trưa để học không? Thầy thử lòng quân tử vậy thôi. Ai ngờ quân tử mong manh vô cùng. Ai mà cho quý vị bỏ cơm học, cùng lắm trễ một chút thôi.

4. Giới có nghĩa là Thanh lương

Giới còn có nghĩa là thanh lương. Thanh lương nghĩa là mát mẻ, tươi mát. Người mà giữ giới thì người đó trở nên mát mẻ. Có một lần, Thầy nghe một vị hỏi Thiền sư, hỏi là có những người họ chết xong, họ để lại cái thân của họ luôn, không có bị hư. Ngài trả lời: Một là người đó giữ giới thanh tịnh. Xong từ cái thanh tịnh đó người ta phát nguyện. Và cũng là lúc, đúng

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

cái lúc mà thiện nghiệp của người đó trở quả. Khi thiện nghiệp trở quả xong rồi lời nguyện của họ kèm theo giới thanh tịnh của họ nữa. Cho nên quý vị mà có giới thanh tịnh, quý vị phát nguyện. Phát nguyện chân ngôn sự thật, hoặc là nhờ có giới thanh tịnh, quý vị ít có sợ hãi này kia lắm. Chúng ta sẽ học vào phần: Vì Sao Nên Giữ Giới vào chiều nay, quý vị mới thấy lợi ích của giữ giới. Nếu có giữ giới, mình đi tới đâu cũng an lạc, mát mẻ.

Tại vì sao giữ giới là thanh lương mát mẻ. Bây giờ Thầy hỏi, quý vị nguyện giữ năm giới mà sáng nay mình mới sát sanh, mình mới trộm cắp xong, mình mới tà dâm xong, mình mới nói dối xong, mình mới uống rượu xong. Trong lòng mình có vui nổi không? Không có vui. Nó áy náy, bức rút, ăn năn, hối hận, hối tiếc. Vậy thì lúc đó trong lòng mình nó còn mát mẻ không? Nhưng mỗi lần mình niệm Giới hoặc nghĩ về giới của mình: mình không có phạm giới, không có bị đứt giới, không có bị thủng giới, không có bị đốm giới, không có bị đứt lan giới. Giới của mình thanh tịnh, tự nhiên lòng mình vui, hoan hỷ, mát mẻ. Quý vị nghĩ đến đó từng phút thôi cũng sinh phước. Đó là niệm Giới. Có niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên. Thì niệm Giới là nghĩ về giới của mình, nó thanh tịnh như vậy, mà mình hân hoan với cái giới của mình thì trong lòng mình mát mẻ. Cho nên người mà giữ giới, họ thoải mái, họ an lạc là như vậy.

Cho nên giới là đầu nguồn của an lạc, giới là đầu nguồn của mát mẻ, của thanh lương. Quý vị nào mà giữ giới được,

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

thấy mát mẻ lắm. Bây giờ nghiệm lại trong thực tế, sẽ thấy ngày nào đi làm, vì cuộc sống mưu sinh, mình lỡ phạm giới. Tối về tự nhiên lòng mình nó bất an, đòi thường mình thấy rõ không? Đó là vì mưu sinh, chứ không phải mình cố ý mình làm, mà vì mưu sinh phải làm. Nghĩa là vì một cái gì đó, mình phải làm thì vẫn là phạm giới. Mà rồi trong lòng mình cũng không yên. Vậy thì lúc này lỡ mình phạm thì quý vị phải làm sao? Thứ nhất là quý vị lên bàn Phật sám hối. Hoặc là quý vị tới với vị có giới đức nào đó, xin sám hối, xong rồi quý vị xin cái giới đó lại. Mỗi tháng ở chùa mình, cứ chủ nhật cuối tháng là Thầy có lễ Quy y và truyền giới. Mình thấy trong tháng vừa rồi, mình có cái giới nào nó bị thủng, bị khuyết, bị đứt thì lúc mà quý Thầy truyền giới mình vô xin giới lại, để mình giữ lại cho nó thanh tịnh, làm mới giới. Thật ra gọi là để cho thanh tịnh hết thì rất là khó.

Chỉ có bậc Thánh mới không còn phạm giới, mới chắc chắn không phạm giới. Quý vị biết tại sao bậc Thánh thì không còn phạm giới không? Là tại vì bậc Thánh hết kiết sử ở thân kiến, giới cầm thủ, nghi. Cho nên các Ngài là không còn một cái tâm lý, một cái hạt giống hay chủng tử nào đủ mạnh để các Ngài phải phạm giới nữa. Cho nên là chỉ có bậc Thánh mới giữ giới trọn vẹn thanh tịnh. Còn chúng ta giữ thanh tịnh nhất có thể. Mà ngay cả đời này mình giữ giới thanh tịnh, thì chưa chắc đời sau mình sẽ giữ giới thanh tịnh. Tại vì vòng luân hồi nó bất trắc lắm. Nên là mình hiểu được như vậy, mình cố gắng giữ nhất có thể. Nhưng đến khi đắc Thánh rồi thì mới không còn chuyện

giới cấm thủ, không còn phạm giới thôi. Chúng ta nhắc lòng mình như vậy. Thì ở đây, người nào mà giữ giới thì sẽ giúp cho mình được thanh lương, được mát mẻ, không có hối hận, hối tiếc trong lòng, lòng mình nó được an.

5. Giới có nghĩa là Kết hợp

Nghĩa tiếp theo của giới là kết hợp. Vì nó kết hợp ba nghiệp thân - khẩu - ý hướng đến con đường thánh thiện. Mình giữ năm giới: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm là mình giữ giới ở thân; không nói dối, không uống rượu là giữ giới ở khẩu. Vậy hai cái đó kết hợp là mình không phạm giới ở thân và khẩu. Và từ đó nó sẽ trợ duyên cho cái ý của mình. Dù mình chưa giữ trọn vẹn trong ý, nhưng mà nó trợ duyên cho mình, để đưa mình tới chỗ thánh thiện, cao quý, tốt đẹp. Giới có nghĩa kết hợp là như vậy.

6. Giới có nghĩa là Nền tảng

Chúng ta học một nghĩa của giới nữa, giới là nền tảng. Nghĩa này hồi nãy Thầy đã nói lướt ở trên phần nghĩa “nâng đỡ”.

Giới là nền tảng, quý vị phải nhớ câu này, sống chết mà nhớ câu này, đó là: **“Tất cả mọi thiện pháp muốn được thành tựu phải trên nền tảng của giữ giới”**. Không có thành tựu nào của thiện pháp mà không có trên nền tảng của giới. Cho nên Thầy khuyên Phật tử, ngay cả người xuất gia ở trong chùa của Thầy cũng vậy. Thầy nói là: *“Các con có duyên xuất gia là một*

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

cái phước phần. Đức Phật của mình, từ khi mà Đức Phật được Phật Nhiên Đăng thọ ký, cách đây 4 A-tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp, tới khi mà Ngài thành Phật bên Ấn Độ, thì Ngài gặp được 24 vị Phật Chánh Đẳng Giác. Trong lúc mà Ngài gặp 24 vị Phật Chánh Đẳng Giác, thì có 9 kiếp Ngài làm người xuất gia Tỳ-kheo, có 9 kiếp thôi, 9 lần thôi. Cho nên được làm người xuất gia khó lắm.”

Đức Phật dạy đời sống của người cư sĩ khó có thể thành tựu phạm hạnh trắng bạch như vỏ ốc:

...Một thiện nam tử tên là Ratṭhapāla, con trai một gia đình thượng tộc ở chính tại Thullakotthita ấy, đang ngồi trong hội chúng này. Rồi thiện nam tử Ratṭhapālasuy nghĩ như sau: “Như ta được hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, thời sống tại gia đình thật không dễ gì thực hành Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn trong sạch, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình”.

(Kinh Trung Bộ - Kinh Ratṭhapāla)

Tức là một người cư sĩ thì có gia đình, vợ chồng, con cái, công ăn việc làm,... thì chuyện mà thành tựu những pháp thượng nhân, ví dụ như đắc Thiền và đắc Thánh là pháp thượng nhân, thì cư sĩ vẫn đắc được nhưng mà nó khó. Đơn giản là cuộc sống mưu sinh mình phải quá tốn thời gian, rồi công việc gia đình, con cái và dễ đắm trong các dục hơn. Thì đời sống xuất gia, môi trường nó thuận hơn, chứ không phải là người

xuất gia nào cũng thành tựu, nhớ vậy! Quan trọng có tu đúng Pháp hay không? Có tinh tấn hay không? Có Ba-la-mật hay không? Nó nhiều cái lắm. Mà dĩ nhiên cái môi trường tu tập thì dễ giúp cho mình thành tựu hơn. Trong Kinh Phật nói vậy, đời sống của người cư sĩ tại gia khó có thành tựu đời sống phạm hạnh trắng bạch như vỏ ốc. Người cư sĩ ở đây là quý vị đó, cố gắng làm tốt nhất có thể.

Ở thời Đức Phật có rất là nhiều vị Thánh cư sĩ. Bên nam cư sĩ thì có Hatthaka Āḷavaka là đệ nhất về Tứ Nhiếp Pháp, hay ông Citta là đệ nhất thuyết Pháp, đệ nhất bố thí bên nam có ông Cấp-cô-độc (Anāthapiṇḍika), bên nữ có bà Visākhā. Bên cư sĩ nam và cư sĩ nữ đều có 10 vị gọi là đặc biệt đệ nhất mà Đức Phật tán thán. Rồi bên Tỳ-kheo Tăng và Tỳ-kheo Ni đều có các vị đệ nhất về các hạnh.

Ở đây, riêng về cư sĩ thì quý vị nhớ: người xuất gia chúng đắc được Thánh đạo Thánh quả nào, tầng thiên nào thì cư sĩ đều đắc được hết. Nhớ nha, cư sĩ nam nữ gì cũng đắc y như người xuất gia. Cao nhất là bốn quả Thánh: Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả. Còn về thiên thì Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, Tứ Không thiên, cư sĩ đắc được hết

Cõi người thì từ 7 tuổi trở lên có thể đắc. Ở thời Phật, Thầy đọc các nguồn tư liệu có khoảng bảy hoặc chín chú tiểu, 7 tuổi hay 9 tuổi đắc Thánh quả. Như Ngài Sīvali lúc bảy tuổi đang cạo tóc để xuất gia là đắc Thánh, cạo lưỡi thứ nhất - Sơ quả, cạo lưỡi thứ hai - Nhị quả, cạo lưỡi thứ ba - Tam quả, cạo xong nguyên đầu - Tứ quả. Ở cõi người của mình là 7 tuổi là có thể

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

đắc rồi. Thì ở đây, người cư sĩ đắc được hết, chỉ có tăng Thánh quả thứ tư là Tứ quả A-la-hán, người cư sĩ mà đắc xong, nếu muốn duy trì mạng sống này thì xuất gia trong ngày hôm đó để duy trì tuổi thọ. Còn nếu không xuất gia mà trên hình tướng cư sĩ thì qua ngày hôm sau là phải nhập Niết-bàn. Chỉ có riêng Tứ quả là vậy thôi, cư sĩ vẫn đắc được nhưng muốn như duy trì tuổi thọ là phải xuất gia trước khi ngày hôm sau đến. Trong đời sống tâm linh thì cư sĩ và Tỳ kheo đều đắc thiền đắc Thánh được hết, Tỳ-kheo đắc sao, cư sĩ cũng đắc được như vậy.

Hồi nãy Thầy có nói một chi tiết, quý vị mà giữ giới cho thanh tịnh đàn tràng, 7 ngày sau là thấy cuộc đời của mình thay đổi từ từ rồi đó. Trong Kinh Trung Bộ, bài Kinh số 91 có kể chi tiết về sở hành của Đức Phật. Đó là Đức Phật đi làm sao, đứng làm sao, ngồi làm sao, nói làm sao, ăn làm sao, nằm làm sao, đắp y làm sao,... Thầy có nhớ lại một bài thơ của một Ni sư làm, lúc đó là trong giai đoạn khó khăn. Ở trong thiền viện không có cái gương để soi mặt của mình. Ở trong thiền viện như vậy, ba năm sau, Ni sư mới soi lại được mặt của mình. Khi soi lại sau ba năm, Ni sư mới làm bài thơ:

*“Ba năm không soi kính.
Nhìn thấy mình thất kinh
Cũng may ngang mũi dọc
Tưởng đâu bà nội mình.”*

Ưu sao mình đây mà, ba năm trước, sao bây giờ khác như vậy? Có ba năm mà nó thay đổi như vậy. Mình không biết thay đổi theo kiểu nào. Thầy muốn nói ý này, quý vị thử chụp lại

cái hình của mình, quay lại cảnh ăn uống, nói năng của mình hoặc chiêm nghiệm lại lúc mình chưa giữ giới. Sau 7 ngày, sau nửa tháng, sau 1 tháng, sau 3 tháng giữ giới, quý vị thấy mình thay đổi khác liền. “*Ngày xưa em như chim sáo, sống lâu năm em lên đại bàng.*” Không phải, mình phải đổi là: “*Ngày xưa chưa nghe Pháp, chưa giữ giới em là Bạch Cốt Tinh, bây giờ giữ năm giới em trở thành bạch y cư sĩ.*” Ngày xưa chưa giữ giới, em vô Chùa em ngồi tu, em tụng năm, tụng ba em trở thành “bát nháo”. Bây giờ em vô tu, em giữ giới, em trở thành “bát nhã”. Được chưa? Ngày xưa em chưa giữ giới, em vô chùa em tu, em “tụ tập”. Bây giờ em vô chùa em tu, em nghe Thầy giảng em “tu tập”. Đúng không? Không có tụ tập nữa, không có bát nháo nữa, bây giờ bát nhã rồi. Cái này do đâu? Do nhận thức của mình, do có kiến thức rồi mình nhận thức.

IV. YẾU TỐ TRÌ GIỚI

Bây giờ chúng ta sẽ qua một phần kế tiếp: Yếu tố trì giới. Muốn giữ giới thì phải có tâm gì mình mới giữ giới được? Thuộc bài cho Thầy: “**Muốn giữ giới được, cần phải có hai tâm sở, đó là tâm Tàm và tâm Quý**”. Tàm - Quý nói theo đời dễ hiểu là mình làm cái gì sai mà mình biết lỗi, mình hổ thẹn, mình áy náy, mình e thẹn, mình ăn năn, mình ghê sợ, mình sợ cái tội đó lắm, mình thấy mình có lỗi đó mình ngại lắm, rất là ngại.

Hôm trước Thầy có kể một câu chuyện về một bạn Phật tử, có một lần chùa mình tu đông lắm quý vị, đông đến nỗi mà bữa

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

đó không có nhúc nhích được, không đi được luôn, ai ngồi đâu là ngồi yên ở đó. Lúc đó bạn này ăn hộp cơm, Thầy nghĩ là vì đông quá nên bạn không có đi bỏ rác được, thì bạn mới bỏ lại chỗ mà bạn ngồi. Chiều hôm đó xong, bạn đi về thì bạn quên dọn rác đó. Sau đó bạn mới nhấn vô phần tin nhắn trong Facebook nhóm. Bạn nói là: *“Con xin sám hối với Thầy, sám hối với chùa. Là bữa đó do đông quá, con ăn xong rồi con để hộp cơm đó. Nhưng mà sau chiều về con lại quên dẹp hộp cơm, phần rác đó. Và con cảm thấy rất là áy náy. Sau đó con có quay lại để con dọn cái rác đó. Nhưng mà hình như có ai dọn cho con rồi. Con xin sám hối về cái thiếu sót này của con.”* Thầy đọc tin mà Thầy mừng ơi là mừng. Đó là tâm gì? Tâm Tàm.

Còn người mà gọi là ngang bướng, cứng đầu, là thua. Giống như cái muỗng canh, quý vị bỏ vô nồi canh. Mình có nêm bao nhiêu hương vị trong nồi canh, thì cái muỗng canh nó cũng không có thấm được. Quý vị có dở, có yếu, học chậm, tu dở cái gì cũng được, nhưng phải có cái tâm là phải biết hổ thẹn, phải biết nghe lời bậc trí đóng góp. Còn quý vị mà không nghe lời bậc trí đóng góp là không tiến bộ được. Người mà tu tập, được bậc trí đóng góp cho mình là một điểm phúc. Còn bậc trí nhìn mình mà bậc trí lơ luôn là biết rồi đó. Là biết mình “dao găm lựu đạn” lắm, bậc trí thấy mình là bậc trí lơ. Tại vì nói mình có nghe đâu, nói mình không nghe. Vậy thì ở đây mình phải có cái tâm tàm quý mình mới giữ giới được. Vậy tàm -

quý nói theo đời dễ hiểu: hồ thẹn, ăn năn, ghê sợ, sợ cái tội đó lắm. Đó là nói theo đời.

Đức Phật dạy Tàm và Quý là hai pháp trắng, Vô Tàm và Vô Quý là hai pháp đen:

“Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là pháp đen. Thế nào là hai? Không tàm và không quý. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đen.

Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là pháp trắng. Thế nào là hai? Tàm và quý. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp trắng.

Hai pháp trắng này, này các Tỷ-kheo, che chở cho thế giới. Thế nào là hai? Tàm và quý. Nếu hai pháp trắng này, không che chở cho thế giới, thời không thể chỉ được đây là mẹ hay là em, chị của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của Thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng. Và thế giới sẽ đi đến hỗn loạn như giữa các loài dê, loài gà vịt, loài heo, loài chó, loài dã can. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có hai pháp trắng này che chở cho thế giới, nên mới có thể chỉ được đây là mẹ hay đây là chị em của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của Thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng.”

***(Trích Kinh Tăng Chi – Chương Hai Pháp
– Phẩm Hình Phật – Kinh Hai Loại Tội)***

Nhờ tâm tàm quý mà Trái đất này, cuộc đời này mới duy trì được, chứ không là loạn luân, lộn xộn hết, trở nên bất thiện

hết. Nếu không có tâm quý là không phân biệt thiện - ác, đúng - sai, trên - dưới, người thân - không người thân, thiện - bất thiện,... nó làm cho trật tự thế giới bị đảo lộn, người này người kia không còn tôn kính bậc đáng kính nữa.

Thầy nói để quý vị nắm ý này, Thầy giảng trong bài Mạt Pháp lớp Giáo Lý rồi. Đến thời kỳ mà cái ác nhiều hơn cái thiện thì nó lạ vậy: Người ta tôn kính những người bất thiện, kính người bất hiếu với cha mẹ, kính người tà kiến, kính người không có giữ giới, còn người có giới họ không kính, người mà hiếu với cha mẹ họ không kính, những bậc thiện tri thức họ không kính, mà họ lại bất kính với những người đó. Giống như mình nói: *“Mây tầng nào gặp mây tầng đó; Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu; Nồi nào úp cái vung đó; Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã.”*

Trong Kinh số 26, Đức Phật dạy, vào thời đó là cái bất thiện nhiều quá nên tuổi thọ chúng sanh sẽ hạ từ từ, nó hạ đến 10 tuổi thôi. Trong Kinh nói thời đó là người ta nhìn nhau là muốn giết nhau, muốn hại nhau.

*“...Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người chỉ có mười tuổi, các loài hữu tình đối với nhau, **hại tâm rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt**. Mẹ đối với con, con đối với mẹ, cha đối với con, con đối với cha, anh đối với em, em đối với anh, em đối với chị, chị đối với em, **hại tâm rất mãnh liệt, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt**. Này các Tỷ kheo, như người thợ săn khi thấy loài thú, **hại tâm rất mãnh liệt khởi lên, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh***

liệt khởi lên. Cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người chỉ có mười tuổi, các loài hữu tình đối với nhau, hại tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt...

...Này các tỷ kheo, khi loài Người tuổi thọ chỉ có mười tuổi, đao trượng kiếp khởi lên trong bảy ngày, trong thời gian ấy họ xem nhau như loài thú, đao kiếm sắc bén hiện ra trong tay của họ. Với đao kiếm sắc bén ấy họ tàn hại mạng nhau, xem nhau như loài thú..."

***(Trích Kinh Trường Bộ - Kinh Chuyển Luân
Thánh Vương Sư Tử Hống, bài Kinh số 26)***

Có những giai đoạn dịch bệnh, chết rất nhiều, có những giai đoạn là người ta nhìn nhau muốn giết nhau, có những giai đoạn chết vì đói, chết vì dịch bệnh. Nhưng mà vẫn còn một số ít thôi, những người họ có Tàm - Quý. Họ biết giữ giới, hiếu kính với cha mẹ, tôn kính bậc đáng kính và họ quyết tâm giữ giới thanh tịnh, là người có ơn, biết ơn, tri ơn, tôn kính bậc trưởng thượng nên họ tu tập, từ từ tuổi thọ mới tăng lên lại, trong Kinh nói như vậy.

"...Này các Tỷ kheo, rồi các loài hữu tình ấy suy nghĩ: "Vì chúng ta tạo nhân bất thiện nên bà con chúng ta bị giết hại nhiều như vậy. Vậy chúng ta hãy làm điều thiện. Chúng ta làm điều thiện như thế nào? Chúng ta chớ có sát sanh. Đó là điều thiện chúng ta có thể làm". "Chúng ta sẽ không sát sanh", đó là điều thiện họ làm. Do hành thiện pháp làm nhân, tuổi thọ của họ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh. Vì tuổi thọ

được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh, nên tuổi thọ loài người chỉ có mười tuổi nhưng con của họ, thọ đến hai mươi tuổi.”

***(Trích Kinh Trường Bộ - Kinh Chuyển Luân
Thánh Vương Sư Tử Hống, bài Kinh số 26)***

Quý vị phải nhớ, tùy duyên nghiệp của mỗi người, trong bước đường đời này, đường sinh tử hồn ai nấy giữ. Vừa rồi có vị Phật tử tặng cho Thầy một món quà. Đó là cái đồng hồ có hình của Thầy. Mấy năm trước Thầy đi Myanmar, vị đó chụp được tấm hình Thầy đi trong mưa ở Hòn Đá Thiêng. Nay vị đó tặng Thầy cái đồng hồ in tấm hình đó, lúc nhận Thầy cũng chưa cảm động đâu, nhưng trên bức hình vị đó ghi thêm một câu là: *“Mong cho chúng sanh có duyên đi trên con đường có điểm kết thúc.”* Câu này là câu Thầy rất thích, hồi nãy Thầy kể bữa 14 Âm lịch mùa Phật Đản mà Thầy không giảng được câu đó là Thầy buồn bữa giờ luôn. Vị ấy tặng cái bức hình đó Thầy quý quá luôn quý vị, Thầy nhìn hình mà cảm xúc của Thầy là sao mình đi có một mình.

Trên bước đường cô độc này, bên cạnh Thầy có đệ tử, có Phật tử của Thầy. Nhưng khi Thầy khổ thì quý vị không có chịu giùm Thầy, không có chịu giùm được. Và sau này Thầy nằm trên giường bệnh, quý vị cũng không có chịu giùm Thầy. Cùng lắm là quý vị nói Thầy ăn chè đậu ván nổi nữa không? Chứ đâu có chịu khổ giùm Thầy được. Thầy ăn đủ đủ không, con mua cho Thầy ăn, ví dụ vậy, Thầy thích cái gì, lúc đó Thầy

nói thích ăn chè đậu ván, mua về nhìn chứ ăn gì nổi nữa, lúc đó ngáp ngáp sao ăn nổi? Đó là Thầy nói cái bên ngoài thôi, còn trong tâm Thầy, lúc đó quý vị, một trăm người, một ngàn người xung quanh Thầy. Nhưng mà khổ thì ai chịu? Thầy phải chịu, xong cái Thầy liệt đi, cái Thầy chết đi. Rồi Thầy đi với ai? Thầy về Thầy nói nhỏ nhỏ vô lỗ tai: *“Đi với Thầy không con?”* Ngày mai người đó vô chùa nói: *“Từ nay Thầy đừng bao giờ về báo con nữa nha!”*

Nhiều khi người thân của mình, có cô đó chồng cô chết xong, cô không dám ngủ. Ngủ một lần phải mười người trong phòng, dù mình rất là thương, biết người đó không hại mình. Nhưng mà mình cảm giác sợ. Thì từ tấm hình và câu nói đó, Thầy mới làm một đoạn thơ vào ngày hôm qua hôm kia.

Cô Đơn Trên Đoạn Đường Đời.

“Thế là hết những chặng đường xuôi ngược.

Buồn và vui ta để lại cho đời

Bao năm tháng còn nơi đây tội phước

Giờ buông tay đi với nghiệp mà thôi.

Đoạn đường đời cô đơn ta độc bước

Mấy mươi năm lặng lẽ giữa bao người

Khổ và vui một mình ta đối diện

Dù xung quanh còn ai đó khóc cười.

Thầy liên tưởng đến lúc Thầy chết: *“Đoạn đường đời ta cô đơn độc bước. Máy mươi năm lặng lẽ giữa bao người.”* Đây nè, bao người xung quanh Thầy đây, nhưng có những nỗi buồn khổ, lặng lẽ Thầy chịu. *“Khổ và vui một mình ta đối diện. Dù*

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

xung quanh còn ai đó khóc cười.” Còn bao nhiêu người khóc cười với mình, nhưng mà rồi khổ thì mình phải chịu.

*Trọn một đời đắng cay và nước mắt
Trả rồi vay trong vạn nẻo luân hồi
Đến hôm nay vẫn còn bao năm bắt
Thì biết rằng đau khổ mãi không thôi.*

Đến hôm nay mà mình thấy mình vẫn còn những cái năm bắt chấp kệt, thì mình biết rằng đau khổ mãi không thôi.

*Quỳ nơi đây con một lòng quy phục
Nguyện trọn đời theo Chánh Pháp cao thâm
Để một mai có điểm dừng kết thúc
Cuộc hành trình đi mãi giữa xa xăm.”*

Đây là bài thơ buồn, mình có thấy là đường sinh tử hồn ai nấy giữ, đoạn đường đời cô đơn ta độc bước, rõ ràng không? Đoạn đường đời cô đơn ta độc bước, mấy mươi năm lặng lẽ giữa bao người, và đến một lúc nào đó là ta sẽ nhắm mắt, mà dù xung quanh bao người còn khóc cười bên mình, mình vẫn phải cô độc, một mình bước đi. Mình hiểu như vậy, ráng giữ giới, tu tập, làm những thiện pháp.

1. Tâm Tàm

Bây giờ chúng ta sẽ đi vào định nghĩa tâm Tàm. Tâm Tàm là gì? Là tâm hổ thẹn, e sợ, dè dặt với tội lỗi, từ đó mình né tội lỗi, né làm điều bất thiện thì gọi là tâm Tàm.

Muốn phát sanh được tâm Tàm thì mình thường nghĩ đến năm điều. Trong Sớ giải bộ Pháp Tụ có nói: nghĩ đến dòng dõi,

nghĩ đến tuổi tác, nghĩ đến nghị lực, nghĩ đến địa vị và nghĩ đến sự học tập. Trước những điều tội lỗi, bất thiện thì mình nên nghĩ về 5 điều này để tâm Tàm phát triển, từ đó không phạm tội lỗi.

• DÒNG DỐI

Hôm đó có hai người cãi nhau trong chợ, người mặc bộ đồ lam và người không mặc đồ lam. Người ta ít nói người không mặc đồ lam lắm, họ nói cô mặc bộ đồ lam: “*Chị tu ở chùa nào vậy? - Dạ, em ở chùa An Lạc!*” Rồi xong rồi đó, trong lòng Thầy nhói nhói rồi, chuẩn bị họ chửi qua Thầy. Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, mà độ đâu có hết nổi. “*Chùa An Lạc hả, ông Thầy dạy vậy hả? Thầy tên là gì vậy?*” Bữa nào đi ngang qua chùa An Lạc, thay vì họ ghé vô chùa mà chợt nhớ có bữa đó bà đó tu ở chùa An Lạc, mới cãi nhau ở chợ xong, họ đi luôn, hết ghé vô chùa.

Cuộc đời nó dễ vậy đó quý vị. Bắt đầu đó là mới có giận chùa với giận Thầy thôi. Hôm đó có người nói: “*Chị chị bữa nào đi chùa nghe Pháp không? - Đi chùa, mấy người đi chùa đạo đức giả, tu gì ác như quỷ. Bữa đó tui thấy, rõ ràng tui thấy luôn, cô đó có mặc đồ lam mà cô cãi với cái cô kia...*” Cũng vì bộ đồ lam mà bỏ chùa, bỏ Phật, bỏ Thầy, bỏ thiện pháp luôn. Mà thường chúng sanh giận là giận lây, bất mãn là bất mãn lây. Bữa nào mình giận người kia xong, về mình đá luôn em cún nhà mình. Phải không? Bữa nào giận quá đập bẻ cái ly luôn.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Có không? Có. Mình giận quá xong rồi mình giận luôn người kia luôn. Dù người kia không có nói mình gì hết trơn.

Thì ở đây, mình phải nghĩ về dòng dõi của mình. Ví dụ như mình nghĩ mình là Phật tử rồi, dòng dõi con của Phật Thích Ca rồi, cha mẹ của mình là người đạo đức, dòng dõi của mình rất là uy tín, dễ thương, mình là con Phật,... tự nhiên mình nghĩ đến những điều đó, mình muốn phạm lỗi bất thiện nào đó, mình nghĩ đến mình cũng sợ. Chạy xe gặp đèn đỏ, đâu có dám vượt, ngày xưa chưa Quy y là vượt nốt luôn. Ngày nay Quy y, đi chùa, mặc áo lam: *“chết rồi, vượt một cái người sau nói đó Phật tử vậy đó”*. Đi ra đường, người ta lỡ có quẹt mình một cái, thôi bỏ, cái gì bỏ được thì bỏ, đừng có hơn thua, cái gì buông được thì buông, cái gì tha được thì tha, cái gì thương được thì thương. Mình tu là chỗ đó đó. Nhỏ nhỏ, nhỏ nhỏ thôi.

Là người Phật tử, Thầy khuyên hoài là không có hơn thua với người đời. Nhớ không? Không có tranh giành hơn thua. Lỡ người ta vu oan lắm thì mới nói, lần thứ nhất em không có cái đó, cái đó không có ở em. Lần thứ hai, em không có cái đó, cái đó không có ở em. Lần thứ ba, cái đó không có ở em, em không có cái đó. Ba lần. Mà người ta vẫn nói nữa. Thôi thua. Này trong Kinh Phật dạy. Chứ không phải cái gì mình cũng im, cần nói thì mình vẫn nói nhưng mà nói 3,4 lần thôi, họ không nghe thì thôi, im lặng. Vậy điều kiện thứ nhất để phát sanh tâm Tàm đó là nghĩ đến dòng dõi, từ đó sanh tâm e ngại, hổ thẹn mà không phạm điều bất thiện.

• TUỔI TÁC

Thứ hai là nghĩ về tuổi tác của mình để phát triển tâm Tàm. Tuổi mình lớn như vậy, đầu hai thứ tóc, màu tóc muối nhiều hơn tiêu, làm ông làm bà rồi mà hành động như con nít sẽ làm người khác cười chê. Vì sợ người ta đánh giá, thị phi, chê bai, chỉ trích tuổi lớn rồi, biết quá trời biết mà không biết điều,... Khi nghĩ đến tuổi tác của mình như vậy để mình hổ thẹn mà không làm điều bất thiện. Sau này, trước khi quý vị chuẩn bị làm điều bất thiện thì nghĩ đến tuổi của mình nha!

Hôm nay chúng ta học về tâm Tàm, tâm Quý để mỗi lần trong cuộc đời này, quý vị đối diện trước những cám dỗ, đôi lúc mình làm điều bất thiện nhưng với tâm Tàm, tâm Quý này, nhiệm vụ của nó là làm cho mình xa lìa, không thích, không làm và né xa điều bất thiện đó đi. Thầy hỏi đại chúng, điều bất thiện và điều thiện thì cái nào dễ làm hơn? Đó là bất thiện, việc bất thiện đâu ai dạy mình nhưng mình cũng biết, còn điều thiện dạy hoài vẫn quên. Cho nên bây giờ, khi chuẩn bị làm điều bất thiện thì mình khởi tâm Tàm lên, thứ nhất là nghĩ về dòng dõi của mình; thứ hai là tuổi tác, khi một người đến tuổi trưởng thành sẽ không muốn hành động như trẻ thơ vì e ngại người khác chê cười.

• NGHỊ LỰC

Khi chuẩn bị làm điều bất thiện, mình phải mạnh mẽ lên, kiên quyết lên, cố gắng lên, quyết tâm không làm cái đó. Quyết

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

tâm không làm cái đó bằng cái sự mạnh mẽ nghị lực của mình, cái Dững trong đạo Phật là ở chỗ đó.

Người có nhiều nghị lực, khi đứng trước tội lỗi sẽ suy nghĩ: *“Ta không nên yếu đuối mà phạm phải lỗi lầm. Khi có lỗi lầm sẽ bị người trí khiển trách là kẻ yếu đuối...”*

Thầy ví dụ, khi thấy có một cái túi xách để đó mà không thấy chủ nhân đâu, đứng trước sự cám dỗ đó, nếu không có nghị lực, không có mạnh mẽ kiềm chế cái tâm tham thì mình sẽ đưa tay lấy túi xách đó. Mình nghĩ: *“Không được, mình phải mạnh mẽ vượt qua cái yếu đuối của tâm mình, phải mạnh mẽ hơn, phải kiềm chế tâm tham để không phạm lầm lỗi là lấy cắp cái giỏ đồ của người ta, ...”* khi nghĩ đến cái mạnh mẽ đó mà chúng ta không làm điều bất thiện.

Chẳng hạn trường hợp có người nói với mình câu không dễ thương, lúc trước khi chưa có tu tập, chưa là Phật tử thì mình sẽ chửi bới, nguyên rủa, hơn thua với người ta bằng tâm sân giận. Với tâm sân đó, miệng mình nói ra những câu độc địa, nặng nề lắm. Sự sân giận biểu hiện bằng miệng hay qua hành động tay chân với người ta. Chuyện khởi tâm sân là bất thiện rồi, qua hành động và lời nói thêm bất thiện nữa. *“Lời nói không là dao mà cắt lòng đau nhói. Lời nói không là khói sao khòe mắt cay cay!”* Thật ra, chuyện động chạm tay chân hay mắng chửi người khác khi sân chính là biểu hiện của sự yếu đuối. *“Nóng giận là bản năng, tĩnh lặng là bản lĩnh.”* Kiềm chế sự sân giận, biết nhẫn nhục, kham nhẫn mới là người có sức mạnh nội tâm. Vì có nội tâm yếu đuối, tu còn yếu nên mình

mới chửi người ta. Quý vị chửi mắng người ta, mình tưởng là mình mạnh lắm, nhưng thật ra đó là sự yếu đuối, không kiềm chế được cơn giận nên bộc lộ cái sân qua hành động, lời nói. Cho nên, chúng ta có tu tập thì mình không yếu đuối như vậy được, không để cho sân làm chủ tâm của mình, phải nghị lực lên, kiềm chế, kham nhẫn. Khi mình nghĩ đến nghị lực đó mà đứng trước tội lỗi mình vượt qua được, không phạm đến điều bất thiện để cảm thấy hổ thẹn, người đời cười chê.

• ĐỊA VỊ

Thứ 4 là chúng ta nghĩ đến địa vị của mình. Có nhiều trường hợp ví dụ cho điều kiện thứ 4 này.

Thầy ví dụ, trong công ty, trước kia quý vị chỉ là nhân viên thôi, sau đó làm việc tốt nên thăng chức Trưởng phòng, lúc này mình có địa vị ở công ty rồi, khi còn là nhân viên thì còn lâu lâu đi trễ, chưa làm đúng hết nội quy của công ty; nhưng bây giờ ở vị trí là Trưởng phòng, địa vị đã khác rồi, chỉ dưới Giám đốc thôi, vì vậy mình không đi trễ được nữa, sẽ khó làm gương cho các nhân viên cấp dưới. Đó là nghĩ về địa vị mà không phạm điều xấu.

Trường hợp khác, ở trong một lớp học, lúc trước mình cũng là thành viên của lớp thôi, đôi khi ngồi ở dưới lớp mà ngủ gật, đôi khi lại nói chuyện hay không chép bài,... Bây giờ được lên chức Lớp trưởng nên không thể nói chuyện trong giờ học được, rồi mình tập trung chép bài, nghe giảng. Với địa vị là Lớp

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

trưởng nên mình không thể như trước kia, sẽ không làm gương cho các bạn được.

Chẳng hạn trước kia mấy cô chưa lập gia đình, chưa trở thành người Mẹ; đôi lúc giận ai đó nên nói một câu thô tục. Sau này, từ khi lấy chồng sinh con, khi giận thì mình không dám nói lời thô tục nữa vì sợ con nghe sẽ bắt chước. Nghĩa là với địa vị làm mẹ, phải có trách nhiệm với con.

Vậy khi nghĩ về địa vị, mình tập làm chủ để né những lỗi lầm, không hành xử hay nói năng thô tháo, bất thiện như trước nữa vì e ngại người chê cười.

Trong Kinh có tích truyện kể về Trưởng giả Ghosaka. Lúc Ghosaka chưa được Vua Bimbisāra phong cho chức Trưởng giả, khi ông đi vào yết kiến Đức vua, thấy vũng nước nên ông nhảy qua. Khi được phong địa vị Trưởng giả, Ghosaka trở ra, gặp vũng nước thì ông đi vòng qua. Vua Bimbisāra hỏi: *“Vì sao khi nãy người nhảy qua vũng nước, mà bây giờ người đi vòng qua vũng nước?”* - Ghosaka trả lời: *“Thưa Đại vương, khi trước tôi chưa được phong địa vị trưởng giả, nên tôi nhảy qua vũng nước. Nay tôi được đại vương phong địa vị trưởng giả, nên tôi phải đi vòng, không thể nhảy nhót như trước.”* Nghĩa là khi nghĩ về địa vị của mình, Trưởng giả Ghosaka đã tránh việc nhảy qua vũng nước vì lúc này địa vị của ông đã khác xưa, hành động như vậy sẽ khiến người khác chê cười, đánh giá.

Tích truyện về ông Ghosaka này hay lắm, ông là trưởng giả thời Đức Phật, ông có bảy lần bị giết chết mà không chết. Đầu tiên mẹ ông sinh ra, mẹ ông là cô gái bán hoa, sinh ra con gái

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

thì giữ, còn sinh ra con trai thì bỏ, bỏ ông mà may sao có người thấy ông, kiến bu hết rồi mà về cứu được ông, cho nên đó là lần thứ nhất thoát chết. Sau này có người bắt ông xong bỏ vô cái nghĩa địa cho chết luôn. Hên sao ông không chết, có người cứu ra. Rồi có lần nữa ông bị thả từ trên núi xuống, để giết ông. Nó xui khiến sao giống như những sợi dây tơ hồng, ở những cái cây nó bao lại, rớt trên cái cây đó như cái võng, cái lưới, có người nghe tiếng khóc nên cứu ông về. Bảy lần mà không chết. Đặc biệt bảy lần là cái gì mà che chở cho ông không chết? Là cái phước che chở cho ông không chết.

Và trước cái kiếp mà ông làm vị trưởng giả, kiếp đó của ông là một vị chư Thiên. Vị Thiên trên cõi Trời, vị Thiên này là nói tiếng vang lăm. Còn trước kiếp làm chư Thiên là làm em cún. Em cún mà Thầy hay kể cho quý vị nghe trong câu chuyện mà gia đình đó là Phật tử, thỉnh vị Phật Độc Giác thọ trai. Sau này mỗi lần gia chủ bận thì em cún vào trong rừng, em sữa sữa tức là thỉnh Ngài và dẫn đường cho Ngài. Dẫn đường cho Ngài tới thọ trai xong, dẫn đường Ngài về, hoặc đi trước lữ có rắn rết này kia, giống như dọn đường cho Ngài. Và hôm đó Ngài đi, không ở lại khu rừng đó nữa thì em thương Ngài quá, em vỡ tim chết. Em cún chết xong em tái sinh làm chư thiên. Sau kiếp làm chư thiên, vào thời Đức Phật Gotama thì ông là vị trưởng giả 7 lần không chết.

Câu chuyện này hay lắm. Cho nên quý vị đừng sợ không ai thương mình, đừng sợ không ai lo cho mình, chỉ sợ mình không có phước. Đừng sợ mình bị thiếu thốn này kia, chỉ sợ mình

không có phước. Mình phải có tâm lượng lớn lên. “*Sống xởi lởi, Trời cởi ra cho. Sống so đo, Trời co ro lại.*”

Chiều tối rồi đi chợ về, đi ngang đó thấy có ông cụ già, bà cụ già bán cái bánh, bán bó rau. Bình thường bán 20 ngàn, 30 ngàn một bó rau. Bây giờ vô mua cụ, cụ nói bình thường cụ bán hai mươi, bây giờ tối quá rồi cụ ráng bán thêm, cụ bớt con 15 ngàn được không con? Mình biết mình không mua thì không ai mua bó rau này hết. Cụ bán gì 15 ngàn, bán 5 ngàn được không? Ép giá cụ, vì mình biết là mình không mua, cụ cũng bỏ. Thế là cụ bán lỗ, mà không bán thì cũng không có lời thêm 5 ngàn về có tiền đóng cho con đi học, có tiền mua sữa cho con. Thế là mình ép, mua hai bó có 10 ngàn, bình thường mua 30 ngàn, về hí hưởng vui mấy ngày. Nếu mà là mẹ của quý vị, quý vị có ép không, quý vị nghĩ coi, nếu mẹ của quý vị bán bó rau ế, con ơi hôm nay mấy đứa bớt sữa lại nha, mẹ không có mua sách vở cho mấy con được, mẹ không có mua bánh cho mấy con thêm được, tại vì hôm nay mẹ bán ế. Đừng có bao giờ trả giá với người nghèo.

Thầy mua đồ là Thầy không có trả giá trước giờ. Dù Thầy hay nói vui: “*nghèo mà hay chót kèo*”. Thầy là nghèo hay chót kèo. Từ trước đến giờ, vô ăn là Thầy trả tiền, không phải là Thầy nghĩ mình sang gì, không phải. Mà mình nghĩ rằng là đó là mình gieo cái duyên với người mà đi ăn với mình. Đó là ngày trước, chứ còn sau này hơn cả chục năm Thầy không có đi ăn ở ngoài. Lâu lâu thời đi học, Thầy ghé bờ ghé bụi, ăn bún riêu thì có. Cho nên mình đừng có trả giá với người nghèo.

Mình phải nghĩ, mình mua cái đó và ngay cả mình trả thêm tiền là để mình gieo duyên với người đó. Để sau này mình có nói Pháp thì có người nghe. Nhiều khi mình mời người đó uống ly nước thôi, người đó có cảm tình với mình, trong vòng luân hồi sau này gặp lại mình nói Pháp tự nhiên người đó muốn nghe mình nói, tại vì cái ân tình trong đời nó tạo nên cái đó. Cho nên ở đây Thầy thấy có những Phật tử họ buôn bán cái đó xong, họ tạo thêm một cái duyên gì nữa, họ tặng quyển Kinh, họ tặng quyển sách, ngoài chuyện buôn bán ra là cái duyên giữa mình và người đó. Quý vị buôn bán cái gì cũng vậy, tặng thêm cái đó, hoặc đi mua cái gì nên tặng thêm. Cơ bản rắng nhất là đối với người nghèo, phải xởi lởi một chút. Yên tâm đi, sống xởi lởi Trời cõi ra cho. Hào sảng một chút, phóng khoáng một chút, dĩ nhiên là làm phước là phải đúng pháp. “*Trời cõi ra cho*” là có phước tự nhiên nó sắp xếp cho mình ổn. “*Sống so đo, trời co ro lại*” nay mình sống so đo, tự nhiên Trời cũng co ro lại. Đời mình thiếu chuyện này, thiếu chuyện kia, là không có phước.

Điều kiện thứ 4 cần nghĩ về để phát triển tâm hồ thẹn đó là nghĩ đến địa vị của mình mà tránh không phạm vào những lầm lỗi.

• HỌC TẬP

Điều kiện cuối là nghĩ đến việc học tập. Chúng ta học tập để phát triển sự hiểu biết (Trí Văn), nhờ sự hiểu biết ấy nên mình biết đâu là đúng, đâu là sai, đâu là thiện ác, tội

phước,...để đứng trước những lỗi lầm thì biết đó là bất thiện nên không phạm vào. Nhờ có học tập nên ta biết khi phạm vào điều bất thiện sẽ bị chỉ trích, đau khổ, đắng cay,...những sự biết này có được do sự học tập, có học mới hiểu, khi hiểu rồi thì từ đó mới biết mà né lầm lỗi.

2. Tâm Quý

Tâm quý là tâm sợ hãi tội lỗi, sợ hãi với những điều bất thiện, điều ác, điều sai quấy do mình biết cái hậu quả của nó. Ví dụ như mình sát sanh, mình sợ lắm. Nghiệp sát sanh mà nặng là đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Còn nghiệp sát sanh nhẹ là tuổi thọ bị ngắn, hay tật bệnh này kia. Vậy khi mình thấy việc sát sanh thì phát sanh tâm sợ hãi, tâm ghê sợ sự sát sanh là tâm Quý. Nhưng ở đây, tâm ghê sợ này không phải là tâm sân. Tâm Quý là tâm thiện; còn tâm sân là tâm bất thiện.

Như trường hợp chúng ta nhìn thấy cục lửa đỏ, mình biết nếu cầm vào cục lửa đó thì sẽ bị phỏng tay cho nên mình né nó ra. Cũng vậy, vì biết việc sát sanh, trộm cắp, tà dâm,... là bất thiện, là trả quả đau khổ trong vòng luân hồi nên mình ghê sợ mà không làm việc sai quấy ấy. Tâm ghê sợ, sợ hãi điều bất thiện đó là tâm Quý.

Một người Phật tử khi hiểu đạo, đứng trước những bất thiện, những lầm lỗi, những điều sai quấy trong cuộc đời thì mình sợ, không dám làm. Nỗi sợ này không thuộc nỗi sợ của sự nhút nhát, không phải tâm sân mà sự sợ hãi này thuộc trí tuệ, vì có trí tuệ nên mình sợ. Quý vị thấy rằng nếu mình đánh,

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

chửi một người, hay mình sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rượu, lừa gạt người khác,... là những điều bất thiện, mình sẽ nhận quả khổ đau trong vòng luân hồi, nên mình không dám làm. Nhiều khi muốn giữ giới mà không biết cái mấu chốt nó nằm ở đâu, thì mấu chốt nằm ở đây: Tàm và Quý.

Quý là sợ hãi tội lỗi, vậy khi đứng trước những làm lỗi thì chúng ta sợ điều gì? Trong Kinh Tăng Chi, chương 4 Pháp, phẩm Sợ Hãi, bài Kinh Tự Trách, Đức Phật dạy có 4 điều sợ:

- Một là cần rút lương tâm.
- Hai là sợ tiếng đời thị phi, bậc trí chê trách.
- Ba là sợ pháp luật trừng trị.
- Và bốn là sợ báo ứng, nhân quả ngày sau.

• Quý vững mạnh do sự sợ tự khiển trách (Cần rút lương tâm)

Thứ nhất, khi chúng ta phạm vào làm lỗi, bất thiện nào đó thì lòng mình không yên. Quý vị thấy không, có những làm lỗi mà đến nay mình vẫn còn không yên. Thầy kể một câu chuyện có thật và xin giấu tên. Có cô này ở Long An kể với Thầy là cách đây gần 30 năm, cô mang làm lỗi chưa kết thành nhưng lại áy náy cho đến bây giờ. Lúc cô mới lấy chồng ở quê, gia đình chồng khó khăn, mẹ chồng mắc một căn bệnh đi không được, cứ nằm một chỗ nên cô cứ phải vừa lo cho chồng và chăm sóc mẹ chồng nữa. Lúc ấy cô cảm thấy mẹ chồng là gánh nặng. Có một người cũng là làm dâu trong gia đình khác mới

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

bày cô bỏ thuốc gì đó vào tô cháo để bà ăn rồi chết. Khi cô chuẩn bị dứt cháo có thuốc cho mẹ chồng ăn thì cô cảm thấy sợ, thế là cô đem tô cháo ra sau nhà đổ. Nghĩa là cô đã có ý bất thiện là hại mẹ chồng, cho bà chết đi đỡ là gánh nặng cho mình. Nhưng cuối cùng cô không hại mẹ. Dù đã không làm nhưng suốt 30 năm trời, trong lòng cô cứ đau khổ hoài. Cho đến một ngày cô biết đến Phật pháp, cô đến xin Thầy chứng minh cô được sám hối, được nói ra cái lầm lỗi của cô. Cô thưa là may mắn khi biết dừng lại hành động tội lỗi đúng lúc, không biết sao lúc đó “ma đưa lối, quỷ dẫn đường” chút xíu là phạm tội giết mẹ chồng và bị đày vất mấy chục năm trời, lòng không có yên được.

Đại chúng để ý giùm Thầy là trước khi mình phạm vào lầm lỗi nào, mình cảm thấy sợ hãi vì hành động bất thiện ấy sẽ ám ảnh tâm mình, khiến tâm ray rứt do ân hận khi đã tạo ác nghiệp từ thân – khẩu hay ý. Ví dụ: chúng ta tự trách mình “*Sao lại đánh người vô tội, sao lại vu khống người tốt hay sao ta lại nghi ngờ người lương thiện,...*”

Có những khi mình đưa tay lấy món đồ đó, xài trong một tuần là hết nhưng phải trả giá tâm không yên mấy năm trời do sự cắn rứt lương tâm. Đôi lúc mình giận ai đó, tát người ta một cái tát, họ cũng đau, cũng mệt, cũng khổ rồi nhưng tối nay về mình ngủ không yên. Có những lỗi lầm khi phạm rồi thì tối nay ngủ không có ngon, có khi là ngày mai, ngày mốt, tuần sau, tháng sau, có người cả một năm sau, ba năm sau,... cũng không có yên. Vậy chúng ta nghĩ như vậy: khi mình phạm vào một

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

điều bất thiện, một lỗi lầm nào đó thì trong lòng áy náy, cắn rút lương tâm hoài, sự dằn vặt ấy nó khủng khiếp lắm, sống còn thua chết nữa,...nên thôi mình không làm điều bất thiện, mình biết sợ hãi tội lỗi. Đó là tâm Quý.

Ngài Xá-lợi-phất (*Sāriputta*) nói như thế này: có những nỗi sợ mà mình nên sợ, có những nỗi buồn mà mình nên buồn. Nỗi buồn, nỗi sợ mà Ngài nói đây chính là nỗi sợ hãi về lỗi lầm, sợ hãi về việc áy náy, cắn rút lương tâm. Mình biết nếu làm việc bất thiện đó xong, cái lợi trước mắt đó nhưng tâm cứ áy náy hoài nên không làm. Ví dụ gia đình đó có mỗi chiếc xe máy là phương tiện làm ăn, tích cóp tiền lâu lắm mới mua được chiếc xe, chỉ vì không kiềm chế được lòng tham nên mình lén lấy cái xe của nhà đó, bây giờ mình nghĩ lại thấy cắn rút hoài, lỗ đâu vì không có chiếc xe đó nên nhà họ chết đói, ra đường ở,...vì không con phương tiện để làm ăn. Tâm dằn vặt ấy làm mình không vui nổi. Vậy việc sợ cắn rút lương tâm, tự khiển trách mình là điều kiện đầu tiên để tâm Quý vững mạnh mà không làm điều tội lỗi.

- Quý vững mạnh do sự sợ tiếng đời thị phi và bậc trí quả trách

Thứ hai là sợ tiếng đời thị phi và bậc trí quả trách. Tiếng đời thị phi mình làm cái đó xong một cái, trời ơi người này nói người kia nói. Nói đủ thứ hết, có những người họ không có đủ bản lĩnh. Và họ sống bằng cái bản năng nghe người này nói

người kia nói, họ sụm luôn, họ trầm cảm luôn, họ tự tử luôn. Có những người họ sống bằng cái danh nhiều quá, họ sống bằng cái danh dự. Người này bàn họ, người kia bàn họ, cái là họ thà chết luôn chứ không có chịu như vậy. Giống như câu chuyện trong Kinh Phật nói, có người đó để mà chứng minh danh dự, trong bụng là con trai hay con gái. Bà nói đây là con trai, người ta không tin, bà lấy cái dao, bà rạch cái bụng ra, bà nói đây là con trai, bà chứng minh vậy đó. Rạch cái bụng ra xong, con chết thì người đó cũng chết luôn, không nên như vậy.

Có những người họ sợ tiếng đời thị phi và đặc biệt sợ bậc trí quả trách. Quý vị phải nghe cái đoạn này, quý vị phải quyết tâm, mình mà được bậc trí quả trách là phước của đời mình. Quả trách là các Ngài còn thương mình quả trách mình, nhưng bậc trí quả trách mình thì mình cũng phải đặt lại câu hỏi, đó là lỗi lầm rồi đó, bậc trí mới quả trách đó. Nhưng thường chuyện bất thiện, là người bất thiện họ còn khen mình nữa: *“Em thật là khâm phục anh, em uống một lít em xin rồi, anh ba lít anh chưa xin.”* Ông nhậu ba lít chưa xin, ông cũng có fan tâm mộ, toàn là những người kia uống một lít xin, tôi uống ba lít tôi chưa xin. Bất thiện với bất thiện với nhau.

Khi chúng ta chuẩn bị làm điều gì đó sai, mình nghĩ chuyện đời thị phi, dị nghị, chỉ trích, người này nói người kia nói, nghĩ đến cái đó mệt lắm cho nên mình không làm điều xấu.

Ví dụ ba đời nhà mình: *“Đói cho sạch rách cho thơm”*, không có thì đi xin chứ không đi ăn trộm, Thầy ví dụ vậy, mà bây giờ mình đói quá, khổ quá, bản cùng sinh đạo tặc, lúc

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

chuẩn bị làm việc bất thiện thì chợt nhớ: “*Chết rồi, lấy cái này không được, lấy sẽ bị thị phi, người ta chỉ trích luôn gia đình, dòng họ mình, trong khi dòng họ mấy đời sống đạo đức, trong sạch,...*” Vì vậy, vì sợ bị người đời dị nghị và đặc biệt là bậc trí quở trách nên chúng ta không làm điều bất thiện. Đây là cách thứ hai, sau này khi đứng trước những lầm lỗi, giống như mình có bảo bối nhắc mình đừng có làm.

- Quý vững mạnh do sợ Pháp luật chi phối

Thứ ba, có những lầm lỗi nếu mình làm thì sợ Pháp luật trừng phạt. Ví dụ như quý vị ăn cắp tiền, ăn cắp xe, đánh người ta bị thương hay làm việc gì đó trái Pháp luật thì sẽ bị trừng trị. Chúng ta nghĩ đến việc sẽ bị bắt trói, bỏ tù, không còn được sống những tháng ngày tự do nữa, không được sống bên cha mẹ, vợ chồng, con cái,... nghĩ đến những giờ phút tù túng như vậy mà mình sợ, không làm những việc lầm lỗi, trái Pháp luật. Do thấy sự nguy hại trong tội lỗi nên ta không làm điều tội lỗi.

- Quý vững mạnh do sợ sự báo ứng trong luân hồi

Điều thứ tư quan trọng nhất mà người học Phật mới thấy, đó chính là khi chúng ta làm một điều bất thiện, điều xấu ác, tội lỗi thì mình biết rằng trong vòng luân hồi này sẽ có nhân quả, có báo ứng chứ không phải tự nhiên làm việc bất thiện

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

xong rồi thôi, không phải sống một đời rồi hết, bây giờ ai khổ kệ họ.

Ví dụ như tôi lấy cái xe của anh, chết là hết, tôi sướng trước cái đã chứ bây giờ tôi khổ quá, còn anh khổ là chuyện của anh. Rồi sống hết đời này, đâu có kiếp sau nữa đâu mà trả. Đây là suy nghĩ của những người có Tà kiến (Đoạn kiến – chết là hết). Đại chúng thấy trong vòng luân hồi sanh tử này, khi chúng ta gieo một thiện nghiệp hay một ác nghiệp nào đó thì đủ duyên nó sẽ cho quả. Vậy trong trường hợp thứ tư này, vì chúng ta biết cái quả phải trả sẽ là quả khổ đau nếu ta làm điều bất thiện. Cho nên, dù khi mình chuẩn bị làm điều ác đó, có thể mình qua mặt được Pháp luật, qua mặt được người này người kia nhưng không thể qua được nhân quả. Khi đã tạo nhân xấu thì đủ duyên sẽ trở quả xấu, quý vị không trả đời này thì trả đời sau, trong vòng luân hồi nó như vậy. Điều thứ 4 để tâm Quý vững mạnh thì chỉ người học Phật, có trí tuệ mới hiểu được.

Hôm nay quý vị nhờ có cái phước gì đó nên giàu có, uy quyền, địa vị, mọi cái của mình đang đi lên. Nhưng trong lúc mình đi lên thì đừng khinh thường, đừng ăn hiếp người nghèo khổ, khó khăn hơn mình. Vì chúng ta biết rằng cuộc sống này, có lúc mình có thể đi xuống. *“Còn thời cỡi ngựa bắn cung, hết thời cỡi ngựa lấy dây thun bắn ruồi”*. Vậy bây giờ, khi ta có cơ hội có phước đi lên thì tận dụng cơ hội có phước này, trên nền tảng đó để giúp được ai thì giúp, chứ đừng mượn uy quyền đó khinh thường người khác, hay làm điều bất thiện. Cuộc đời lên voi xuống chó, mình không thể biết trước được điều gì.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Ngay cả đời này mình giàu đến cuối đời đi chẳng nữa thì chắc gì đời sau mình sẽ giàu tiếp tục. Hôm nay vì quý vị giàu một chút mà khinh chê người nghèo, không giúp họ những lúc khó khăn thì trong vòng luân hồi, đến một lúc nào đó mình cũng trắng tay, cũng đi xin lại người ta và người ta cũng không giúp mình. Vì hiểu được luật nhân quả như vậy cho nên chúng ta sợ.

Thầy mong quý vị hiểu đạo, hiểu Phật pháp, ai sẵn sàng học Phật pháp là Thầy mừng lắm. Vị nào muốn học, muốn hỏi hay không có tiền mua sách thì Thầy cho tiền mua luôn. Vì chuyện ham đọc sách Phật Pháp là khó lắm, không có chịu đọc đâu. Quý vị ủng hộ người ta học vì mình biết trong vòng luân hồi, đến một lúc nào đó mình muốn tìm Thầy, tìm bạn để học thì có người hỗ trợ lại cho mình. Bây giờ chúng ta có điều kiện mà không giúp người khác thì sau này trong vòng luân hồi, có gì chắc chắn là mình sẽ có mọi điều kiện tốt hay không? Trong bài thơ Dặn Con, người cha dạy con thế này:

*“Chẳng ai muốn làm hành khát
Tội trời đày ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám ủa tàn.
Nhà mình sát đường, họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào.*

*Con chó nhà mình rất hư
Cứ thấy ăn mày là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán.
Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vắn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này...”*

(Nhà thơ Trần Nhuận Minh)

Nhà mình ở sát bên đường, vì họ nghèo khổ trong một lúc sa cơ thất thế nào đó họ tới xin mình, con có cho thì có là bao nhiêu đâu, con đừng bao giờ hỏi quê hương họ ở nơi đâu vì quê hương là nơi chôn nhao cất rồn, là nơi họ muốn ở, muốn sống chết tại nơi ấy. Nhưng vì cuộc sống mưu sinh, cơm áo gạo tiền đẩy đưa nên người ta mới rời quê hương thôi. Hôm nay họ sa cơ thất thế nên mới xin mình vài đồng để qua cơn đói khổ, lúc ngặt nghèo này. Con cho thì cho chứ đừng hỏi quê hương, giống như đụng vào lòng tự trọng của họ. Họ vô xin thì phải biết tôn trọng người ta, nếu không giúp được thì nói không giúp được, chứ đừng khinh thường người ta, đừng lừa chó ra cắn. Con chó mà hư quá, thấy người ta thì cứ cắn, con đem bán nó đi. Người cha dặn con như vậy, câu cuối quý vị nghe mới thấm: “*Mình tạm gọi là no ấm*”, cha và con hôm nay tạm no ấm nhưng “*ai biết cơ trời vắn xoay*”, ai biết được chuyện ngày mai, lòng tốt gửi vào thiên hạ, biết đâu nuôi bố sau này. Hôm

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

nay lòng tốt con gửi vào cuộc đời này, con giúp cuộc đời cũng chính là giúp bố sau này. Mình nói theo nhân quả, chính khi quý vị lo cho người đó thì sẽ có người lo cho quý vị. Có khi chúng ta nghĩ: mình lo cho đời rồi ai lo cho mình? Quý vị đừng nghĩ vậy, mình là con Phật, mình giúp là giúp thôi vì điều đó là điều thiện.

Hôm trước Thầy có giảng đoạn một người Thầy đứng nghĩa trong Phật giáo là dạy vì thấy điều đó hay, có duyên thì dạy thôi, không cần ai trả ơn. Bản thân Thầy dạy ở đây nếu cần quý vị trả ơn thì Thầy bé nhỏ lắm. Thầy thấy nếu quý vị hiểu Pháp là đời quý vị đi lên, hiểu đúng hành đúng, có Chánh kiến, không lạc vào Tà kiến, có một điểm tựa bình an trong cuộc đời này,... Đó là lý do Thầy dạy, chứ không phải cần ai biết ơn hay trả ơn gì cả. Nếu cần những thứ đó thì tâm Thầy nhỏ bé lắm. Cho nên, đại chúng thấy ai có duyên thì giúp chứ không phải cần trả ơn. Mình hiểu cuộc đời nó là như vậy, là một vòng nhân quả, nhân duyên đến đi. Chỉ cần một bất thiện nào đó, một ánh mắt xem thường, một câu nói ác nghiệp với người ta thì có thể mình sẽ bị trả quả ở một kiếp nào đó, đi đâu cũng bị người khác xem thường, cho nên mình không dám phạm vào điều bất thiện.

Quý là sợ hãi tội lỗi, sợ 4 điều Thầy vừa phân tích ở trên. Ngài Xá-lợi-phất nói trong đời này có những nỗi sợ đáng sợ là nỗi sợ này đây. Mình chửi người ta một câu, cho là mình thắng thì tôi về mình có buồn không? Khi quý vị biết tu rồi, mình chửi hơn người ta có một câu, ví dụ như chửi người ta xấu như

quý, rồi chửi người ta nghèo, ăn thức ăn thua loài chó ăn nữa,... chửi như vậy thì họ bị quê. Dù đúng thật là vì họ nghèo quá nên ăn thức ăn rất tẻ, nhưng khi quý vị nói như vậy, trong vòng luân hồi có chắc gì một lời nói hay ánh mắt xem thường của mình ở kiếp này lại không trả quả ở kiếp sau?

Đức Phật dạy: *“Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tội có kết quả trong đời sau? Ở đây, có người suy xét như sau: “Quả dị thực của thân làm ác, của miệng nói ác, của ý nghĩ ác trong đời sau là ác và khổ. Nếu thân ta làm ác, nói lời ác, nghĩ việc ác, sao ta lại không có thể, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục”. Người ấy sợ hãi tội có kết quả trong đời sau, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện, và cư xử tự ngã hoàn toàn thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tội có kết quả trong đời sau.”*

***(Trích Kinh Tăng Chi, Chương Hai Pháp,
Phẩm Hình Phạt, Kinh Hai Loại Tội)***

Kỹ nữ Ambapālī thời Đức Phật, kiếp quá khứ từng xúc phạm một vị Tỷ-kheo Ni câu: *“Đồ kỹ nữ, chỗ này mà cũng nhỏ nước bọt!”* Cô xúc phạm nhằm một vị Thánh Ni nên nhiều kiếp bị đọa lạc cảnh giới địa ngục. Khi có cơ hội tái sanh làm người thì cô cũng mang thân phận kỹ nữ. Chỉ vì một câu nói bất thiện mà cô bị đọa lạc như vậy. Đôi khi chỉ là một câu nói, một ánh mắt, một nụ cười, một hành động xem thường người khác ở thân, khẩu, ý niệm thì chúng ta đều phải trả quả hết.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Nhờ hai tâm Tàm – Quý này, quý vị mới giữ giới được. Nói rộng ra là nhờ tâm này mình mới tiến bộ trong thiện pháp, trong Định, trong Tuệ, trong đời sống tu học được. Hôm trước Thầy giảng bài Tài Sản Của Bạc Thánh, có bảy tài sản: tín, giới, tàm, quý, văn, xả, tuệ. Trong đó có tâm tàm và tâm quý. Với bạc Thánh, các Ngài xem tâm tàm, tâm quý là tài sản.

Chúng ta sẽ qua phần quan trọng kế tiếp là các chi phần của giới. Thứ nhất, giới không sát sanh là có mấy chi. Trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu có mấy chi. Ở chùa Thầy, mấy chú xuất gia là phải dò bài hết. Năm giới, tám giới, mười giới, tức là dò giới xong, rồi dò các chi giới. Tại vì muốn giữ giới được hay không, mình phải hiểu cái chi giới. Bây giờ muốn biết một người có phạm giới hay không là mình phải học các chi của giới đó mình mới biết. Chứ không phải là mình đang đi, mình không biết giẫm chết con kiến, người đó có phạm giới hay không? Lúc chưa học Pháp mình sẽ nói phạm, đúng không? Nhưng bây giờ chúng ta học về các chi của giới để coi có phạm không. Một người phạm đủ các chi của giới thì mới là phạm giới.

V. NỘI DUNG 5 GIỚI VÀ CHI PHẦN CỦA 5 GIỚI.

A. GIỚI KHÔNG SÁT SANH

1. Các chi phần để được gọi là phạm giới sát sanh

Bây giờ chúng ta sẽ đi vào giới thứ nhất là không sát sanh. Không sát sanh là sao? Nếu người có tác ý bất thiện giết hại

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

chúng sanh, hợp đủ các chi pháp của điều giới sát sanh thì người ấy phạm điều giới sát sanh.

Tức là một chúng sanh, mình gọi là sát sanh thì chúng sanh đó phải có nghiệp, có tâm. Ví dụ bây giờ Thầy cầm bông hồng này lên, cho dù Thầy có giận ai hay Thầy bực gì đó mà Thầy bứt cái bông này đi. Vậy Thầy có phạm giới sát sanh không? Không. Vì cái bông này nó không có nghiệp, nó không có tâm. Nhưng ví dụ đây là con kiến còn sống, Thầy giết nó thì Thầy sát sanh không? Có. Vì con kiến này trước khi bị Thầy giết thì nó là chúng sanh có tâm, có nghiệp. Rồi đây là con kiến khác, nó cắn Thầy, giờ Thầy thấy nó chết rồi, Thầy cầm lên bóp nó một cái nữa cho nát nó ra luôn. Thầy có sát sanh không? Không. Tại sao không? Vì nó chết rồi, nó đâu có tâm nữa, nó chỉ là cái xác thôi. Vậy có phạm giới sát sanh hay không, quý vị coi chúng sanh đó có nghiệp, có tâm hay không.

Một người phạm giới sát sanh cần phải phạm đủ năm chi này, mới gọi là sát sanh.

1. Chúng sanh có sinh mạng. (Sinh mạng ở đây mình phải hiểu là có tâm, có nghiệp)

2. Biết rõ chúng sanh có sinh mạng. (Tức là mình **biết** là con kiến này có sinh mạng, mình biết là con ruồi, con muỗi, con vịt, con gà này có sinh mạng)

3. Tâm nghĩ muốn giết nó.

4. Ra sức, cố gắng giết chúng sanh đó.

5. Chúng sanh đó chết do sự cố gắng giết ấy.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Khi phạm đủ năm chi này thì người đó phạm giới sát sanh. Bây giờ Thầy hỏi lại câu hỏi ở trên: lỡ đi giẫm chết con kiến, lỡ chứ không có biết, không cố ý giẫm chết con kiến thì có phạm giới sát sanh không? Không. Tại sao không? Tại vì nó không có chi pháp thứ 3: là tâm nghĩ muốn sát hại; và chi thứ 4 là cố gắng ra sức giết con kiến ấy. Vậy người đang đi lỡ vô tình giẫm chết con kiến thì không phạm giới sát sanh vì không có đủ năm chi của điều giới sát sanh.

Hoặc có người nói chỉ cần nghĩ đến việc giết con gà là phạm sát sanh, nghĩ tới giết rồi là phạm, mình hay nói kiểu đó. Nhưng mà không, mình mới nghĩ tới giết nó thôi, mới nghĩ thôi chứ chưa có hành động giết, chưa cố gắng giết. Phải đủ năm chi này mới phạm giới sát sanh. Cho nên quý vị học kỹ bài này giùm Thầy, giờ muốn cãi qua cãi lại thì phải học, học đã mình mới biết.

Có những giới, vừa phạm giới nhưng cũng tạo nghiệp đó là năm giới: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu và các chất say. Có những giới, dù phạm giới nhưng không tạo nghiệp, đó là ba giới sau của Bát Quan Trai giới: không ăn phi thời; không trang điểm, không múa hát, xem và nghe múa hát; không nằm giường cao rộng. Thầy ví dụ giới thứ 6 của Bát Quan Trai giới là không ăn phi thời (quá Ngọ), khi quý vị nguyện giữ giới này, mục đích là để mình ly dục, không tham đắm vào chuyện ăn uống. Mình nguyện nhưng lại ăn phi thời thì là mình phạm giới, nhưng không tạo nghiệp bất thiện, chỉ là mình không có phước của việc giữ giới này mà thôi. Hoặc

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

là mình giữ giới 7 là không trang điểm. Nhưng mà ngày đó mình trang điểm thì có phạm giới không? Phạm. Nếu nguyện giữ Bát Quan Trai thì phạm. Nhưng mà có thành nghiệp bất thiện không? Không. Vậy thì có phạm giới, nhưng không có nghiệp bất thiện.

Nhưng bây giờ, giữ giới Bát Quan Trai mà sát sanh, thì vừa có phạm giới và có luôn nghiệp bất thiện. Trở lại trường hợp con kiến lúc nãy, mình không có phạm giới, tại vì chưa có đủ năm chi để gọi là phạm giới sát sanh. Nhưng có tạo nghiệp bất thiện vì con kiến đó đã chết do mình đạp, nhưng mà là nghiệp nhẹ hơn. Tại sao nó nhẹ hơn? Thứ nhất là chúng sanh đó nhỏ, không có giới hạnh nhiều và mình không cố ý. Có thể sau này mình bị ai đó cũng vô tình đá trúng mình một cái, Thầy ví dụ vậy, cái nghiệp bất thiện nó trở.

2. Tội nặng - Tội nhẹ của sự sát sanh

Tội nặng hoặc tội nhẹ của sự sát sanh được căn cứ vào chúng sinh lớn hoặc nhỏ; có giới đức hoặc không có giới đức; giới đức nhiều hoặc giới đức ít,...

* Chúng sinh có thân hình lớn - thân hình nhỏ:

- Nếu sát hại chúng sinh có thân hình to lớn như con voi, con trâu, con bò,... thì tội nặng, vì cần phải cố gắng nhiều.

- Nếu sát hại chúng sinh có thân hình nhỏ như con kiến, con muỗi, con ruồi,... thì tội nhẹ, vì cần cố gắng ít.

Thường thì giết hại mạng sống của loài vật nào mà có thân hình lớn hơn thì tội nặng hơn. Thầy ví dụ đây là con gà, đây là

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

con kiến. Tại sao Thầy nói giết con gà tội nặng hơn giết con kiến? Bởi vì giết con kiến một cái là nó chết. Giờ tới con gà, giết như vậy chết không? Không chết được. Mình phải bắt lại, cột lại, vô nhà bếp, lấy con dao, đề con gà ra, cắt cổ nó,... thì thời gian mà mình khởi tâm bắt thìện nó quá dài, rồi sự cố ý giết và cố gắng dùng sức nhiều hơn là giết con kiến. Vậy sau này quý vị có muốn ăn thì cứ mua thịt chết ăn, đừng có ăn đồ sống, cứ nhớ nghiệp bắt thìện vậy. Giết con vật lớn tội nặng hơn là như vậy đó.

Thầy nhớ ngày xưa, có con gà chạy qua vườn chỗ nhà Thầy, Thầy lấy cái lưỡi câu màu vàng bằng đồng cột cộng cước bỏ chung với gạo cho nó ăn, rồi nó nuốt gạo chung với lưỡi câu luôn. Thầy chưa kịp giữ cái cộng cước đó, nó đi mất tiêu, cứ thấy nó đó mà bắt không được. Mấy ngày sau nó chết, nó chết từ từ bởi cái lưỡi câu trong bụng nó. Giờ nghĩ tới Thầy cứ ăn năn. Ngày xưa là vậy đó, khi chưa hiểu Đạo là vậy.

* Chúng sinh có giới đức - không giới đức:

- Nếu sát hại con người, thì tội nặng hơn sát hại loài súc vật.

- Nếu sát hại người có giới, thì tội nặng hơn sát hại người không có giới.

- Nếu sát hại bậc Thánh Nhân, thì tội nặng hơn sát hại hạng phàm nhân.

- Nếu sát hại Thánh Nhân bậc cao, thì tội nặng hơn sát hại Thánh Nhân bậc thấp.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

- Nếu sát hại bậc Thánh A-la-hán, Cha, Mẹ của mình, thì tội nặng nhất, vì phạm trọng tội Ngũ nghịch, sau khi chết chắc chắn đọa Địa ngục A-tỳ.

Ở đây, nếu sát hại giữa người với vật, thì sát hại người tội nặng hơn. Nếu sát hại cùng là người với nhau, nhưng giết người có giới thì sẽ nặng hơn giết người ít giới, không có giới. Ví dụ có hai người, một người giữ Bát Quan Trai giới, một người giữ Ngũ giới, nếu sát hại hai người đó, thì tội sát hại người giữ giới Bát Quan Trai nặng hơn, tại vì người đó có giới nhiều hơn. Trên cao hơn nữa là sát hại bậc Thánh với sát hại một người phạm, thì việc sát hại bậc Thánh tội nặng hơn, là tội gần như nặng nhất. Bậc Thánh thì có Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả, sát hại bậc Thánh nào cao hơn thì tội nặng hơn nữa. Nói chung là mình chỉ cần sát hại bậc Thánh là chắc chắn kiếp sau là địa ngục. Hôm nay quý vị học kỹ giới không sát sanh này. Giết bậc Thánh là tội nặng nhất, xong đến người có giới, rồi sau đó là người không có giới, con người với loại bàng sanh thì sát hại người nặng hơn bàng sanh.

3. Nghiệp nặng nhẹ của phạm giới sát sanh

Trong Kinh Tăng Chi, chương tám Pháp, Kinh Rất Là Nhẹ. Đức Phật dạy: *“Này các Tỷ-kheo, SÁT SANH được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của sát sanh là được làm người với tuổi thọ ngắn”*.

Tội nặng của sát sanh là đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Quả dị thực hết sức nhẹ, nghĩa là nghiệp nhẹ của sát sanh là được làm người với tuổi thọ ngắn. Phạm giới sát sanh mà khi nó trở quả là vậy đó, cái tuổi thọ mình nó ngắn lại.

4. Tích truyện phạm giới sát sanh

Thời Đức Phật, Tỳ-kheo Tissa tu tập và đắc Thánh quả nhưng cơ thể của Thầy nổi mụn mủ đầy người, máu mủ dính ướt đầy y. Biết rằng vị Tỳ-kheo này có khả năng chứng quả A-la-hán nên Thế Tôn đến thăm, sau đó Ngài đọc câu kệ:

*“Không bao lâu thân này,
Sẽ nằm dài trên đất
Bị vất bỏ, vô thức,
Như khúc cây vô dụng.”*

(Kinh Pháp Cú số 41, Phẩm Tâm)

Cuối bài kệ, Trưởng lão Tissa chứng quả A-la-hán và nhập Niết-bàn. Chư Tăng bạch hỏi Đức Phật vì sao Thầy Tissa lại mắc căn bệnh nặng như vậy. Thế Tôn kể trong tiền kiếp, thời Phật Ca-Diếp (*Kassapa*), người thanh niên (tiền thân của Thầy Tissa) là thợ săn chim, chuyên săn bắt rất nhiều loài chim. Nếu là chim quý thì đưa vào cung vua; còn những con khác sẽ bẻ gãy xương cánh, bẻ chân để bán. Nếu có dư nhiều thì anh này sẽ ăn. Ngày qua ngày sát sanh kinh khủng khiếp như vậy và trả quả xấu ở cõi địa ngục nhiều kiếp. Đến thời Đức Phật Gotama, dù Trưởng lão Tissa tu tập đắc quả Thánh, nghiệp mới không

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

tạo nữa mà nghiệp cũ phải trở nên người của Thầy máu mủ chảy đầy.

Kể lại những câu chuyện này để mình thấy sợ mà né việc sát sanh. Đôi lúc mình giết chúng sanh thì thấy bình thường, ăn ngon miệng rồi xong nhưng đến lúc nó trở quả thì khổ lắm, quả xấu đôi lúc không trở liền, nên mình hiểu rồi thì phải né, sám hối và dừng lại những việc làm đó. Từ đây trở đi con nguyện ăn những con gì đã chết, ăn chay được thì ăn, không ăn chay được thì ăn mặn nhưng đừng sát sanh để ăn.

Cũng vào thời Phật, có ông Cunda, năm mươi lăm năm làm nghề mổ heo. Ông này không có duyên lành với Phật pháp, dù ở gần tinh xá nhưng không qua đánh lễ Phật, không tu tập, không nghe pháp. Một tuần trước khi ông mất thì trong nhà ông vang lên những tiếng như tiếng con heo kêu lúc bị giết vậy. Chư Tăng thưa với Đức Phật, Ngài nói không phải là tiếng mổ heo đâu mà là tiếng của ông Cunda.

Thầy được nghe kể rất nhiều câu chuyện giống giống như vậy. Như có cô làm nghề giết gà, sau khi cô nằm trên giường bệnh, người nhà thấy cảnh cô múc đồ ăn, múc muỗng cơm chỉ có một hai hột, cô vất vả lắm mới ăn được một muỗng cơm với vài hột đó. Quý vị để ý giống cái cảnh con gà nó mổ hạt thóc, nó mổ liên tục mà vô hòng chỉ được vài hạt thóc thôi. Người con dâu kể lại là thấy má chồng nằm thở giống như tiếng con gà, kêu “rù rù” vậy đó.

Vì sao chúng ta giữ giới không sát sanh?

Thứ nhất: vì biết chúng sanh nào cũng cần sinh mạng, ham sống sợ chết. Chúng ta quan trọng mạng sống của bản thân đồng thời yêu thương mạng sống tất cả chúng sanh.

Thứ hai: ý thức được việc cắt đứt sinh mạng đó là một điều bất thiện cho nên mình không giết dù có điều kiện.

Thứ ba: vòng sanh tử luân hồi đau khổ, việc giết hại chúng sanh là gieo nhân bất thiện sẽ cho quả xấu ác ở kiếp sau, gây ra đau khổ cho mình cho người.

Vì có trí tuệ nên ta ý thức được vì sao không phạm giới sát sanh. Hiểu như vậy thì quý vị giữ giới một ngày là có phước một ngày. Chúng ta thấy rằng việc giữ giới phải có tâm tầm quý, có chánh niệm, có trí tuệ mà không giết hại chúng sanh thì mới được gọi là giữ giới, mà giữ giới như vậy thì mới có phước báu để tái sanh cõi chư thiên Dục giới hoặc cõi người tốt đẹp.

*Người tự sát có phạm điều giới sát sinh không?

Để biết có phạm giới sát sanh hay không, chúng ta xét có đủ 5 chi pháp không. Trong chi pháp thứ hai: “Biết rõ chúng sinh ấy có sinh mạng” ám chỉ đến chúng sinh khác, không phải chính mình. Do đó, trong trường hợp người tự giết mình (tự sát) thì thiếu chi pháp thứ hai này. Vậy người tự sát không phạm điều giới sát sinh.

*Việc uống thuốc diệt vi khuẩn có tội không?

Vì vi khuẩn, vi trùng không có sinh mạng cũng không có tâm thức. Chúng chỉ có tứ đại (đất, nước, lửa, gió) phát sinh do

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

thời tiết nóng lạnh, bên trong, bên ngoài. Các loài vi khuẩn, vi trùng, các loài cây cỏ phát sinh do Thời tiết và Vật thực,... Do đó, diệt vi khuẩn, diệt vi trùng, chặt cây, cỏ không phạm điều giới sát sinh.

B. GIỚI KHÔNG TRỘM CẮP

1. Các chi phần để được gọi là phạm giới trộm cắp

Thế nào là phạm giới trộm cắp? Trộm cắp là lấy, chiếm đoạt của cải tài sản mà chủ nhân không cho phép hoặc chủ nhân đang giữ gìn. Vật đó có chủ, ví dụ như cái bánh đó, cây kim đó, ngọn cỏ đó, tập sách đó, đôi dép đó,... từ nhỏ đến lớn mà vật đó có chủ, người ta không cho mà mình lấy, ăn trộm, chiếm đoạt, cướp giật của người đó thì mình phạm giới trộm cắp.

Muốn biết người đó có phạm giới trộm cắp hay không, chúng ta xét có đủ năm chi này không.

1. Của cải có chủ giữ gìn.
2. Biết rõ của cải đó là có chủ giữ gìn.
3. Mình khởi tâm ăn trộm.
4. Ra sức, cố gắng lấy.
5. Lấy được vật đó do sự cố gắng lấy.

Khi phạm đủ năm chi pháp đã nêu trên thì phạm giới trộm cắp. Bắt đầu hôm nay, con nguyện giữ giới không trộm cắp vì con ý thức được rằng việc mất mát tài sản sẽ làm người bị mất đau khổ. Thầy ví dụ nếu quý vị mất tiền, mất đồ đạc, mất xe,...mình có vui nổi không? Chính vì con biết được điều đó nên con không lấy tài sản của người khác. Con biết được rằng

nếu con lấy là một điều bất thiện, là một ác nghiệp. Cuộc sống này nhân quả công bằng lắm, chúng ta phạm giới, gây tạo ác nghiệp chắc chắn sẽ nhận quả xấu trong vòng luân hồi tử sanh. Đó là những điều bất thiện làm cho con người mình không trong sạch, không thanh tịnh, làm cho bản thân và người mất đều đau khổ.

Ý thức được những điều này nên chúng ta không trộm cắp, sống bằng tâm sợ hãi, tâm tầm quý. Vì có ý thức và trí tuệ như vậy nên dù có điều kiện mình cũng không ăn trộm.

Ở chùa Thầy có hợp chúng, Thầy chấp nhận có việc giận nhau, cãi nhau thì Thầy bỏ qua. Nhưng ai có tâm trộm cắp là xác định về nhà, đừng để Thầy la. Bất cứ một cái gì dù nhỏ nhất cũng không được lấy, không có thì cứ xin, không cho thì thôi, tuyệt đối không được lấy dù là nhỏ nhất. Thầy rất không thích việc trộm cắp, quý vị biết trộm cắp làm cho người ta nghi ngờ lẫn nhau. Chẳng hạn nhà mình mất chiếc xe Dream, quý vị ra đường mà thấy ai chạy xe Dream liền nghi là người đó lấy xe của mình. Là người con Phật, đã học Phật Pháp, chúng ta tuyệt đối không bao giờ phạm giới trộm cắp.

2. Tội nặng - Tội nhẹ của sự trộm cắp

Tội nặng - tội nhẹ của sự trộm cắp được căn cứ vào giá trị của cái, tài sản nhiều hoặc ít; và căn cứ vào chủ nhân có giới đức hoặc không có giới đức.

- Trộm cắp của cái, tài sản có giá trị nhiều, thì tội nặng.
- Trộm cắp của cái, tài sản có giá trị ít, thì tội nhẹ.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

- Trộm cắp của cải, tài sản của bậc xuất gia Sadi, Tỳ-kheo, thì tội nặng.
- Trộm cắp của cải, tài sản của người tại gia cư sĩ, thì tội nhẹ.
- Trộm cắp của cải, tài sản của cá nhân, thì tội nhẹ.
- Trộm cắp của cải, tài sản của chung, của nhà nước, thì tội nặng.
- Trộm cắp của cải, tài sản của bậc Thánh Nhân, thì tội nặng.
- Trộm cắp của cải, tài sản của hạng phàm nhân, thì tội nhẹ.
- Trộm cắp của cải, tài sản của chư Đại đức Tăng, thì tội nặng hơn cả.

Bây giờ cũng là giới trộm cắp mà tội nặng hay nhẹ ở đâu? Ở chỗ này: Trộm cắp của cải, tài sản có giá trị nhiều thì tội nặng, lấy ít - lấy nhiều thì lấy nhiều tội nặng hơn lấy ít. Kế tiếp, trộm cắp của bậc xuất gia Sa-di, Tỳ-kheo thì tội nặng. Có nghĩa cũng là món vật đó mà là của một vị Tỳ-kheo hay của một vị Sa-di thì tội nặng hơn là của một người thường. Kế tiếp, người trộm cắp của cá nhân thì tội nhẹ hơn là trộm cắp của chung. Trộm cắp tài sản của bậc Thánh thì nặng hơn của phàm nhân. Và tội nặng nhất là trộm cắp của chư Tăng. Chư Tăng đây không phải là cá nhân mà là đoàn thể các vị xuất gia tu tập theo giáo Pháp của Đức Phật Thích Ca. Vì của cải đó là của chung mà mình trộm thì tội nặng hơn.

Cho nên là Thầy hay nói quý vị ở đây, Kinh trên Chánh điện mình tụng, các bản Kinh như Kinh Đại Bát Niết Bàn, Kinh Pháp Cú, Thi Kệ Phật Đà, Ân Đức Phật,... tất cả những cái này là Thầy tặng hết. Nhưng khi muốn đem về nhà thì quý vị chỉ cần gặp Thầy hay gặp bất cứ Chú nào cũng được: “*Chú ơi cho con xin.*” Nghĩa là ở Chùa, quý vị xin là cho, nhưng tự lấy là ăn trộm. Hôm trước có cô kia tự lấy quyển Kinh gì đó mà cô không có xin. Thời gian sau cô gửi trả lại quyển Kinh, xong rồi sám hối vì trước không biết tự lấy là phạm giới trộm cắp, cô nghĩ lấy của Chùa không cần xin.

3. Nghiệp nặng nhẹ của phạm giới trộm cắp

“Này các Tỷ-kheo, LẤY CỦA KHÔNG CHO được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của lấy của không cho là được làm người với sự tổn hại tài sản”

(Kinh Tăng Chi - Chương 8 Pháp, Kinh rất là nhẹ)

Nghiệp nặng - nhẹ của giới ăn trộm là gì? Nặng vẫn là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Còn quả dị thực hết sức nhẹ của trộm cắp, là được làm người với sự tổn hại tài sản, nghĩa là mình cứ bị mất đồ mất đặc, nó mất đường này đường kia, mất cách này cách kia. Đó gọi là sự tổn hại tài sản.

4. Tích truyện phạm giới trộm cắp

Vào thời Phật Thích Ca có vua Tần-bà-sa-la (*Bimbisāra*) thường hộ độ, cúng dường Đức Phật và chư Tăng. Một nhóm Ngạ quỷ là thân quyến kiếp quá khứ của Vua Tần-bà-sa-la thời Phật Phussa (*khoảng cách 2 đại kiếp Trái đất đến thời Phật Thích Ca, có 8 Đức Phật tuần tự xuất hiện*). Nhóm thân quyến là những người hộ độ Phật Phussa và chư Tỳ-kheo, họ gây gổ với nhóm người có đức tin nên làm trở ngại việc bố thí cúng dường, trộm cắp thức ăn của Tỳ-kheo. Khi bị phát hiện thì họ phá và đốt cháy nhà bếp. Vì ác nghiệp quá nặng nên trong nhiều kiếp, nhóm thân quyến tái sinh cõi địa ngục lớn nhỏ 92 đại kiếp. Đến thời kì Phật Ca Diếp (*Kassapa*), nhóm thân quyến tái sinh làm loài ngạ quỷ đến hầu Phật Ca Diếp. Chúng hỏi Đức Phật khi nào được thoát khỏi cõi ngạ quỷ khổ cực này, Ngài dạy chờ đến thời Đức Phật Thích Ca xuất hiện, có vua Tần-bà-sa-la sẽ hồi hướng phước thiện đến chúng. Đến kiếp hiện tại, sau khi Đức vua làm phước cúng dường Trai Tăng và hồi hướng cho nhóm ngạ quỷ, họ phát sanh tâm hoan hỷ và hóa sanh lên cõi chư Thiên có đầy đủ vật thực.

Một số ngạ quỷ nhìn thấy đó là nước, họ khát nhưng tới đó nước hóa thành lửa, họ thấy cơm nhưng tới đó nó thành lửa, đó là cái nghiệp của họ khiến cho họ trả như vậy. Kinh khủng khiếp! Là ngạ quỷ mà có loại này loại kia, có loại quỷ đói, thiếu phước. Ở đây, nhóm ngạ quỷ là thân quyến thời quá khứ của vua Tần-bà-sa-la phạm tội trộm cắp vật thực cúng dường của Phật và chư Tăng và phá đốt luôn nhà bếp nên suốt 92 đại kiếp

đọa cõi xấu và chờ phước hồi hướng mới thoát khỏi cảnh ngạ quỷ.

Trong hội chúng đây, những người tóc muối nhiều hơn tiêu thì thấm thía những lời này lắm, qua mấy chục năm nữa rồi không biết khi nào mình mới đoàn tụ ông bà, giờ phải lo điều thiện và bất thiện, tội và phước của mình, phải chuẩn bị hành trang thôi. Học Phật Pháp thì quý vị mới biết, chết chẳng qua là bỏ thân này để tiếp tục tái sinh theo cảnh giới tùy theo nghiệp của mình mà thôi. Vì vậy chúng ta nên thông minh một chút, khéo léo một chút, trí tuệ một chút; mình phải lo sắp xếp, chuẩn bị thiện nghiệp, chuẩn bị tâm tư của mình cho những ngày tháng cuối đời. Đây là Thầy nói cho những người lớn tuổi, dĩ nhiên với người trẻ thì Thầy vẫn mong muốn như vậy, nhưng càng về lớn tuổi, chuyện thực hành hay nhớ về điều thiện là không có đợi và hẹn nữa, không kịp nữa, nên Thầy kể câu chuyện trộm cắp như vậy.

Tuy nhiên, có câu chuyện này không phạm giới trộm cắp. Khi Đức Phật nhập Niết-bàn ở Kusinārā thì ai là người thương thuyết chia Xá-lợi cho các nước? Đó là ông Bà-la-môn tên Dona - quốc sư của vua Malla. Ông Dona là người đã chứng Tam quả A-na-hàm rồi, ông không còn tham dục gì đâu, nhưng lúc ông chia Xá-lợi cho 8 nước xong, ông lấy Xá-lợi Răng của Đức Phật giấu trong búi tóc của mình. Ông định xây tháp để ông thờ, mình nghe qua nghĩ chắc ông này ăn trộm, nhưng ông Dona không phạm giới ăn trộm, quý vị biết tại sao không?

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

- Thứ nhất, bậc Thánh A-na-hàm không còn tâm tham ở cõi Dục nữa, nhưng tại sao ông lại lấy như vậy? Vì ông nghĩ Xá-lợi Răng là của chung chứ không phải của riêng ai. Đại chúng nhớ chi tiết này, một vị đắc Sơ quả rồi thì tuyệt nhiên, chắc chắn không còn phạm vào một giới nào nữa dù là nhỏ nhất.

- Thứ hai, ông thờ với tâm cung kính chứ không phải tâm trộm cắp vì ông không còn ý niệm trộm cắp nữa, nhưng Vua Trời Đế Thích (*Sakka*) từ trên cõi Trời 33 nhìn xuống thì thấy hành động của ông Dona, xét thấy ông không thể xây một tháp thờ xứng đáng với Xá-lợi Răng của Đức Phật – vị Thầy của Trời Người nên Vua Trời Sakka mới thỉnh lên cung Trời Đạo Lợi xây tháp trên đó. Ở cung Trời Đạo Lợi hiện nay có thờ Xá-lợi tóc và Xá-lợi Răng của Phật.

Đại chúng thấy có trường hợp ông Dona lấy nhưng không phạm. Vì Xá-lợi là của chung chứ không của riêng ai. Thứ hai là ông không có niệm bất thiện mà Vua Sakka thỉnh lên cung Trời cũng là với tâm cung kính, chứ không phải ăn trộm lại của ông này mà với tâm lành thỉnh lên làm tháp thờ cho xứng đáng.

C. GIỚI KHÔNG TÀ DÂM

1. Các chi phần để được gọi là phạm giới tà dâm

Tà dâm là hành vi tà, bất chính, xấu xa trong sự hành dâm mà chư thiên trí thường chê trách. Bậc thiện trí chê trách những người đàn ông hoặc người đàn bà nào có hành vi tà, bất chính

xấu xa trong quan hệ tình dục, mà không phải là vợ chồng của nhau, những người ấy bị phạm điều giới tà dâm.

Nếu hai người là vợ chồng của nhau đúng theo phong tục tập quán, được sự công nhận của hai bên cha mẹ, bà con dòng họ, và cũng được chính quyền chấp thuận, mọi người công nhận... thì sự quan hệ tình dục giữa hai vợ chồng với nhau là việc bình thường của người đời, không bị chê trách.

1. *Đối tượng nữ hoặc nam không được quan hệ tình dục.*
2. *Tâm tham muốn, ý niệm muốn tà dâm.*
3. *Sự cố gắng thực hiện hành động tà dâm đó.*
4. *Tâm thỏa mãn trong sự tiếp xúc giữa hai bộ phận sinh dục với nhau.*

Cần hội đầy đủ bốn chi pháp này thì người đó là phạm vào giới tà dâm. Chứ không phải mình nghĩ, mình nói, mình có ý niệm tà dâm là phạm tà dâm. Không phải. Gọi là phạm giới tà dâm thì phải đầy đủ bốn chi pháp này.

2. Tội nặng - Tội nhẹ của sự tà dâm

Ở đây mình coi cái nặng nhẹ của tà dâm là như thế nào. Người phạm giới tà dâm với người có giới đức thì nặng hơn. Thứ hai, người phạm điều giới tà dâm bằng cách hiếp dâm dù với người không có giới vẫn phạm vào nặng hơn. Người phạm điều giới tà dâm giữa hai bên nam nữ cùng thỏa thích với nhau thì tội nhẹ. Nhưng mà có một bên gọi là không chịu, tức là mình cố ý hãm hiếp thì nặng hơn. Người phạm điều giới tà dâm với bậc Thánh thì nặng hơn là người phạm.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

- Người phạm điều giới tà dâm với người có giới đức, thì phạm tội nặng.
- Người phạm điều giới tà dâm với người không có giới đức, thì phạm tội nhẹ.
- Người phạm điều giới tà dâm bằng cách hiếp dâm, dù với người không có giới, thì vẫn phạm tội nặng.
- Người phạm điều giới tà dâm giữa hai bên nam nữ cùng thỏa thích với nhau, thì phạm tội nhẹ.
- Người phạm điều giới tà dâm với bậc Thánh nhân, thì phạm tội nặng hơn phạm điều giới tà dâm với hạng phàm nhân.
- Người phạm điều giới tà dâm với bậc Thánh nhân càng cao, thì phạm tội càng nặng.
- Người hiếp dâm bậc Thánh A-la-hán, thì phạm tội nặng nhất.

Như trường hợp của Tỳ-kheo Ni Liên-hoa-sắc (*Uppalavaṇṇā*) là một ví dụ điển hình. Tỳ-kheo Ni Liên-hoa-sắc ở một cốc nhỏ trong rừng, khi Ngài đi vào thành Sāvatthī khát thực thì một người đàn ông chăn bò tên Nanda theo dõi và biết được chỗ ở của Ngài. Hắn lên vào cốc, trốn dưới gầm giường chờ Ngài đi khát thực về rồi cưỡng hiếp. Lúc này dù Ngài đã đắc Thánh quả A-la-hán, nhưng do tiền kiếp, Ngài đã dùng sắc đẹp quyến rũ Đức vua (tiền thân của Đức Phật Thích Ca), giờ nghiệp nó trở đúng lúc bị cưỡng hiếp nên Ngài không dùng thần thông được. Thì sau khi người chăn bò Nanda phạm giới tà dâm xong, hắn đã tạo ác nghiệp trọng tội nên đã bị đất rút và hút xuống đại địa ngục A-tỳ.

Thời Phật có năm đến mười trường hợp mà tội nặng đến nỗi phạm xong một cái, vừa đi khuất mắt, giống như mình nói theo đòi là “*trời không dung, đất không tha*” vậy đó. Phạm xong đi khuất mắt, đất nứt ra và hút xuống địa ngục luôn. Như trường hợp Đề-bà-đạt-đa (*Devadatta*) hại Phật nhiều lần, vị Tỳ-kheo vu khống Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Mục-kiền-Liên, hay kỹ nữ Cĩncā vu khống Phật làm cô có thai, vua Thiện Giác (*Suppabuddha*) bất kính với Đức Phật,... những trường hợp ấy tạo nghiệp quá nặng nên đều bị đất nứt và hút xuống địa ngục A-tỳ.

Thầy trở lại câu chuyện của anh thanh niên chăn bò Nanda, anh ta hăm hiếp Tỳ-kheo Ni Liên Hoa Sắc xong, khi anh vừa đi khuất mắt là đất nứt xuống. Cho nên phạm giới tà dâm với bậc Thánh thì nặng hơn là với phạm nhân. Bậc Thánh mà đây là bậc Thánh A-la-hán nữa, bậc Thánh càng cao thì tội càng nặng.

3. Nghiệp nặng nhẹ của phạm giới tà dâm

“Này các Tỳ-kheo, TÀ HẠNH trong các dục được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của tà hạnh trong các dục là được làm người với sự oán thù của kẻ địch” (Kinh Tăng Chi - Chương 8 Pháp, Kinh rất là nhẹ)

Đức Phật dạy trong bài Kinh này, nghiệp nặng của tà dâm là đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Còn nghiệp nhẹ là gì? Quả

dị thực hết sức nhẹ của tà hạnh trong các dục, là được làm người với sự oán thù của kẻ địch. Tức là người mà phạm vào tà dâm, người ta nhìn người ta không có cảm tình. Nó mang cái nghiệp không được cảm tình của người khác.

4. Tích truyện phạm giới tà dâm

Thời Đức Phật, Tỳ-kheo Ni Isidāsī và Tỳ-kheo Ni Bodhī đã đắc Thánh quả A-la-hán. Có hôm, Tỳ-kheo Ni Bodhī hỏi Tỳ-kheo Ni Isidāsī lý do vì sao xuất gia. Ngài kể là ban đầu vì buồn, chán nản cuộc đời nên định tự tử nhưng sau đó có người khuyên nên tỉnh táo lại và xin xuất gia. Trước khi xuất gia đắc Thánh quả, cô Isidāsī là con con nhà phú hộ giàu có. Khi lấy chồng thì rất thương yêu, quan tâm, chăm sóc, lễ phép với cha mẹ chồng và chồng.

Quý vị nghĩ xem, người vợ vừa đẹp vừa giàu có vừa thông minh vừa đức hạnh, nói theo đạo Nho là đầy đủ Công - Dung - Ngôn - Hạnh, người như vậy là quá có phước, ai mà lấy được người như vậy về làm vợ thì quá tuyệt vời rồi. Nhưng lạ là sau khi lấy về thì ông chồng buồn, ông sống chung với cô không được, kêu ba mẹ trả về. Quý Phật tử biết, người con gái thời đó khi gả đi rồi mà trả về thì chẳng khác nào sự sỉ nhục, mà lại là gia đình có tiếng tăm nữa. Sau đó gia đình gả tiếp cô Isidāsī cho người chồng thứ hai, sống có nửa tháng rồi cũng trả về luôn. Ba mẹ cô hỏi con của chúng tôi không được về điều gì? - Dạ không, cái gì cũng tốt. - Vậy tại sao con lại trả? - Con không ở với vợ con được, con cũng không biết tại sao.

Quý vị thấy lạ lùng không? Mình thấy duyên nghiệp của cô này kì lạ như vậy. Đến lần thứ 3, cha mẹ gả cô cho một người hành khất, và tặng anh ta nhiều tiền của, đất đai. Sau 15 ngày, anh cũng bỏ cô, xin lại bát và gậy để tiếp tục đi ăn xin. Vì buồn chán nên cô Isidāsī xuất gia và đắc Thánh quả. Sau đó Ngài nhớ về các tiền kiếp của mình kể từ kiếp hiện tại này trở lại theo tuần tự 7 kiếp quá khứ.

- Tiền kiếp thứ 7: là con trai tiệm vàng giàu có, phạm tội tà dâm với vợ người khác.

- Tiền kiếp thứ 6: đọa cõi địa ngục do phạm ác nghiệp tà dâm.

- Tiền kiếp thứ 5: tái sanh làm con khỉ đực, sau khi sanh 7 ngày thì bị cắn đứt dương vật.

- Tiền kiếp thứ 4: tái sanh làm con dê đực bị mù mắt, què chân và cũng bị cắn đứt dương vật.

- Tiền kiếp thứ 3: con bò đực bị chủ thiến, mù mắt, phải ra đồng làm việc suốt ngày không được nghỉ ngơi.

- Tiền kiếp thứ 2: tái sanh làm con một người đầy tớ, là đứa trẻ ái nam – ái nữ.

- Tiền kiếp thứ 1: là kiếp gần nhất trước khi tái sanh vào thời Đức Phật. Cô là đầy tớ được ông chủ đem về nuôi. Sau đó nói chuyện với ông chủ sao để ông bỏ vợ để lấy cô.

Nghe đến đây rồi, quý vị thấy có oan ức gì cho cô Isidāsī không? Đẹp, giàu, thông minh như vậy mà ba lần đổ vỡ chuyện tình cảm. Nhân quả thật công bằng, ai gây tạo ác nghiệp thì chịu nhận quả xấu ác tương ứng.

D. GIỚI KHÔNG NÓI DỐI

1. Các chi phần để được gọi là phạm giới nói dối

Nói dối là nói điều không thật, vật không có với tác ý bất thiện nói là thật, là có nhằm cho người khác hiểu lầm. Nghĩa là việc đó không thật mình nói thật; vật đó không có mình nói có với chủ ý ác, bất thiện, thì đó gọi là nói dối. Sự nói dối này, phát sanh phần nhiều bằng lời nói và đôi khi cũng phát sanh ở thân bằng cử động lắc lư đầu phủ định, gật đầu khẳng định,... thì cũng gọi là nói dối.

Ví dụ như người A ở đây, có người tới hỏi: “*Chị ơi có thấy anh A bên đây không?*” Thật ra mình thấy mà mình nói không thấy, hay mình lắc đầu là đã phạm giới nói dối. Cho nên chúng ta cố gắng nhất có thể nha quý vị, chứ thật sự rất là khó giữ giới này.

Bây giờ mình muốn biết người đó có phạm giới nói dối hay không. Chúng ta xét người đó có đầy đủ bốn chi này không:

1. *Điều không thật, vật không có.*
2. *Tâm nghĩ lừa dối.*
3. *Cố gắng lừa dối bằng lời nói hoặc bằng cử chỉ ở thân.*
4. *Người nghe tin theo sự lừa dối ấy.*

Mình nói dối mà người đó không tin thì không phạm giới. Nếu người đó tin lời nói dối của mình thì mới phạm giới nói dối. Quý vị thấy sự quan trọng của học các chi của giới chưa? Nếu mình không học thì không hiểu mấy cái này. Mình cứ nghĩ nói một cái là phạm giới, không phải. Mình nói điều không thật và không có; mình có tâm nói dối; mình ra sức nói, hoặc dùng

cử chỉ. Nhưng mà người kia không tin sự nói dối của mình, thì vẫn không phạm giới nói dối. Như Thầy nói ở phần trên, có những cái không phạm giới nhưng mà vẫn tạo thành nghiệp bất thiện.

2. Tội nặng - Tội nhẹ của sự nói dối

Người phạm điều giới nói dối phạm tội nặng hoặc tội nhẹ căn cứ vào sự thiệt hại nhiều hoặc ít đến cho người tin theo sự nói dối ấy.

- Nếu người phạm điều giới nói dối đã gây ra sự thiệt hại nhiều đến cho người tin theo sự nói dối, thì người nói dối ấy phạm tội nặng, có thể cho quả tái sinh trong cõi ác giới.

- Nếu người phạm điều giới nói dối không gây ra sự thiệt hại nào đáng kể đến cho người tin theo sự nói dối, thì người nói dối ấy phạm tội nhẹ, không thể cho quả tái sinh trong cõi ác giới.

Và một trong những lời nói dối mà quý vị tuyệt nhiên, tuyệt đối đừng phạm. Phạm vô điều này là coi như hết tu, là đời chỉ có đi xuống. Đó là đừng bao giờ nói mình đắc thiên khi mình vẫn chưa đắc thiên, chưa đắc Thánh mà nói mình là Thánh. Vị đắc Thiên, đắc Thánh được gọi là bậc Thượng nhân. Lời nói dối về sự chứng đắc của bản thân nhằm mục đích cho người ta cung kính mình, nể phục mình. Cái đó gọi là trọng tội, tội nặng nhất của giới nói dối.

Mà lạ lắm, vị đắc Thánh hay đắc Thiên không bao giờ các vị ấy tự nói. Mình biết gì về họ thì là chuyện của mình. Chứ

các vị đó không có nói là bản thân đắc Thiên, đắc Thánh gì đâu, không bao giờ có vị nào đắc thiên nói tui đắc thiên hết, không có vị Thánh nào nói tui là Thánh. Quý vị có nghe vị nào nói tui là Thánh không? Không. Mà nếu có thì sao? Biết rồi đó, là không phải Thánh. Chỉ có thời Đức Phật thì Phật xác tín vị đó đắc Thánh.

Ví dụ như mình không dễ thương mà mình nói mình dễ thương, thì cũng là nói dối. Nhưng mà nghiệp nhẹ, và cũng không có ảnh hưởng nhiều, cũng là tạo nghiệp bất thiện nhưng nó nhẹ. Như mình ghét ông đó lắm, hôm đó ông gặp mình ở chùa, ông khát lắm nên hỏi thấy thùng nước ở đâu không. Vì ghét ông nên dù thùng nước mình biết là chỉ cách 15 mét thôi, nó nằm sau bức tường. Nhưng mình chỉ tuốt ở đằng kia cả 500 trăm mét cho ông đi mệt chơi. Mình chỉ đường cho ông vậy, ông vẫn uống được nước, vậy mình có nói dối không? Không, mình chỉ đúng. Nhưng mình lại có cái ý bất thiện: đi xa vậy cho ông mệt chết luôn, ai biểu hỏi bữa ông nhìn tui nữa con mắt,... Thầy ví dụ vậy đó. Nghĩa là mình không có phạm giới, nhưng có tâm bất thiện, tạo nghiệp bất thiện.

3. Nghiệp nặng nhẹ của giới nói dối

“Này các Tỷ-kheo, NÓI LÁO được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói láo là được làm người bị vu cáo không đúng sự thật”.

(Tăng Chi Bộ - Chương 8 Pháp, Kinh Rất Là Nhẹ)

Nghiệp nặng và nghiệp nhẹ của giới nói dối là gì? Nặng vẫn là tái sanh cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Còn nghiệp nhẹ, quả dị thực hết sức nhẹ của nói láo là được làm người nhưng bị vu cáo không đúng sự thật, nghĩa là mình không làm việc xấu đó nhưng bị đổ tội, bị vu oan là người ác, và không được người khác tin tưởng vào những lời mình nói ra nữa.

4. Tích truyện phạm giới nói dối

Đây là tích truyện “*Con cá vàng Kapila*”. Vào thời Đức Phật, người dân trong ngôi làng đó lưới được một con cá có vẩy màu vàng óng ánh rất đẹp. Dân làng đem trình lên Vua Pasenadi để lãnh thưởng. Đức vua thấy lạ nên đem con cá ấy vào Tinh xá Kỳ Viên (*Jetavana*). Lạ một điều là con cá rất đẹp nhưng mở miệng ra là có mùi hôi thối ghê gớm khắp cả Tinh xá. Vua bạch hỏi Đức Phật vì sao lại có chuyện như vậy.

Thế Tôn kể trong tiền kiếp, thời Đức Phật Ca Diếp (*Kassapa*) có hai người anh em tên Sāgata và Kapila xuất gia thành Tỳ-kheo. Người em Kapila rất thông minh, học tu rất giỏi, đặc biệt là nói Pháp, về trí tuệ, biện luận rất giỏi, nên ai mà nói sai gì là vị này hay cãi lại lắm. Với tài biện luận giỏi như vậy nên được nhiều người mến mộ, nhiều lợi lộc phát sinh, y lại với tài năng của mình nên sanh tâm ngã mạn, tự cho mình là giỏi nhất. Từ đó ai nói đúng thì Tỳ-kheo Kapila biện luận cho vấn đề ấy thành sai, điều sai thì nói sao cho thành đúng. Tức là điều không thật vị này nói ra cũng thành thật luôn và

nhieu vị đức độ cố gắng khuyên nhưng Tỳ-kheo Kapila không nghe.

Sau khi chết, vị này tái sinh vào cõi địa ngục suốt thời gian lâu dài. Đến thời Phật Gotama, Tỳ-kheo Kapila tái sinh làm con cá vàng rất đẹp nhưng miệng có mùi hôi thối. Tại sao con cá vàng Kapila lại đẹp như vậy? Vì tiền kiếp, vị này có tâm tán thán Tam Bảo, tụng những bản Kinh, thuộc những điều dạy của Đức Phật. Nhưng nhưng có ác nghiệp rất lớn đó là điều không đúng thì nói đúng, điều đúng lại nói không đúng nên kiếp này trả quá ác nghiệp là miệng hôi như vậy.

5. Trường hợp nói dối không có tội

Có những trường hợp nói dối không có tội, đó là lời nói không gây thiệt hại mà lại đem đến sự lợi ích cho người tin theo lời nói dối ấy. Người ấy tuy đã phạm điều giới nói dối nhưng không có tội, lại còn có phước thiện nữa.

❖ Chuyện tiền thân Đức Phật nói dối Dạ xoa là trong thân có khí giới

Vào một kiếp quá khứ, tiền thân Đức Phật khi sắp bị Dạ xoa Silesaloma ăn thịt thì Ngài đã nói là trong thân của Ngài có khí giới. Nếu Dạ xoa ăn thì nó sẽ chết. Dạ xoa nghe và tin theo lời ấy nên đã thả Ngài về. Thực chất tiền thân Đức Phật nói trong thân Ngài có khí giới, khí giới ở đây là khí giới trí tuệ. Còn Dạ xoa lại tin và hiểu rằng là khí giới giết hại.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Ngài nói lời khó hiểu khiến Dạ xoa tin và hiểu sai, nhưng không gây sự thiệt hại đến Dạ xoa. Vì vậy Ngài phạm điều giới nói dối nhưng không có tội.

❖ Chuyện tiền thân Đức Phật là khi chúa nói dối cá sấu

Vào một kiếp quá khứ, tiền thân Đức Phật là khi chúa sống trong rừng. Có con cá sấu nói dối với khi chúa rằng bên kia sông có nhiều trái cây ngon nên hãy leo lên lưng để nó chở qua sông. Tiền thân Đức Phật là khi chúa tin lời nên đi theo. Đến giữa sông, cá sấu chuẩn bị ngụp xuống nước để ăn thịt khi chúa thì khi chúa mới nói dối rằng trái tim của Ngài để ở bờ sông cũ, và đang treo trên cây. Tin lời, cá sấu chở khi chúa bơi ngược lại bờ sông. Thế là khi chúa được an toàn.

Như vậy, khi chúa nói dối lừa gạt cá sấu nhưng không gây sự thiệt hại nào đến cá sấu, nên khi chúa tuy phạm giới nói dối nhưng không có tội.

E. GIỚI KHÔNG UỐNG RƯỢU

1. Các chi phần để được gọi là phạm giới uống rượu và các chất say

Chúng ta qua giới cuối cùng là giới không uống rượu. Rượu và các chất say là nhân sinh ra sự dễ dãi trong mọi thiện pháp. Cũng là nhân sinh sự bạo dạn, liều lĩnh, dám tạo mọi ác nghiệp bằng thân, khẩu, ý.

Người phạm điều giới uống rượu và các chất say cần phải hợp đủ 4 chi pháp:

1. Rượu hoặc các chất say.

2. Tâm muốn uống rượu hoặc các chất say.
3. Cố gắng uống rượu hoặc các chất say.
4. Ra sức uống và nó phải qua khỏi cổ

Nếu hội đầy đủ 4 chi pháp này thì gọi là phạm giới uống rượu và các chất say. Nếu thiếu 1 trong 4 chi, thì không thể gọi là phạm điều giới uống rượu và các chất say. Quý vị phải nhớ, Thầy hay nhắc: cứ một giọt rượu là nhân của xa rời trí tuệ. Nhớ vậy đó, lấy điều này làm cái quyết tâm không bao giờ con phạm vào một giọt rượu, một giọt bia, một giọt chất say nào. Thầy nói uống rượu không giống như sát sanh, trộm cướp, tà hạnh, nói dối. Vì rượu là chất làm cho mình mê loạn tâm trí mà từ đó có thể làm các việc phạm giới: sát sanh, trộm cắp, nói dối, tà hạnh, đó là hậu quả gần. Còn xa nữa là trong vòng luân hồi mà dính vô rượu thì là nhân xa rời trí tuệ, chịu quả báo là tâm mê mờ tán loạn, con quyết tâm không bao giờ đụng vào rượu bia để con có trí tuệ, đi xa trong Phật Pháp.

Người uống rượu là người ác. Uống rượu là nhân của mê lầm, nhân không có trí tuệ. Người bán rượu hay mời người khác uống là người ác hơn người ác vì làm cho những người uống si mê. Thường người sống trong buồng lung rượu chè nhiều thường trả quả là tâm mê mờ, không có định tĩnh, tâm dễ bị loạn, không có trí tuệ. Khi không có trí tuệ thì chúng sanh dễ mê lầm, làm những chuyện trái pháp luật, đạo đức.

Đức Phật dạy có bốn loại ánh sáng, hào quang:

- Ánh sáng hào quang của lửa
- Ánh sáng hào quang của Mặt trời

- Ánh sáng hào quang của Mặt trăng
- Ánh sáng hào quang của trí tuệ.

Trong bốn loại đó thì ánh sáng hào quang của trí tuệ là tối thắng, cho nên cái gì mà rời xa trí tuệ là điều đó không nên, mà một trong những nhân rời xa trí tuệ, làm cho tâm mình mê muội đó chính là rượu.

2. Nghiệp nặng nhẹ của giới uống rượu

“Này các Tỷ-kheo, UÔNG MEN RƯỢU, rượu nấu, được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của uống rượu men, rượu nấu là được làm người với tâm điên loạn”.

(Tăng Chi Bộ - Chương 8 Pháp, Kinh Rất Là Nhẹ)

Ở đây Phật dạy, người uống rượu nghiệp nặng là đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Quả dị thực hết sức nhẹ là làm người với tâm điên loạn. Ví dụ như kiếp trước, người nào mà hay thường uống rượu nhiều, đời này tái sanh làm người, cái nghiệp nó trở thì thường tâm của mình nó không sáng suốt.

3. Tích truyện phạm giới uống rượu

❖ Hai vợ chồng già bỏ qua cơ hội đắc Thánh, làm tỷ phú.

Câu chuyện xảy ra thời Đức Phật về sự tai hại của việc uống rượu như thế này: Một lần đó có hai vợ chồng, lúc này Đức Phật gặp là họ đã già rồi đi ăn xin. Khi gặp họ thì Ngài

cười. Hôm trước chúng ta học rồi, Phật mà cười là sao? Thứ nhất là chớp răng của Ngài có hào quang phóng ra, Thầy thi giả A-nan (*Ānanda*) biết khi Phật mà cười là có chuyện gì đó. Thầy A-nan bạch hỏi lý do vì sao Thế Tôn lại cười. Đức Phật mới kể câu chuyện thế này:

Hai vợ chồng này là con nhà quyền quý, ông chồng cũng vậy, bà vợ cũng vậy. Lúc trẻ ở trong gia đình rất là giàu và cha mẹ mới cho hai người lấy nhau. Sau đó thì cha mẹ hai bên đều mất, hai người này tài sản rất là nhiều, mà quý vị biết hai vợ chồng này dính vô gì không? Nghiện rượu, ăn chơi sa đọa. Đặc biệt là dính vô rượu chè hết tuổi trẻ xong qua trung niên, hết xài tiền của ông đến xài tiền của bà, xài đến bây giờ cuối cùng đi ăn xin luôn. Thầy nói dính vô rượu thì núi tiền nó cũng hết.

Đức Phật dạy nếu còn trẻ, hai người biết chịu làm ăn sẽ trở thành người giàu số một. Nếu trung niên, hai vợ chồng biết làm ăn thì trở thành phú hộ giàu số hai. Ở tuổi lão niên chịu làm ăn thì thành người giàu số ba. Đức Phật dạy tiếp, cũng hai vợ chồng này, nếu trẻ biết tu tập, người chồng chứng quả A-la-hán, người vợ chứng quả A-na-hàm. Tuổi trung niên chịu tu, chồng là A-na-hàm, vợ là Tư-đà-hàm. Nếu ở tuổi già biết tu, chồng chứng Tư-đà-hàm, vợ chứng Tu-đà-hoàn. Nhưng đến cuối đời do rượu chè, không chịu tu tập, hai vợ chồng trong đạo không chứng Quả nào, ngoài đời thì trắng tay, trở thành người ăn xin. Cũng vì uống rượu mà nó phá hết mọi thứ, bỏ qua mấy lần làm tỷ phú, đến trong đạo thì bỏ qua các Quả chứng luôn. Chúng ta thấy những người này đủ duyên gặp Phật

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Pháp, được đắc đạo mà vì rượu nó đẩy đi xa kinh khủng. Đọc câu chuyện này Thầy ớn lạnh luôn. Sau đó Đức Phật nói câu Pháp Cú:

*“Lúc trẻ, không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cò già bên ao,
Ủ rữ không tôm cá.”*

(Pháp Cú số 155)

Tức là lúc trẻ không lo làm ăn kiếm tiền bạc, để đến khi về già rồi như con cò già ủ rữ bên ao không có thức ăn.

*“Lúc trẻ, không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cây cung bị gãy,
Thở than những ngày qua.”*

(Pháp Cú số 156)

❖ Tích truyện 500 cô gái say rượu làm mất oai nghi trước Đức Phật.

Câu chuyện cũng liên quan đến rượu và Ma Vương (*Māra*). Thầy nghĩ quý vị ít được nghe câu chuyện này lắm. Đó là có 500 cô gái là vợ của 500 người đàn ông. 500 người chồng đều rất thương vợ, nghe tiếng của bà Visākhā nên mới gửi vợ cho bà dạy về đức hạnh thêm. 500 cô này lúc đầu biết uống rượu một chút, nhưng về sau ghiền luôn. Một lần vào trong Tinh xá gặp Phật mà lén bà Visākhā uống rượu, lén không cho ai biết

cả. Uống xong rồi tâm trí bị mê mờ không làm chủ được bản thân, đồng thời Ma Vương lúc này mới tác động cho các cô gái này đứng trước Đức Phật, người thì múa, người thì hát, người thì cười,... đại ý là mất oai nghi trước Đức Phật. Ngài biết là có Ma Vương tác động nên hàng phục Ma Vương, sau đó 500 cô gái mới tỉnh táo lại, và nghe Đức Phật thuyết pháp chứng quả Thánh. Đức Thế Tôn nói lên câu kệ:

*Cười gì, hân hoan gì,
Khi đời mãi bị thiêu,
Bị tối tăm bao trùm,
Sao không tìm ngọn đèn?*

(Pháp Cú thứ 146)

Sau bài này, Thầy thật sự mong quý vị ráng đừng dính vô rượu bia, không những mấy anh mà mấy cô cũng không uống nữa kìa. Thầy biết thời buổi này quý Phật tử không uống rượu bia thì hơi bị khó, nhưng mình ráng cố gắng mỗi ngày bớt một chút. Mình phát nguyện trong trường hợp bất đắc dĩ mới uống như đi giao lưu, đi đám cưới, gặp bạn bè xã giao, công việc uống chút xiu, ráng chút xiu đừng để say, còn nếu được dĩ nhiên Thầy khuyến khích, nếu đại chúng có tâm muốn đi xa như hành thiền, tu tập để phát sanh trí tuệ thì quý vị né rượu bia ra.

VI. THẾ NÀO LÀ GIỚI BỊ ĐÚT - BỊ THÙNG - BỊ ĐỐM - BỊ ĐÚT LAN?

Phần này dễ hiểu lắm, Ngũ giới gồm: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

1. Giới bị đứt: người nào phạm giới đầu hoặc giới cuối hoặc phạm cả hai giới thì là giới bị đứt.

2. Giới bị thùng: người nào phạm giới thứ hai hoặc thứ ba hoặc thứ tư, gọi là giới bị thùng.

3. Giới bị đốm: người nào phạm giới thứ hai và giới thứ tư. Giống như con bò chỗ này đốm, chỗ kia đốm.

4. Giới bị đứt lan: người nào phạm giới thứ hai và giới thứ ba. Hoặc phạm giới thứ ba và giới thứ tư. Hoặc là phạm luôn cả 3 giới là giới thứ hai, giới thứ ba và giới thứ tư thì gọi là giới bị đứt lan.

VII. VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI - LỢI ÍCH CỦA GIỚI

Chiều hôm nay chúng ta sẽ học đến phần vì sao nên giữ giới? Tức là lợi ích của giới, khi giữ giới thì phải có động lực gì để mình giữ giới. Nếu trả lời được câu này là quý vị sẽ chịu giữ giới. Thầy giảng cho Phật tử thấy giới cao quý quá, được diễm phúc giữ giới mình cảm thấy hạnh phúc, mình muốn giữ. Chứ thầy giảng xong mà quý vị nói: “*Ôi sợ quá, không dám giữ!*”, thì đó là thất bại.

Quý vị nhớ là, nếu mình sống trong pháp và luật của Phật, tức là sống trong Giới - Định - Tuệ thì chính pháp tu này đang

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

bảo hộ cho mình. Giới sẽ bảo hộ cho mình, Định sẽ bảo hộ cho mình, Tuệ sẽ bảo hộ cho mình. Chúng ta là người con Phật, mình lấy cái gì để bảo vệ cho mình thì đó chính là pháp tu của mình. Đó là tu Giới, tu Định, tu Tuệ. Nhờ có giới sẽ bảo hộ cho mình không phạm vào bất thiện. Nhờ có giới mà có bao nhiêu cái thiện pháp như sáng giờ đã nói lướt qua. Ngày nào mà chúng ta được học pháp và được sống trong pháp đó là điểm phúc của cuộc đời mình. Quý vị phải thấy như vậy thì quý vị mới cố gắng.

Pháp này ở đâu mà ra? Những tài liệu chúng ta cầm trên tay là do công đức của Hòa thượng Minh Châu, Ngài đã dịch các bản Kinh từ tiếng Pāli cho chúng ta đọc, và còn có công của các vị Thầy, vị Sư sau này nữa. Trước nhất và trên hết đó là Đức Phật. Sau đó là có những vị Thầy dịch kinh, sách thì hôm nay mới có tài liệu cho mình đọc. Trong này, Thầy lấy tài liệu của Hòa thượng Minh Châu dịch các bộ Kinh Nikāya, Hòa thượng Hộ Pháp, bản dịch Thanh Tịnh Đạo của Ni Sư Trí Hải. Phải có những bậc Thầy tổ duy trì mạng mạch Phật pháp thì mới có những bản kinh này cho mình đọc, mới có mình ngày hôm nay. Còn không thì hôm nay chúng ta mù tịt, mình có biết gì về Phật Pháp đâu, mình đâu có đủ khả năng để đọc thẳng vào nguyên bản tiếng Pāli, hay tiếng Phạn, tiếng Hán. Chính nhờ bản dịch của các Ngài, nhờ các Ngài mở trường lớp dạy học đào tạo Tăng tài, rồi nhờ những khóa tu, những đạo tràng, nhờ những vị Thầy giáo thọ tu tập. Mỗi vị là một công hạnh để cho Phật giáo như một vườn hoa. Hôm nay, chúng ta được sống

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

trong vườn hoa Phật giáo đó là trên vai, trên đầu của mình là ân đức của biết bao nhiêu bậc thầy tổ.

Mình luôn luôn sống với tâm niệm biết ơn để cố gắng tu học, xứng đáng là người con Phật. Nhất là quý vị phải luôn luôn nhắc nhở rằng: ngày nào mình còn được sống trong pháp và luật của Phật đó là điểm phúc của cuộc đời mình chứ không phải là điểm phúc của người khác. Cho nên, không cần phải hơn thua, thị phi với người nào đó, hoặc là đừng vì một cái gì đó mà thôi tâm trong đạo. Không nên như vậy, điểm phúc của đời mình là được sống trong Pháp mà. Rồi mai này, ta đi với nghiệp của ta. Ta đi với cái nghiệp riêng của mình trong vòng luân hồi. Lúc đó, những cuộc thị phi nó không còn giá trị nữa. Lúc đó, những hơn thua, ganh ghét, muộn phiền, giận hờn gì đó, nó không mang theo được. Mà thứ ta mang theo là cái nghiệp riêng của mình. Trong đời sống này, cao quý nhất đó là khi chúng ta được sống trong sự bảo hộ của pháp. Mình không cần người bạn phải đứng ra bảo vệ mình. Ai đó ăn hiếp mình, bạn thương mình, nói giúp cho mình thì cũng tốt. Nhưng mà phải thấy rằng, cái mà bảo hộ cho mình chính là Giới, chính là Định, chính là Tuệ, chính là pháp tu của mình. Cái mà bảo hộ cho mình chính là tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả của mình. Cái mà bảo hộ cho cuộc đời mình chính là những giới hạnh mà mình đang giữ. Người con Phật là như vậy.

1. Giới có lợi ích là bất hối, không ray rút lương tâm

Lợi ích đầu tiên của giữ giới là đem lại sự an tâm, nhẹ nhàng. Trong Kinh Tăng Chi, Chương Mười Pháp, Phẩm Lợi Ích, bài Kinh Ý Nghĩa Gì, Đức Phật dạy: *“Này Ānanda, các thiện giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc.”* Vì sao mình giữ giới? Vì nhờ giữ giới, trong lòng mình sẽ không hối hận, hối tiếc, áy náy, cắn rứt. Người mà giữ giới thanh tịnh ngủ đâu cũng ngon. Ngày nào mà phạm giới, tối ngủ trên cái nệm Kim Đan có ngon không? Nhà sang cửa đẹp, lên một bàn ăn đầy đủ các món ăn, tối ngủ trong một căn phòng đầy đủ tiện nghi, mà mình bị khuyết về giới, hoặc phạm những điều bất thiện thì ngủ không ngon, ngủ không được. Chưa kể tối ngủ thấy toàn ác mộng. Còn người mà giữ giới thanh tịnh, lỡ đang ngủ mà có chết ngang thì cơ hội sanh Thiên, hoặc sanh lại làm người cao quý nó cao lắm.

Cho nên, người mà giữ giới được, cái đầu tiên ta thấy đó là sự mát mẻ, nhẹ nhàng trong thân tâm. Và không có hối hận, ăn năn, áy náy: *“Tại sao mình lại phạm cái giới đó?” “Tại sao mình lại sát sanh?” “Tại sao mình trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu?”* ... phạm cái giới đó xong trong lòng mình không yên. Cho nên, giữ giới được là lòng thanh thản, nhẹ nhàng, không có hối tiếc.

Vậy quý vị lỡ mà có phạm thì sao? Phạm rồi thì sám hối trước Tam bảo, hoặc đến một vị có giới đức nào đó xin sám hối. Sám hối xong rồi xin giới lại. Sau đó trở đi thì không có buồn phiền, hối tiếc nữa. Chúng ta nhìn về những lỗi lầm quá

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

khứ là để làm gì? Nó có lợi ích là khi nhìn về để mình không phạm nữa. Mình nhìn về cái lỗi đó: *“Ngày đó trong vô minh con tạo nghiệp, ngày đó con bắt thiện. Bây giờ con biết rồi, con không tạo nữa!”* Chứ không phải là cứ nhìn về kiêu: *“Trời ơi, sao tuần trước mình phạm cái đó.”* Rồi cái tối nay: *“Trời ơi sao tuần trước mình lại phạm cái đó?”* Rồi khuya nay ngủ: *“Trời ơi, sao mình lại phạm cái đó?”*... Cái đó nó không có lợi ích. Chỉ nhìn về quá khứ lỗi lầm để biết dừng lại và rút ra được bài học. Chứ không phải cứ nhìn về lỗi lầm mà khổ hoài, hối tiếc hoài là không nên.

Cho nên, nếu lỡ phạm giới gì thì cứ đến trước Tam bảo sám hối. Có những trường hợp xem như là sám hối không được và tu không xong. Đó là quý vị phạm vào tội giết Cha, giết Mẹ, giết bậc Thánh, làm thân Phật chảy máu, và phá hòa hợp Tăng. Phạm phải những tội này thì tu không có thành tựu. Nếu có thì được cái tâm thiện thôi, kiếp kế tiếp phải là địa ngục. Còn nếu không phạm phải những trọng nghiệp đó thì chúng ta giữ giới thanh tịnh, qua tu tập Định để có thể đắc được các tầng thiền và tu tập các tầng Tuệ để đi xa nhất trong giáo pháp, đó là Thánh quả. Đó là những gì tinh túy của Phật Pháp.

Giảng vào Giới - Định - Tuệ, người nghe thường rất dễ bị dôi. Hôm nay mấy trăm người ngồi mà nghe Giới được là hay lắm. Thầy rất cảm ơn quý vị ngồi nghe Thầy giảng. Thầy cũng hỏi họ, không biết trưa nay có đi về hết không. Bởi vì giảng về Giới là phải thực hành. Ai mà có giữ giới rồi mới thấy có tiến bộ. Quý vị có giữ giới rồi mới thấy là giới bảo hộ cho mình,

giúp cho thân tâm nhẹ nhàng. Cái lợi ích đầu tiên của giới là làm cho thân tâm được nhẹ nhàng, không hối tiếc, không áy náy, không cần rút lương tâm. Giới cho mình sự mát mẻ, sự thanh lương và không hối tiếc, hối hận.

2. Lợi ích của giới là được mọi người yêu kính

Trong Kinh Trung Bộ, Đức Phật dạy nếu vị Tỷ-kheo ước muốn được các vị đồng phạm hạnh yêu mến, kính trọng thì vị ấy hãy thành tựu viên mãn các học giới.

“Các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chon chánh lãnh thọ và học tập các học giới.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước nguyện: “Mong rằng ta được các đồng phạm hạnh thương mến, yêu quý, cung kính và tôn trọng!”, Tỷ-kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì, nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn Thiên định, thành tựu quán hạnh, thích sống tại các trú xứ không tịnh.”

(Trích Kinh Trung Bộ, Kinh Ước Nguyện)

Chúng ta thường có cái tâm lý là muốn người kia kính mình, thương mình, quý mình. Ai trong đời cũng muốn người ta quý mình. Thực sự trong đời nó lạ, nhiều khi chưa biết là mình nói đúng hay nói sai, nhưng nếu mình có duyên với người nào đó thì họ dễ nghe mình. Quý vị có cảm nhận được như vậy không? Thời Đức Phật có nhiều trường hợp như vậy. Có một

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

lần Đức Phật đi đến chỗ đó, Ngài cho ngài Vô Nã (*Angulimāla*) ra nói chuyện với người đó, thì ngài Vô Nã độ được. Là vì trong tiền kiếp, có lần tiền thân của ngài Vô Nã ăn xong thì dư một ít đồ ăn, Ngài đem cho mấy em kiến ăn. Ngài tác ý là đồ ăn cho các em đó, vậy là Ngài có duyên với các em đó. Sau này, những vị đó quay lại gặp Ngài, thì riêng Ngài nói là những người đó sẽ nghe.

Trong đời nó vậy đó quý vị, muốn nói cho ai nghe thì mình và họ cũng phải có cái duyên lành nào đó. Cũng là câu nói đó, nội dung đó, mà người không có duyên nói là người ta không nghe. Người đó mà có duyên với mình, họ nói bao nhiêu thì rót vào tai mình bấy nhiêu, giống như mình không thoát được lời nói của họ. Vậy nên mình nguyện: *“Bao nhiêu công đức con làm được, bao nhiêu thiện pháp con làm được, cho con có duyên với Đức Phật, cho con có duyên với bậc Thánh. Để sau này Phật nói cái gì con cũng nghe được.”*

Trong Kinh kể, Đức Phật dạy các vị Thánh đệ tử, có vị Đức Phật nói một câu kệ thôi là vị đó đắc Thánh rồi. Có vị Phật nói hai câu, ba câu mới đắc. Có vị Phật nói xong một bài pháp mới đắc. Có vị Phật nói xong bài pháp đó rồi phải vào rừng tu tập mấy chục năm sau, đến khi gần bỏ mạng mới đắc. Có trường hợp gọi là “đắc đạo tột mạng”, hay là “đắc đạo chí mạng”, đó là đắc xong rồi chết luôn, có nghĩa là vừa giây phút chết là vừa giây phút đắc đạo. Thì có một lần, vị đó đau cái thân quá và Ngài tự tử. Ngay trong lúc tự tử, Ngài hành thiền Quán và đắc Thánh ngay lúc đó. Mà sau khi đắc Thánh thì con dao đã cửa

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

vào cổ rồi, cho nên Ngài chết. Đắc đạo rồi chết luôn. Còn có một lần khác, một vị lên trên núi ở rồi tu tập. Gia đình sợ Ngài không tu nữa rồi quay lại lấy tài sản, cho nên mới cho cướp đến giết chết Ngài. Ngài nói là Ngài đã tu rồi, sẽ không quay lại lấy tài sản đâu, nhưng mấy tên cướp không tin. Thế là Ngài mới lấy hòn đá tự đập gãy chân mình: *“Quý vị yên tâm, tôi không có về đâu.”* Mấy tên cướp mới tha cho ngài. Một lần nữa, Ngài bị hổ vồ, nó ăn hết khúc chân. Ngay lúc đó Ngài hành thiền Quán và ngài đắc Thánh, đắc xong rồi chết luôn. Thì có những trường hợp đắc xong rồi chết luôn, đó gọi là “đắc đạo tột mạng”. Có những trường hợp nghe nửa câu pháp là đắc, một câu là đắc, hai câu đắc, có khi hết bài kệ. Có khi nghe cả đời không đắc, mà đó là duyên lành cho những kiếp sau. Cái này tùy vào cái duyên, cái phước, cái Ba-la-mật của mỗi người.

Ở đây, trong Kinh Trung Bộ Phật dạy là muốn được người khác thương kính, quý kính thì mình phải là người có giới. Có một câu chuyện vui mà quý Thầy nói chuyện với nhau, mà nó là sự thật. Hôm vừa rồi, Thầy dạy lớp Cao Cấp Giảng Sư khóa 11. Trước ngày tốt nghiệp, mấy chục quý thầy cô đến thăm Thầy. Trong đó, một Thầy chia sẻ: *“Bây giờ tốt nghiệp lớp rồi, con chưa biết là con nên học lên hay như thế nào.”* Có một thầy mới chia sẻ là: *“Sư phụ con dạy: ông về ông học kỹ giới cho tôi, hành giới kỹ cho tôi. Ông mà giữ giới cho tốt, cho thanh tịnh, người ta đội ông trên đầu.”* Đó là một câu chuyện vui giữa thầy trò nói với nhau. Nhưng mà sự thật nó là như vậy.

Trong đời này, một người mà giữ giới thanh tịnh thì người ta nhìn vị đó là họ có cái điểm tựa rồi. Giới chưa phải là cái cao tốt của đạo Phật, mà cấp cao hơn sau giới là các tầng Định. Và trên Định nữa là Tuệ, tức là Thánh quả. Tứ đạo - Tứ quả mới là cái rốt cùng của đạo Phật. Nhưng tất cả phải trên nền tảng là Giới. Mà bây giờ làm sao chúng ta biết được vị này đã đắc Thánh hay chưa đắc Thánh? Có một lần đến nơi đó Đức Phật mới nói, trong chúng Tăng, đây là vị về thần thông, đây là vị về pháp học, đây là vị về pháp hành, đây là vị tuổi hạ cao, đây là vị về thuyết pháp,... toàn là những bậc xuất sắc. Vậy thì trong hội chúng hôm nay, vị nào ngồi hàng đầu? Đức Phật hỏi như vậy. Dĩ nhiên, cái rốt cùng của Đạo Phật là Thánh quả, nếu chúng ta biết vị đó là bậc Thánh thì mình nói là vị đó ngồi hàng đầu, phải không? Nhưng có người nói không, đạo Phật muốn giữ gìn, lưu truyền được phải có những vị lưu giữ pháp học như ngài A-nan, người giữ pháp học nên ngồi hàng đầu. Có vị thì nói thần thông ngồi hàng đầu. Có vị thì nói vị hạ lạc cao ngồi hàng đầu. Có vị thì nói vị thuyết pháp ngồi hàng đầu,... Mỗi vị nói mỗi kiểu như vậy.

Vậy ai cho Thầy câu trả lời vị nào ngồi hàng đầu? Câu trả lời đó là vị nào cao tuổi hạ nhất ngồi hàng đầu. Tức là vị nào thọ Tỳ-kheo lớn tuổi hạ nhất là ngồi hàng đầu. Trong giáo pháp của Đức Phật thì vị Sư huynh cả là ngài Kiều Trần Như (*Añña Koṇḍañña*). Quý vị sẽ ngạc nhiên, trong đạo Phật thì vị nào đắc Thánh quả là số một, là rốt cùng mà, tại sao lại không ngồi hạng đầu? Mình nhìn như vậy và mình tưởng đúng phải không?

Thầy cũng đã nghĩ như vậy. Nhưng hơn 100 năm sau, 500 năm sau, một ngàn năm sau, rồi đến thời chúng ta hơn 2.500 năm, bây giờ nếu có mười vị tuyệt vời như vậy thì mình biết vị nào là Thánh? Mình không biết vị nào là vị Thánh đâu. Mình chỉ biết vị này là tuổi hạ cao nhất thôi. Thì vị đó ngồi hàng đầu. Chứ nếu như lúc đó Đức Phật dạy là cứ vị Thánh thì ngồi hàng đầu, thì bây giờ mười vị này làm sao mình biết vị nào là vị Thánh?

Thầy trở lại bài, sống trong một môi trường đại chúng cùng tu học với nhau, hiểu rộng ra thêm là trong đời sống, chúng ta muốn được huynh đệ, bạn bè quý kính, mình phải là người có giới. Ví dụ quý vị có quen một người bạn đạo mà bạn đó có giới thì tự nhiên mình kính người đó lắm, tin người đó lắm, thương người đó lắm. Quen người đó thấy yên tâm lắm. Không sợ bị mất đồ, tại vì người đó giữ giới không trộm cắp. Không sợ người đó nói xấu mình, tại vì người đó không nói dối. Cho nên, ở đây Đức Phật nói gọn là ở trong hội chúng, quý thầy tu tập chung với nhau mà muốn được các vị đồng phạm hạnh thương kính thì vị đó phải có giới. Quý vị mà giữ giới cho trong sạch thì người ta kính quý mình lắm. Mà từ cái kính quý đó, đôi lúc mình là điểm tựa cho người đó.

3. Nhờ giữ giới mà đi đến giải thoát

Ý số ba cực kỳ quan trọng và hay. Nhờ giữ giới mà đi đến được giải thoát. Bài Kinh này nằm trong Kinh Tăng Chi, Chương Mười Pháp, Phẩm Lợi Ích, bài Kinh Ý Nghĩa Gì.

“Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattthī, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika...

...N như vậy, này Ānanda, các thiện giới có ý nghĩa không hối tiếc, có lợi ích không hối tiếc, không hối tiếc có ý nghĩa hân hoan, có lợi ích hân hoan. Hân hoan có ý nghĩa hoan hỷ, có lợi ích khinh an. Khinh an có ý nghĩa an lạc, có lợi ích an lạc. An lạc có ý nghĩa định, có lợi ích định. Định có ý nghĩa như thật tri kiến, có lợi ích như thật tri kiến. Như thật tri kiến có ý nghĩa nhàm chán, ly tham, có lợi ích nhàm chán, ly tham. Nhàm chán ly tham có ý nghĩa giải thoát tri kiến, có lợi ích giải thoát tri kiến. Như vậy, này Ānanda, các thiện giới thứ lớp dẫn tới tối thượng. Như vậy, này Ānanda, các thiện giới thứ lớp đưa đến tối thượng.”

**(Trích Kinh Tăng Chi, Chương Mười Pháp,
Phẩm Lợi Ích, bài Kinh Ý Nghĩa Gì)**

Lúc này tại Kỳ Viên tịnh xá, Phật dạy cho Thầy A-nan: giới còn có lợi ích đặc biệt là căn nguyên của sự chứng ngộ Niết-bàn. Tức là muốn chứng ngộ Niết-bàn, muốn thành Thánh, muốn giác ngộ, muốn chấm dứt luân hồi sanh tử thì nguồn gốc đầu tiên là do giới, phải có giới. Giới luật có lợi ích là thu thúc lục căn để giới của mình thanh tịnh. Quý vị giữ năm giới từ bữa giờ có cảm nhận được đoạn này không? Giữ giới rồi lòng mình ít bất an, ít áy náy, ít cắn rứt. Từ chỗ ít áy náy, ít cắn rứt đó đưa mình đến sự hân hoan. Khi mà trong lòng hân hoan, hoan hỷ nó đưa đến hỷ. Có năm loại hỷ: hỷ sát-na, hỷ chớp

nhoáng, hỷ như mưa rào, hỷ nâng người và hỷ sung mãn. Khi có hỷ rồi thì nó đưa đến khinh an. Hỷ là phần thô. Giống như mình thấy mẹ đi chợ về mua cho mình một gói bánh, mừng quá chạy ra là hỷ. Sau đó, mình lấy gói bánh ăn từ từ, thưởng thức thì giống như là lạc. Khi hành thiền giai đoạn đầu thì sẽ có cái hỷ thô một chút, và nó vẫn còn động. Khi chúng ta bắt đầu an trú trong đề mục, nó sẽ vi tế lại từ từ. Từ cái hỷ nó đưa đến sự khinh an, hay là định tĩnh nhẹ nhàng. Từ sự khinh an, định tĩnh nhẹ nhàng đó rồi mình mới có lạc, có an lạc. Có lạc rồi mới có định.

Trước khi đắc định chắc chắn là mình phải an lạc. Không thể nào chúng ta ngồi thiền mà trong lòng bức rức, bức bối, khó chịu, nóng nảy, phóng dật mà có định được. Cho nên, phải từ từ đi qua các giai đoạn đó, phải là hân hoan hoan hỷ, rồi bắt đầu khinh an, rồi bắt đầu mới có lạc. Cái trạng thái tâm nó sẽ dần dần tế lại. Có lạc rồi bắt đầu có định, có thể đắc được các tầng thiền định. Khi mà đắc định rồi thì mình mới có tri kiến như thật. Tri kiến là cái thấy, cái biết của mình; nhìn một việc gì đó nó đúng với sự thật, đúng với chân lý, nhìn thấy rõ ràng của vấn đề, đúng theo các pháp nó đang là, đúng với sự vận hành của các pháp. Nó như thế nào thì mình nhìn thấy nó y như vậy thì gọi là “tri kiến như thật”. Khi có định thì sẽ thấy được như vậy. Khi có tri kiến như thật rồi nó có lợi ích là yếm ly, ly tham. Tức là lúc này mình mới bắt đầu quyết tâm đoạn trừ các dục, đoạn trừ các phiền não mà lâu nay nó trói buộc mình. Khi

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

đoạn trừ phiền não, ly tham rồi thì bắt đầu mới có chuyện giải thoát giác ngộ. Giải thoát giác ngộ chính là Niết-bàn.

Đoạn Kinh này muốn nói với mình điều gì? Quý vị quay ngược lại, có phải là muốn có Niết-bàn, muốn có giải thoát, muốn có giác ngộ, muốn có Thánh quả thì đầu tiên là phải có giới không? Muốn được giải thoát thì phải ly tham, muốn ly tham thì phải có tri kiến như thật, muốn có tri kiến như thật phải có định, muốn có định thì phải có lạc, muốn có lạc thì phải có khinh an, muốn có khinh an phải có hỷ, muốn có hỷ phải có hân hoan, muốn hân hoan thì phải bất hồi, muốn bất hồi thì phải thu thúc lục căn, giữ giới thanh tịnh. Đầu nguồn của tất cả các thiện pháp từ thấp lên cao phải là do giới. Ai trong đời cũng muốn an lạc, giác ngộ. Ai trong đời mà không muốn trở thành một bậc cao thượng Thánh quả trí tuệ? Ai cũng muốn hướng thiện và hướng thượng. Cái thiện nó cũng có nhiều cấp độ. Cấp độ thấp là thiện ở cõi Dục. Cấp độ cao hơn là cái thiện mà đặc thiện ở cõi Sắc giới và Vô sắc. Cái thiện cấp cao nhất chính là Thánh quả. Chúng ta muốn được những cái đó thì đầu tiên phải là giữ giới.

Vậy giới có quan trọng không? Chúng ta nghe bài này xong thì cố gắng phát nguyện: *“Từ nay trở đi, con nguyện giữ trong sạch năm giới* Ví dụ như: *“Con còn ghiền rượu lắm Thầy ơi”*, hay là *“Bớt cho con cái giới thứ tư được không”*, *“Tâm con dễ thương lắm nhưng mà cái miệng con nó hơi nói dối”*,... ví dụ vậy. Thì tùy quý vị, mình cứ cố gắng bao nhiêu, nhiều nhất có

thể. Theo Thầy biết, Phật tử tại gia mà thật sự giữ được chuẩn năm giới thanh tịnh khó lắm.

4. Năm lợi ích của giữ giới trong Kinh Đại Bát Niết-bàn

Ở đây, Thầy trích nguyên đoạn trong Kinh Đại Bát Niết-bàn, Đức Phật giảng cho các vị cư sĩ ở Pāṭaligāma về năm lợi ích của giữ giới.

“...Thế Tôn nói với các cư sĩ ở Pāṭaligāma:

Này các Gia chủ có năm sự lợi ích cho những ai giữ giới, sống theo giới luật. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ có tiền của dồi dào rất nhiều vì sống không phóng dật. Đó là sự lợi ích thứ nhất cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật được tiếng tốt đồn xa. Đó là sự lợi ích thứ hai cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật khi đi vào hội chúng nào, hoặc Sát Đế Ly, hoặc Bà-la-môn, hoặc gia chủ, hoặc Sa-môn, người ấy đi vào với tâm thần không sợ hãi, không bối rối. Đó là sự lợi ích thứ ba cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sẽ chết với tâm hồn không rối loạn. Đó là sự lợi ích thứ tư cho những ai giữ giới, sống theo giới luật.

Lại nữa, này các Gia chủ, người giữ giới, sống theo giới luật sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh vào thiện

thú, thiên giới. Đó là sự lợi ích thứ năm cho những ai giữ giới, sống theo giới luật... ”.

(Trích Trường Bộ Kinh - Kinh Đại Bát Niết Bàn)

(1) Lợi ích thứ nhất: nhờ sự không dễ duôi mà đạt được tài sản lớn. Tức là do giữ giới, mình biết chế ngự, biết phòng hộ các căn, thu thúc lục căn nên mình không dễ duôi, vì không dễ duôi nên tài sản giữ lại được. Còn người mà không giữ giới, họ có thể sống một đời sống phóng túng, dễ duôi và có thể không giữ lại được tài sản.

Một vị Sa-di thọ 10 giới, hoặc Tỳ-kheo thọ 250 giới, cư sĩ thọ năm giới hoặc tám giới. Khi nói đến giữ giới, chúng ta phải hiểu rộng ra bốn điều này. Thứ nhất là thọ giữ những giới đó. Thứ hai là phải thu thúc lục căn, cái này mới quan trọng. Khi biết phòng hộ sáu căn thì lúc này mình giữ giới mới dễ. Thứ ba là nuôi mạng thanh tịnh, tức là sống đời sống Chánh mạng. Bây giờ, chúng ta nguyện giữ năm giới thanh tịnh, mà mình làm nghề toàn là sát sanh. Cái nghề là để nuôi thân, mà nghề đó là sát sanh thì làm sao nó trợ duyên cho mình giữ giới thanh tịnh được? Cho nên, để trợ duyên cho giới thanh tịnh thì phải làm cái nghề Chánh mạng. Và thứ tư là quán tưởng tứ vật dụng. Ví dụ như khi ăn phải quán tưởng vì sao mình ăn, ăn để làm gì; mình mặc là để làm gì; mình uống thuốc là để làm gì; mình ngủ là để làm gì. Đó là tứ sự tiêu chuẩn, cơ bản của một người tu. Còn Phật tử tại gia thì rộng hơn, tức là khi thọ dụng cái gì là vì

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

nhu cầu căn bản mà mình dùng thôi. Bốn điều này gọi là Tăng thượng giới hay gọi là Tứ thanh tịnh giới.

Vào thời Đức Phật Ca Diếp (*Kassapa*), có vị Thánh tên là Ghaṭikāra, Ngài đã đắc A-na-hàm, không còn dục nữa. Nhưng Ngài không xuất gia vì còn nuôi cha mẹ già bị mù. Mà bây giờ Ngài là bậc Thánh rồi, làm gì cũng sợ tội hết. Cuối cùng, Ngài chọn một cái nghề là ra ngoài đồng lấy đất sét làm và bán cho người ta. Ngài chỉ cần đủ số tiền để lo cho cha mẹ thôi. Bây giờ, Ngài Ghaṭikāra thỉnh Đức Phật Ca Diếp an cư kiết hạ ở khu đó. Đức Phật Ca Diếp hứa khả với Ngài. Và Ngài Ghaṭikāra cũng nguyện cúng dường cả đời đến Đức Phật và chư Tăng. Lúc nào Đức Phật, chư Tăng cần là Ngài cúng.

Có một lần, Đức Phật Ca Diếp đến nhà Ngài Ghaṭikāra thì Ngài đã đi rồi, chỉ còn cha mẹ Ngài ở nhà. Cha mẹ của Ngài mới hỏi: “*Ai đó?*” Và khi biết Như Lai đến nhà nhận thức ăn ông bà vui quá. Và cứ mỗi lần ăn cơm là: “*Trời ơi vui quá!*”, vui đến mức bỏ ăn cả một tuần. Rồi có một lần, vào mùa mưa, tinh xá của Đức Phật Ca Diếp bị đột. Đức Phật mới nói các Thầy Tỳ-kheo đến nhà của Ngài Ghaṭikāra - vị cư sĩ nghèo đến nỗi không có gì, để lấy ít cỏ lợp. Cha mẹ của Ngài Ghaṭikāra hỏi: “*Ai đó?*” - “*Các Tỳ-kheo đến lấy ít cỏ về lợp Tinh xá cho Đức Phật.*” Vui quá, họ bỏ ăn cả tuần nữa, rất là thương. Quý vị có khi nào vui đến như vậy không? Có khi nào mà nghe pháp quên ăn không? Nếu bây giờ mình rất tôn kính một vị Trưởng lão nào đó, mà nghe được tin là ngày mai vị Trưởng lão đó sẽ đến nhà của mình. Đêm nay không ăn cũng thấy no, mình thức

luôn. Khi nào mà Thầy thỉnh mời một vị đức hạnh cao minh nào đó về chùa mình, các Ngài hứa một cái là trong lòng Thầy hân hoan, vui mừng lắm. Trong lòng có cái gì thì mình sẽ hướng về cái đó.

Sau khi các Thầy Tỳ-kheo lấy chỗ đó đi, đến mùa mưa thì riêng chỗ mái nhà của Ngài Ghaṭikāra là không có mưa rơi vào. Cái chỗ đó là giống như có thần thông vậy. Đến thời Đức Phật Thích Ca, khi Đức Phật Thích Ca đi đến nơi đó thì Phật ngồi xuống chỗ đó và Phật cười. Thầy A-nan biết khi Phật cười là có duyên sự gì đó: “*Bạch Đức Thế Tôn, duyên sự gì Đức Thế Tôn cười?*” - “*Này A-nan, đã có hai vị Thế Tôn ngồi ngay tại chỗ này.*” Và Đức Phật kể câu chuyện về Ngài Ghaṭikāra. Chính tại đây, là tu viện của Thế Tôn Kassapa. Chính tại đây, Thế Tôn Kassapa ngồi giảng dạy cho chúng Tỳ-kheo. Đây là bài Kinh Ghaṭikāra trong Kinh Trung Bộ.

Sau cái kiếp cúng dường cỏ lợp mái tịnh xá đến Phật Kassapa, Ngài Ghaṭikāra sinh lên cõi Phạm Thiên. Và khi Thái tử Tất Đạt Đa đi xuất gia thì có một vị Chư Thiên cúng dường tám phẩm vật, tiền thân của vị Thiên nam ấy chính là ngài Ghaṭikāra. Quý vị thấy, một vị Phật mà Ngài đến cái nhà đó, lấy đồ ăn, lấy cái mái che, cha mẹ của ngài Ghaṭikāra hạnh phúc đến bỏ ăn một tuần, về sau thêm một tuần nữa. Mình cảm nhận được niềm hạnh phúc đó, đúng không?

(2) Thứ hai là nhờ giữ giới mà có danh thơm tiếng tốt. Ai mà giữ giới thanh tịnh là tiếng lành đồn xa. Ai cũng quý kính người có giới. Ai mà ghét được người giữ giới thanh tịnh là

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

thua, không còn nói được nữa. Người mà ghét người giữ giới, người tu tập, người có định, có tuệ là thua. Ngài Xá Lợi Phất từng nói, mình đi giữa buổi trưa nắng chang chang, đến một hồ nước trong xanh tươi mát mà mình không biết xuống tắm, mình không biết uống dòng nước đó. Giống như người mà được gần người nói điều lành, làm điều lành, nghĩ điều lành, mà lại không có được lợi ích gì. Cái đó là hết thuốc chữa. Gần người lành là mình phải “nhiễm” cái gương của người lành. Nhiễm ở đây là gì? Một là mình bắt chước theo gương của người lành. Hai là không bắt chước được gương của người lành thì đừng cản trở người đó làm phước, tu tập. Nếu như cản trở thì sau này mà mình có tu là khó lắm, khó tiến bộ.

(3) Thứ ba, giữ giới có lợi ích là đi vào hội chúng tâm dạn dĩ, ung dung, không sợ hãi. Khi quý vị giữ giới thanh tịnh rồi thì đi đến đâu cũng không sợ. Hoặc giả dụ buổi tối ngủ một mình cũng không sợ.

Ví dụ như bây giờ đại chúng ngồi đây, có một bạn đang đi đến đây té một cái. Chuyện gì xảy ra? Đầu tiên, mình nhìn qua xong mình cười, đúng không? Bất thiện nhiều kiếp mà, người ta té rồi người ta què, còn mình cười. Mình cười mình cũng không làm chủ được. Mình tập, lúc đó nhìn qua một cái là mình nghĩ: *“Trời ơi, lỡ mà mình té như vậy cũng đau lắm.”* phải nhớ vậy. Rồi ví dụ ngồi đây lỡ mà *“Ầm!”* thì mình sẽ làm sao? Không có tu thì: *“Trời đất quỷ thần ơi!”* Còn người niệm Phật thì: *“Mô Phật, mô Phật ...”, “Buddho, Buddho, Buddho ...”* hay *“Araham, Arahaman, Arahaman, ...”* Cái tâm mình như thế

nào thì nó bộc lộ ra bất ngờ như vậy. Người mà giữ giới thì tâm được dạn dĩ, ung dung, không sợ hãi.

(4) Thứ tư, trước lúc mất thì tỉnh táo, không có hôn mê. Quý vị nhớ là tâm mình trước lúc mất rất quan trọng. Trong đời của mình có rất nhiều cơ hội tu tập, rất nhiều cơ hội làm phước. Nhưng chúng ta chỉ có một “cơ hội vàng” cuối cùng thôi, mà sau cơ hội này thì không còn nữa. Đó là giây phút cận tử nghiệp. Đến lúc cận tử, chuẩn bị nhắm mắt rồi mà không tu nữa thì thôi rồi. Có cụ này già lắm, mà khổ một cái là cụ bệnh, con cháu thương đến nuôi thì cụ đuổi đi hết. Cụ sợ đến lấy tài sản. Dĩ nhiên là cụ giàu, mà con cháu cũng giàu lắm. Cụ cứ bệnh hoạn, lừ đừ, tự lo. Cận tử quan trọng lắm, nếu còn lưu luyến, khát khao, không bao giờ biết đủ là rất dễ làm nga quý. Cho nên, những giờ phút cận tử rất quan trọng. Lúc đó lo mà buông hết, niệm Phật để tâm bình an, mình tỉnh táo, an trú trong các đề mục tu tập. Ví dụ an trú trong tâm từ, an trú trong đề mục hơi thở, an trú trong đề mục Ân Đức Phật ... Còn nếu có tâm thiền, tức là đắc Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền là tuyệt vời. Mình nhập thiền đến khi tâm từ nó xuất hiện rồi đi luôn, và chắc chắn sanh lên Phạm Thiên. Còn nếu đắc Thánh nữa thì chắc chắn không bao giờ bị đọa xuống cõi khổ, và không quá bảy kiếp nữa thì đắc Thánh A-la-hán là xong việc. Cái đó là do cái tâm của mình. Còn không đắc thiền, không đắc Thánh thì giờ phút đó cố gắng an trú trong cái tâm thiện, trong những cái đề mục mà mình đang tu tập.

(5) Người giữ giới thanh tịnh lúc chết được sáng suốt, tỉnh táo. Và với cái tâm sáng suốt, tỉnh táo lúc cận tử đó thì cái lợi ích thứ năm là khi chết dễ sanh vào cõi trời, cõi người cao quý.

Đó là năm lợi ích giữ giới Đức Phật dạy trong Kinh Đại Bát Niết-bàn.

5. Thành tựu trai giới thanh tịnh sẽ có quả lớn, lợi ích lớn, chói sáng và bền mãi

“Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvathī, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika...

Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn; có bền mãi lớn. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn; có bền mãi lớn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình

...đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp

... đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ

...đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời

...đoạn tận đắm say men rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu

...dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời

...từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang

...đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn.

Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận... Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới.

Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần được thực hành như vậy, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn.”

(Trích Kinh Tăng Chi, Chương 8 Pháp, Phẩm Ngày Trai Giới, (41) Các Trai Giới)

Về quả phước thọ Bát Quan Trai giới, nếu người cư sĩ thành tựu trai giới thanh tịnh như vậy sẽ có quả lớn, lợi ích lớn, chói sáng và biến mãn.

6. Thành tựu trai giới thanh tịnh sẽ có lợi ích lớn là hạnh phúc cõi người hay được cộng trú chư Thiên Dục giới

Trong Kinh Tăng Chi, Đức Phật dạy người thành tựu trai giới thanh tịnh được quả lợi ích lớn là đạt đến hạnh phúc cõi

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

người hơn một vị đại đế cai trị mười sáu quốc độ lớn. Lại có thể sau khi mệnh chung sẽ được sanh cộng trú với chư Thiên Dục giới, hạnh phúc chư thiên vượt trội loài người.

“Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rờ lớn; có biến mãn lớn. Đến như thế nào là quả lớn? Đến như thế nào là lợi ích lớn? Đến như thế nào là rục rờ lớn? Đến như thế nào là biến mãn lớn?

Ví như, này các Tỷ-kheo, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên mười sáu quốc độ lớn này tràn đầy bảy báu, như Anga, Magadha, Kāśi, Kosala, Vajji, Mallā, Ceti, Vangā, Kurā, Pancālā, Macchā, Surasenā, Assakā, Avanti, Gandhārā, Kambojā. Nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một ngày trai giới thành tựu tám chi phần. Vì có sao? Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên.

Năm mươi năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên Bốn thiên vương. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Năm mươi năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn thiên vương. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: “Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên Bốn thiên vương”. Do vậy, Ta nói: “Nhỏ nhoi thay,

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên “.

***(Trích Kinh Tăng Chi, Chương 8 Pháp,
Phẩm Ngày Trai Giới, (42) Ngày Trai Giới)***

Nếu chúng ta giữ năm giới, cao hơn nữa là tám giới, thì Đức Phật nói cái phước đó còn hơn là một vị đại đế cai trị mười sáu quốc độ lớn. Một là số nhỏ, mười sáu là số lớn. Tại sao lại có số mười sáu? Thời Đức Phật ở Ấn Độ có cả trăm nước nhỏ, trong đó có mười sáu nước lớn. Cho nên, Đức Phật nói số mười sáu thì chúng ta phải hiểu ý nghĩa biểu trưng là con số lớn. Người ở đời họ có cỡ nào đi chăng nữa, ví dụ như một vị Vua là cái phước quá lớn rồi. Nhưng cái phước đó chỉ bằng một phần mười sáu của việc giữ giới thanh tịnh. Nếu hiểu được như vậy thì mình mới quyết tâm giữ giới. Giữ năm giới thanh tịnh ít nhất là sinh ở cõi người, hoặc là Chư Thiên. Giữ tám giới thì thường sẽ là Chư Thiên, mà là Chư Thiên vượt trội ở dung sắc, hào quang, ở hỷ lạc, an lạc trong hàng Chư Thiên nữa.

7. Giữ giới để tránh điều bất thiện ở thân và ở khẩu

Nhờ giữ năm giới chúng ta sẽ không phạm vào những bất thiện: Ở thân là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; Ở khẩu là không nói dối, không uống rượu. Nếu giữ Bát Quan Trai thì ở khẩu là không thọ thực phi thời, ở thân là không trang điểm, không nghe hát, không nằm giường cao rộng.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Thầy đã giảng nhiều bài về khẩu nghiệp. Ngay cả khi chúng ta tránh những cái khẩu nghiệp rồi thì còn phải khéo giữ cái khẩu nữa. Phải nói đúng lúc, đúng chỗ nữa chứ không phải chỉ cần nói sự thật là được. Mình phải nói làm sao cho đủ các yếu tố: (1) Nói sự thật (2) Nói phải đúng lúc (3) Nói với tâm nhu nhuyễn (4) Nói bằng tâm từ (5) Nói ra phải có lợi ích.

Trong Kinh Tăng Chi, bài Kinh Lời Nói, Đức Phật dạy:

“Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích. Thế nào là năm?”

Nói đúng thời, nói đúng sự thật, nói lời nhu hòa, nói lời liên hệ đến lợi ích, nói với lời từ tâm.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích.”

***(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 5 Pháp
- Phẩm Bà-la-môn - Bài Kinh Lời Nói)***

Bây giờ, mình có nói bằng tâm từ, nói sự thật, nói bằng ái ngữ, nói bằng cái tâm nhu nhuyễn, nói đúng thời đi chăng nữa, mà nói ra không có lợi ích gì hết thì cũng không nên nói. Cho nên, nói không đúng chỗ thì coi chừng thành bất thiện, dù đó là sự thật. Ví dụ như bây giờ, Thầy thấy có một Phật tử đang ngồi học mà không tập trung. Thầy rầy vị đó, thì Thầy rầy không đúng chỗ. Hoặc dù Thầy nói sự thật mà bằng lời không ái ngữ, có thể không có kết quả, thì cũng không nên nói. Mà

chúng ta phải để ý người đó, người này nặng về cái gì thì mình nói về cái đó. Trong hội chúng đây, Thầy không biết quý vị nặng về cái gì thì Thầy nói chung chung. Có những vị nghe bài này sẽ thích. Có những vị không thích học giáo lý nghe bài này thì: *“Trời ơi, sáng giờ ông thầy nói cái gì vậy?”* Họ thích nghe bài giảng mà bố thí phước dữ lắm. Bởi vì cái thích của họ là thích bố thí, thì giảng về làm phước là họ thích lắm. Có những vị nặng về đức tin. Có những vị nặng về trí tuệ. Có những vị nặng về giữ giới. Và có những vị họ nặng về cái chuyện học tu. Bản thân mình nặng về cái gì thì nghe cái đó mình mới thích. Ví dụ như vị mà thích giữ giới, Thầy giảng bài này đảm bảo là thích lắm. Nghe xong là vị đó ghi lại, nắm ý để sửa, xem tri kiến của mình có bị trục trặc cái gì không. Lâu nay mình cũng đúng nhưng đúng mới có một ít thôi, còn có cái đúng hơn. Bắt đầu mình bỏ tức cái tri kiến của mình.

Giữ giới sẽ giúp cho chúng ta tránh được cái bất thiện ở thân, ở khẩu. Cái thân mình bao nhiêu lâu nay sát sanh nhiều lắm. Nghe pháp xong cố gắng đừng sát sanh, ăn thì cứ mua đồ chết mà ăn. Con ruồi, con kiến, con chuột gì đó thì cố gắng tránh nó đi. Phàm làm việc gì phải nghĩ đến hậu quả của nó. Trộm cắp cũng vậy, mình mà bị mất đồ thì mình cũng có vui gì. Thầy mà mất dép còn không vui, huống chi là mất cái khác lớn hơn, đúng không? Bây giờ đã mất rồi mình cứ nghĩ: *“Thôi, mình tặng đôi dép, tặng cái này, tặng cái kia...”* Tùy cái tâm chúng ta tu mà mình tác ý được như thế nào. Mình nghĩ đến chuyện tà dâm làm gia đình người ta không hạnh phúc. Nếu

như gia đình mình cũng như vậy thì mình cũng không vui. Rồi nói dối, uống rượu cũng vậy. Nhờ giữ giới mà bao nhiêu cái ác nghiệp của mình dừng lại. Chúng ta đã từng trải qua rất nhiều lần mà cái ác trong lòng nhiều hơn cái thiện. Có khi nó chiếm tám phần, có khi chín phần, có khi luôn cả mười phần. Có giai đoạn hai năm, ba năm, cái ác nó chiếm hết tâm của mình. “*Lâu, lâu, lâu thì con mới thiện một lần.*” Khoảng ba năm con mới thiện một lần, ba tháng con mới thiện một lần. Cho nên, chỉ cần biết giữ giới là bắt đầu bao nhiêu thiện pháp được phát sanh, và bao nhiêu ác pháp được dừng lại.

8. Giữ giới để tránh những sở hành hạ liệt, thấp kém

Nhờ giữ giới mà bao nhiêu cái sở hành thấp kém, hạ liệt của mình nó sẽ từ từ mất đi, nó tan theo mây khói. Ai trong chúng ta cũng muốn cao thượng, muốn có tâm tư rộng rãi, bao la, bao dung. Tại sao biển lại chứa được nhiều nước? Tại vì biển rộng và biển sâu. Rộng là tượng trưng cho từ tâm bao la, sâu là tượng trưng cho khiêm hạ đến tột cùng. Còn cái hồ nó không chứa được nhiều nước. Tại vì nó nhỏ, nó không đủ sâu. Những gì mà to lớn trong đời cũng vậy. Ví dụ như hư không này, tại sao mệnh môn bao la? Tại vì nó rộng. Tâm của Đức Phật mệnh môn như hư không. Tâm của Phật, tâm của những bậc đại nhân là như trời, như biển.

Nói đến đây Thầy nhớ, Thầy thích câu chuyện mà người quân tử đối xử với nhau: “*Quân tử chi giao đạm nhược thủy; tiểu nhân chi giao cam nhược lễ. Quân tử đạm dĩ thân; tiểu*

nhân cam dĩ tuyệt.” Là người quân tử giao kết với nhau thanh đạm như ly nước trắng. Chứ không phải nước ngọt, không phải Coca-cola, Pepsi, hay là nước này, nước kia. Người quân tử kết giao với nhau thanh đạm như vậy, nhẹ nhàng như vậy, tinh khiết như vậy. Nhưng mà thân với nhau lâu dài, đi với nhau lâu dài. Cái sự chân thật đó, nhẹ nhàng, thanh đạm đó vậy mà nó bền. Tiểu nhân giao kết với nhau ngọt như mía lùi, ngọt như kẹo mạch nha. Tiểu nhân đối với nhau bao nhiêu cái ngọt lắm, nhưng mà lại dễ dứt. Cũng vậy, quý vị là Phật tử, đối xử với bạn đạo của mình cũng như vậy. Ngay cả Thầy đối xử với quý vị, thầy cũng đem cái tâm này ra.

Có một vị Phật tử vào hỏi Thầy: *“Con cũng làm việc này, việc kia giúp người. Mà có khi cái hành động của người ta đối lại với con làm cho con cũng buồn.”* Quý vị nhớ, mình học Phật pháp, mình giúp cho họ thì có phải là điều thiện, điều phước không? - Đó là điều thiện, điều phước rồi. Vậy là xong, còn lại là nhân quả xử. Mình làm phước, mình giúp họ đâu phải là để người ta trả ơn. Vì đây là việc thiện cần làm, là xong. Là người con Phật, thầy đối với Phật tử, hoặc Phật tử đối với bạn của mình, mọi người nhớ câu: *“Che mặt chỉ đường”*. Mình giúp người ta không cần người ta nghĩ về mình, biết ơn mình, trả ơn mình, cung kính mình, đối xử tốt với mình, ... Chỉ vì điều này là điều thiện, điều tốt, điều cần làm thì mình chỉ thôi, quý vị hiểu không? Có duyên thì giúp thôi, tốt thì giúp, thiện thì giúp. Giúp mà mong người ta biết ơn mình, thì khi người ta không biết ơn là quý vị khổ lắm. Mình phải giúp người với cái

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

tâm cao thượng lên. Cao thượng trong Phật giáo là như vậy. Phải có cái tâm đó mới làm được nhiều việc. Cũng như người quân tử đối với nhau, bằng cái tâm chân chất thật thà. Nước trắng này để được lâu vì nó không có tạp chất. Nếu đây là Coca-cola, là Pepsi, là nước đường, là nước gì đó, thì chỉ để được vài ngày là nó hư. Tại vì nó có nhiều cái xung quanh quá. Chúng ta đối với nhau bằng một cái tâm rất là chân thật thì nó mới bền. Mình đối với nhau mà nó có nhiều cái tạp chất, nhiều cái riêng tư, nhiều cái bất thiện quá, nó không bền được.

Nói như vậy để quý vị thấy chúng ta có những cái tâm rất là cao thượng, chân thật, lòng bao dung, rộng rãi như vậy đó là do mình giữ giới. Mình sẽ có những cái sở hành đẹp lắm. Không biết giữ giới, cái khẩu của mình nói bất thiện khủng khiếp. Nói mà không sợ tội. Nói xong chêm thêm một câu: “*Tui xuống địa ngục tui cũng nói!*”, “*Tui chửi cho chết tui cũng nói!*”... Mình xúc phạm bất cứ chỗ nào, mà chỉ cần xúc phạm đến Tam bảo là xong đời. Còn ở ngoài đời là xúc phạm đến Cha Mẹ. Thứ nhất, Cha Mẹ là người có ơn. Thứ hai, Cha Mẹ là vị thầy đầu tiên đưa mình vào đời. Cha Mẹ là người bỏ mạng nuôi mình đến bây giờ. Đó là ân nhân của đời mình. Mà bây giờ mình còn xúc phạm đến Cha Mẹ, không thương lo cho Cha Mẹ. Bất hiếu là tội nặng là vì như vậy.

“Phạm Thiên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Mẹ Cha ; các bậc Đạo sư thời xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Mẹ Cha ; chư Thiên thuở xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Mẹ Cha ; đáng được cung kính cúng dường, này các Tỷ-

kheo, là đồng nghĩa với Mẹ Cha . Vì có sao? Đây các Tỷ-kheo, vì Mẹ Cha giúp đỡ rất nhiều cho các con, nuôi dưỡng chúng lớn và giới thiệu chúng vào đời này.

**(Trích Kinh Tăng Chi - Chương 4 Pháp
- Phẩm Nghiệp Công Đức - Kinh Bằng Với Phạm Thiên)**

Và trong Kinh Tăng Chi, Đức Phật dạy, Cha Mẹ là Phạm Thiên của con. Cha Mẹ đối với con bằng tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả. Ai thương mình bằng Mẹ mình, thì có phải là **tâm từ** của Mẹ đối với con không? Dĩ nhiên đâu đó vẫn có một ác nghiệp nào đó giữa Mẹ con với nhau, nhưng cái tỷ lệ đó ít lắm. Ai mong muốn con mình thoát khổ bằng Mẹ mình? Người ta thấy quý vị khổ, người ta nói: “*Khổ cho chết luôn đi!*” Mình sắp té, người ta đập cho té luôn. Mình đang loi ngoi, người ta đập cho hết ngoi lên luôn. Còn Mẹ mình thì mong cho mình thoát khổ, đó là **tâm bi**. Mình giỏi giang, thành công, tài giỏi cỡ nào, Mẹ không biết chữ mà thấy con giỏi Mẹ vui, tùy hỷ theo cái thành công của mình. Còn quý vị mà thành công, ở ngoài đời nhiều người không có tu họ nhìn họ ghét. Quý vị càng đẹp họ càng ghét. Quý vị càng dễ thương họ càng ghét. Quý vị càng tu giỏi họ càng ghét nữa. Tại vì họ không muốn mình giỏi hơn, thành công hơn. Đó là Mẹ đối với con bằng cái **tâm hỷ**. Còn Mẹ đối với mình bằng **tâm xả** là bây giờ lo hết cho con rồi. Mà con nó không nghe thì thôi kệ, bỏ qua cho nó. Tiếp tục lại đối xử với con bằng cái tâm từ.

Tóm lại, nhờ có giới mình sẽ có những sở hành rất cao thượng. Mình ăn, mình biết ăn cái gì. Mình nói, mình biết nói

cái gì. Mình nghĩ, mình biết nghĩ cái gì. Còn không là thân, khẩu, ý của mình toàn làm điều bất thiện. Mà nếu không làm được cái nhân cao thượng, cứ thấp kém như vậy thì rất dễ đọa vào bàng sanh, ngạ quỷ.

9. Giữ giới là nhân của cõi người, tránh đọa vào bốn ác đạo

Câu này quý vị thường nghe rất nhiều lần. Muốn vào cõi người thì phải có những cái nhân cơ bản. Đó là không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Quý vị mà giữ được năm giới này thì không có những sở hành của bàng sanh. Tại sao bị đọa xuống bàng sanh? Là vì mình nặng về cái chuyện ăn, chuyện ngủ, chuyện hưởng dục, chứ không nặng về giới đức và trí tuệ. Tại sao bị đọa xuống ngạ quỷ? Một là vì nặng về chuyện khát khao không bao giờ biết đủ. Ngạ quỷ là không bao giờ biết đủ, cỡ nào cũng thiếu thốn.

Có vị nói với Thầy: “*Con thấy là cả đời cứ làm lụng như vậy. Rồi có cỡ nào đi chẳng nữa thì chúng con ăn cũng chừng đó thôi. Và chúng con cũng ngủ cái khoảng giường đó thôi. Chúng con thấy cái chuyện quan trọng là mình phải biết tu tập.*” Câu nói rất là đẹp mà quý vị phải suy tư. Chúng ta giàu có, sang trọng, đẹp đẽ, thành công cỡ nào đi chẳng nữa, mà không biết tu là khổ lắm. Vào tu rồi quý vị vẫn đẹp, mà còn giữ giới, còn có tâm từ thì quý vị còn đẹp hơn nữa. Đẹp hơn, giàu hơn, khỏe hơn, thông minh hơn, thành tựu hơn. Thầy mong những thiện pháp của quý vị càng ngày càng thành tựu.

Nhưng mà nó phải đi kèm với giới, nó đi kèm với tuệ, nó đi kèm với tâm từ bi hỷ xả, nó mới đẹp.

Người thường sống với cái tâm không bao giờ biết đủ, và thường lưu luyến, ích kỷ, nhỏ nhen, bòn xén thì đó là nhân của ngã quý. Còn nếu phạm những ác nghiệp quá nặng là nhân của địa ngục. Một người giữ giới sẽ tập tránh, tránh được nhân của bàng sanh, nhân của ngã quý thì mới tránh đọa vào các cõi đó. Cho nên, giữ giới là nhân sinh làm người, vì không có cái nhân thấp kém của bàng sanh, địa ngục, ngã quý. Giữ giới là cái xe để chở mình đi trong cõi người, sinh vào cõi người, có thể lên Chư Thiên.

10. Giữ giới là nền tảng để tu tập Định

Giới sanh Định, Định sanh Tuệ. Khi giữ giới thanh tịnh thì chúng ta sẽ không có tâm hối hận, hối tiếc, áy náy, ăn năn. Ví dụ như mình đập một em kiến, em muỗi, em gián chết thì phạm giới sát sanh. Tối nay ngồi thiền, mình thường sẽ sanh tâm hối. Hối có hai trường hợp: (1) là tại sao mình lại làm cái điều ác đó, (2) là tại sao mình không làm cái điều thiện đó. Thì tùy từng người, có khi dính vào một cái, có khi dính vào cả hai cái. Trưa nay mình sát sanh, thì lúc hành thiền sẽ sanh tâm hối: *“Tại sao cái điều ác đó mình lại làm?”* Hoặc ví dụ, bạn mình nhờ giải thích giúp câu Pháp. Mình vì việc này, việc kia mà không giải thích. Hoặc ai đó xin miếng nước mình không cho... Mà sau đó mình nghĩ lại: *“Trời ơi, cơ hội vừa gieo duyên với bạn, vừa là cái phước, mà tại sao để cho nó trôi qua như*

vậy!” Đó là hỏi, tại sao cái điều thiện đó mình lại không làm. Cho nên, khi hành thiền mà giữ giới được thanh tịnh thì tâm sẽ không có hối hận, hối tiếc.

Nhờ giữ giới mà thân, khẩu không còn làm những bất thiện thô bên ngoài. Khi ngồi thiền thì mình không còn nói xấu ai nữa. Không còn hành động bất thiện ở thân. Mà lúc đó sẽ đối diện với những phiền não bậc trung. Đó là tham dục, sân, trạo hối, hôn trầm, nghi. Làm cho muội lược năm triền cái đó thì mới đắc được định. Đắc định rồi thì vẫn chưa hết tận gốc, phải qua Quán đoạn hẳn các kiết sử thì mới đắc Thánh. Có nghĩa là đắc Thánh thì mới chắc chắn đoạn hết phiền não.

Vậy thì do nhờ có giới, chúng ta mới ngồi thiền được yên. Ai muốn đi vào tu thiền, đắc định được thì phải giữ giới. Trên nền tảng của thiền Định rồi qua thiền Tuệ. Không giữ giới thì không hành thiền định được, bởi vì ngồi không có yên. Cho nên, trước khi vào tu tập hành thiền quý vị hay được Sư hướng dẫn cho sám hối. *“Con xin sám hối những bất thiện thân, khẩu, ý từ vô lượng kiếp con đã gây ra. Nhất là những lỗi lầm nào con đã xúc phạm đến năm bậc cao thượng là: Phật, Pháp, Tăng, Cha Mẹ và Thầy tổ.”*

Mà nếu lỡ có xúc phạm đến các bậc Thánh, các vị cao thượng đó xong, nếu mà nghiệp nó trở trong lúc mình tu thì khó tu lắm. Bức chân lên ngồi thiền là cái cổ nó đau, dù bình thường nó không đau. Tại vì kiếp trước mình đã đánh ai ngay cái cổ, mà khổ nổi nó canh me ngay lúc mà hành thiền nó trở quả. Cuộc đời thường trái ngang, éo le, nghịch duyên, đau khổ,

nước mắt vậy. Lúc đầu học Phật pháp, quý Thầy cũng nói: cuộc đời có tu thì cũng sẽ có an lạc. Dĩ nhiên là an lạc cấp thấp thôi, còn quý vị phải nhìn sự thật cuộc đời. Học Phật pháp, đạo Phật là đạo của sự thật. Sự thật cuộc đời là Tứ Diệu Đế. Đầu tiên là Khổ đế, cuộc đời là khổ, không có hứa hẹn là tu đi, ai ban phước cho an lạc. Đạo Phật là đạo của giải thoát khổ. Cái khổ đó nó biểu hiện qua Tám khổ: sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ, oán tắng hội khổ và ngũ ấm xí thành khổ. Nếu sự thật vị nào đó không còn khổ nữa thì vị đó là Thánh rồi, mới hết khổ. Ai ngồi đây cũng khổ, mỗi người khổ mỗi kiểu. Bây giờ chỉ có tu mới đỡ thôi chứ còn không là khổ lắm.

Nhờ giữ giới như vậy mình mới không có cái tâm hối. Khi hành thiền nó mới sanh định. Giống như ly nước, mình bỏ bột và nước vào trong này, nó lộn xộn. Tâm chúng ta nó cũng lộn xộn, không yên. Thì khi hành thiền, từ từ nó lắng lại, lắng phiền não xuống, lắng năm triền cái xuống thì tâm mới định được. Tâm định rồi nó mới sáng. Mà nó sáng rồi thì như cái đèn pin, rọi đến đâu thấy rõ đến đó, lúc đó mới gọi là tuệ.

11. Giữ giới là đang tặng món quà vô úy, vô hại

Chúng ta giữ giới là mình đang tặng cho người ta sự bình an, sự vô úy, sự không sợ hãi nơi mình, sự vô hại nơi mình. Đúng chất là mình càng tu thì mình càng trở nên vô hại. Vô hại chứ không phải ăn hại, vô hại nó khác với ăn hại. Có em Phật tử nhỏ tuổi qua chùa kể cho Thầy nghe: “*Bữa đó, con đi chùa*

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

thấy con mèo bị ướt. Con thương em mèo quá. Con đem về, bỏ vô cái lò nướng, ấn nút lên cho lông em mèo khô. Mà lông em mèo khô thật, nhưng em mèo đi luôn.” Mình nghe mình giận quá, nếu mà không có tu là mình chửi: “*Đồ ăn hại!*”, phải không? Cái đó là ác khẩu, đó là nói rộng ra của giới nói dối: không nói dối, không nói thêu dệt, không nói lời hai lưỡi và không nói lời ác khẩu. Chửi người ta là đồ ăn hại, chửi người ta ngu như bò, ăn như heo, xấu như quỷ, ... cũng là nằm trong cái giới nói dối. Không nên chửi người ta như vậy.

Chúng ta mà giữ giới tốt thì mình trở thành một con người vô hại. Vô hại là không hại ai. Có những người mà đến với người đó, chưa biết người đó giúp cho mình cái gì. Nhưng mà có một điều yên tâm là mình biết người đó không có hại mình. Người giữ giới nó hay như vậy. Nếu biết người này có giữ giới, mình yên tâm lắm. Gần họ, mình biết họ sẽ không có ý niệm sát hại mình, làm tổn thương mình. Họ tặng cho mình sự vô hại. Mình tin rằng họ sẽ không lấy đồ của mình, không có trộm cắp. Mình biết người này không có tà niệm, tà hạnh gì với mình. Mình hỏi cái gì thì họ sẽ nói sự thật, vì mình tin rằng họ nói sự thật chứ họ không nói dối. Nếu không biết thì họ nói không biết, biết thì họ nói biết, thấy như vậy thì họ nói như vậy.

Đức Phật dạy, quý Thầy giống như con ong, chỉ hút mật hoa thôi, không làm tổn thương hoa. Bậc Thánh đi vào làng cũng vậy, đi khát thực xong rồi không làm tổn thương người khác. Chúng ta tu cũng vậy, giúp được gì cho người ta thì giúp.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Không giúp được thì thôi, chứ không làm người ta bị tổn thương. Bậc Thánh, đối trước sự khen chê các Ngài không quan tâm, nhưng các Ngài không làm gì để cho người ta chê. Có khen thì các Ngài cũng như vậy, mà có chê thì các Ngài cũng như vậy. Người khổ là người khen chê xúc phạm, chứ các Ngài không khổ vì các Ngài đã hết khổ rồi. Một lần, có người hỏi Ngài Xá-lợi-phất là: Ngài có buồn không? Ngài nói: ta mất gì mà buồn? Người đó hỏi: Ngài vui không? Ngài nói: ta được gì mà vui? Chúng ta quan niệm là khi được cái gì đó thì mới vui. Nhưng mà có nhiều người thì không có cái đó họ mới vui. Không có sát sanh mới vui. Không có trộm cắp mới vui. Không có tà dâm mới vui. Không có nói dối mới vui. Không có uống rượu mới vui.

Càng tu mình phải càng trở nên vô hại. Sự thật là như vậy. Phật nói người tu như con cua gãy càng vô hại. Còn ngài Xá-lợi-phất nói là người tu như con bò gãy sừng. Chúng ta không làm hại ai. Và tu giỏi là mình đã tặng cho người ta món quà vô úy. Vô úy là sự không sợ hãi. Là mình giúp cho người ta bình an, yên tâm khi gần mình. Nếu có hai người ở ngoài đến thăm Thầy, có một người giữ giới và một người không giữ giới. Nếu phải có một sự ưu tiên thì Thầy ưu tiên gặp người giữ giới trước. Tại sao lại có sự ưu tiên đó? Ở đây không phải là sự phân biệt. Phật nói trong Kinh, có một đám ruộng rất tốt gieo vào là lúa sẽ lên liền, và một đám ruộng khô cằn gieo vào thì từ từ nó mới lên. Thì Đức Phật ưu tiên gieo hạt vào đám ruộng tốt trước. Mà đám ruộng lúa tốt đầu tiên đó là hàng xuất gia. Dĩ nhiên là

còn cái duyên nữa, chứ không phải lúc nào Đức Phật cũng ưu tiên như vậy. Nếu quý vị có phước, có giới, có định, có tuệ, quý vị có pháp học, thì đời nó lạ lắm. Cái gì mà tốt ở đời, cái phước đó là của mình thì mình sẽ được hưởng cái đó. Khi nghĩ đến cái tốt là người ta sẽ nghĩ đến mình.

Khi Thái tử Tất Đạt Đa hành khổ hạnh đến gục ngã sắp chết, tự nhiên lúc này chuyện gì xảy ra? Nói là tự nhiên chứ thật ra là phía sau nó phải có gì đó. Lúc đó, tự nhiên có bát cháo sữa của nàng Sujātā. Trước kia, cô Sujātā này đến gốc cây, cô khẩn ông thần cây cho con lấy được người chồng ngon lành, sinh được đứa con ngon lành, con trả ơn cho ngài. Một thời gian sau, cô có chồng ngon lành, sinh đứa con ngon lành. Mà cô lại không nhớ lời hứa trả ơn. Đến khi mà Thái tử Tất Đạt Đa sắp chết thì cô mới nhớ. Cái nhớ của cô Sujātā là vì cái phước của Thái tử Tất Đạt Đa. Phước của Ngài là lúc đó phải có người cúng dường cho Ngài đồ ăn. Và điều đó khiến cho Sujātā phải nhớ lại lời hứa, quý vị hiểu không? Nếu quý vị có phước, bậc trí mà nghĩ đến là nghĩ đến mình đầu tiên. Chúng ta mà có phước, cái phước sắp xếp cho mình, cái thiện là đến mình đầu tiên, có nhiều người thương và lo cho lắm.

Và cũng có nhiều người trong đời rất là lạ. Cứ đến lúc hưởng phước là không có mặt của mình. Tự nhiên bị cái này, bị cái kia làm cho phải không được hưởng cái đó. Có anh Phật tử chia sẻ với thầy: *“Bạn con lúc nào nó cũng có cái tâm lý là chết đói đó Thầy, lạ như vậy. Mà dù nhà rất giàu.”* Thì trong mùa dịch bệnh nó xui khiến làm sao mà anh này bị cách ly, rồi

chết trong cái tâm trạng sợ chết đói. Cái nghiệp làm sao thì không hiểu được.

12. Giữ giới để ly dục, không nặng dục, dễ đắc thiền, tiến xa trong pháp thượng nhân

Lên cao một chút, bây giờ chúng ta phải có thêm một cái tác ý nữa: giữ giới để học hạnh ly dục. Nếu muốn tiến bộ trong pháp, nhất là trong giai đoạn hành thiền thì năm giới vẫn còn thiếu, quý vị cố gắng giữ được tám giới. Cố gắng không ăn phi thời để ly dục ở cái ăn; không trang điểm, không ca hát để ly dục thêm ở thân, ở khẩu; không nằm giường cao rộng để ly dục ở thân. Định và Dục là hai thái cực đối nhau. Càng nặng về dục thì nó càng đè mình xuống cõi Dục. Nếu mình đắc định, đắc thiền thì đã sinh lên cõi Phạm Thiên chứ không ở cõi này. Tuy nhiên, ở cõi này mà đắc được thiền thì sau khi mất với tâm thiền đó sẽ sinh lên Phạm Thiên. Hoặc những vị nào mà kiếp trước ở Phạm Thiên thì khi sinh xuống đây các Ngài không có nặng dục, ví dụ như ngài Ca Diếp. Bởi vì đã nhiều kiếp ly dục nên vị đó nhẹ dục lắm, cả trong cái chuyện ăn, mặc, ngủ, tứ sự,... Nếu càng nặng dục thì sẽ càng là chướng ngại cho việc tu Định. Vì vậy mà chúng ta nên giữ tám giới để ly dục thêm. Bình thường lúc trước mình ăn vô độ, thích thì ăn, nhưng bây giờ ăn trong sự kiểm soát. Ăn giờ nào? Ăn món nào? Không ăn món nào? Ăn bằng tâm nào? Nguồn thức ăn đó từ đâu ra? Tất cả cái việc ăn đó là trí tuệ. Nhờ ly dục thì mới nhẹ dục, nhẹ dục thì vào hành thiền mới dễ đắc định.

Ở chùa thầy còn nhiều chú nhỏ cho nên buổi chiều vẫn ăn. Nhưng định kỳ bốn ngày: mùng 8, 15, 23, 30 thì mấy chú từ Cấp II trở lên không ăn chiều. Tuy nhiên, Thầy khuyến khích mấy chú lớn là không ăn chiều, chỉ uống mật ong, sinh tố hay sữa. Còn có mấy chú học cả ngày đói quá thì ăn trong sự tầm quý. Nói dễ hiểu là ăn trong cái sự mắc cỡ, chứ không phải là ăn trong sự vui vẻ gì.

13. Giữ giới giúp cho thân, khẩu nằm trong sự kiểm soát: cái nào nên, cái nào không nên, cái nào thích, cái nào cần.

Giữ giới là mình sẽ biết nên làm gì và không nên làm gì. Tại sao câu đó không nên nói? Tại sao rượu không nên uống? Tại sao nên làm việc đó và không nên làm việc đó? Nhờ giữ giới mới biết là tại sao không nên trộm cắp. Giữ giới nó cho mình biết điều đó. Tất cả nằm trong sự kiểm soát của mình. Chỉ cần giữ giới là bao nhiêu thiện pháp phát sanh. Trước kia là cái miệng của mình nói bao nhiêu điều bất thiện. Nếu phạm vào khẩu nghiệp, đặc biệt là xúc phạm đến các bậc cao đức, nặng nhất là Đức Phật rồi đến bậc Thánh, ngoài bậc Thánh ra thì đến những bậc đắc thiền và có thần thông, rồi đến những bậc có giới đức. Xúc phạm những vị đó xong là không tu được. Nếu biết được thì tranh thủ sám hối. Tuy nhiên, có những cái ác nghiệp nó nặng quá, đi xa quá rồi là không sám hối được.

14. Muốn thành tựu ước nguyện nào phải trên nền tảng của giới

Trong bài Kinh Ước Nguyện, Kinh Trung Bộ, Đức Phật dạy muốn thành tựu ước nguyện nào đều phải trên nền tảng của giới. Giống như là các thiện pháp, muốn thành tựu thiện pháp nào cũng phải trên nền tảng của giới. Muốn có tài sản cũng phải do giữ giới. Muốn sanh làm người cũng phải do giữ giới. Muốn sanh Thiên cũng phải do giữ giới. Muốn đắc định cũng phải do giữ giới. Muốn đắc được Niết-bàn cũng phải do giữ giới... Tất cả những ước nguyện nào muốn thành tựu cũng phải do giữ giới. Tất cả là trong Kinh dạy, Thầy gom lại nhiều bài Kinh để chứng minh cho quý vị hiểu là việc giữ giới quan trọng và thiết thực trong đời mình như thế nào. Học đến đây mình sẽ hiểu được tại sao có những vị thà chết chứ họ không phạm giới là như vậy.

15. Giữ năm giới là đang tu rất nhiều pháp

Chỉ năm giới thôi nhưng quý vị đang tu rất nhiều pháp trong đó.

(1) Không sát sanh là tu hạnh tâm từ. Ngoài chuyện thiện ác ra thì vì mình thương con vật đó nên mình mới không sát sanh. Vậy giữ giới không sát sanh là đồng nghĩa đang tu hạnh tâm từ. Trong Bát Chánh Đạo thì không sát sanh thuộc về Chánh mạng. Sát sanh để nuôi cái thân mạng của mình, đó là thành tà mạng. Có những người họ nuôi mạng bằng chuyện sát

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

sanh, giết hại sanh mạng chúng sanh khác để nuôi thân mạng mình.

Trong Tiểu Bộ Kinh và trong Đại Phật Sử có câu chuyện về hai người bạn. Một người làm thợ săn chuyên đi bẫy chim để mưu sinh. Ông đi săn cả ngày lẫn đêm. Người kia mới khuyên bạn, mà khuyên hoài ông không nghe. Người bạn tha thiết khuyên, cuối cùng ông cũng chịu. Từ đó trở đi, ông chỉ đi săn ban ngày còn buổi tối thì ông giữ giới. Khi ông chết đi thì ông trở thành ngạ quỷ. Một loài ngạ quỷ lạ lắm, cứ ban ngày thì khổ cùng cực mà ban đêm thì sướng như tiên. Cái này giống gọi là Á Thiên (nửa ngạ quỷ nửa Chư thiên). Đó là do ban ngày ông sát sanh còn ban đêm thì giữ giới.

Nếu trong một kiếp nào đó, chúng ta phạm giới hay điều bất thiện nào mà cứ ban ngày mình phạm, ban đêm mình làm thiện thì bây giờ nó trở nghiệp lạ. Ban ngày mình khổ lắm, mà ban đêm thì cảm thấy hân hoan, hoan hỷ, vui vẻ. Tự nhiên cái nghiệp nó trở ra như vậy. Hoặc là nó trở trong 20 năm đầu là khổ, 20 năm sau là sướng. Hoặc là nó trở 60 năm đầu là khổ, 20 năm sau là sướng. Hoặc là 60 năm đầu là khổ, 20 năm sau là khổ hơn. Như ngạ quỷ này thì ngày khổ đêm sướng.

Có một câu chuyện khác, cũng một người đi săn bắn. Nhưng không phải là vì mưu sinh, mà ông ta đi săn chỉ là để tiêu khiển. Có những người thợ săn, họ đi săn không phải vì kiếm sống mà họ chỉ muốn giết để cho vui thôi. Ngày xưa Thầy cũng vậy, đi bắn tắc kè thấy vui lắm. Bắn nó không phải để có tiền gì, mà bắn nó rớt xuống rồi bắt về nuôi, chỉ thấy rất là vui.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Hoặc là đi bẫy được con này con kia, đi câu cá, câu lươn, ... mình vui lắm. Mà nó thành cái ấn tượng trong đời mình. Bây giờ mới biết là bất thiện. Thì ông này đi săn cũng chỉ để tiêu khiển. Người bạn cũng khuyên hoà, cuối cùng ông cũng chịu bỏ. Sau khi mất xong ông cũng làm cũng làm loài ngạ quỷ này, cứ ngày khổ đêm sướng.

(2) Không trộm cắp là đang thực hành Chánh mạng trong Bát Chánh Đạo.

(3) Không tà dâm là đang hành Chánh nghiệp, và thu thúc lục căn.

(4) Không nói dối là tu Chánh ngữ và hạnh chân thật.

(5) Không uống rượu là đang tu nhân trí tuệ.

Giữ năm giới mà chúng ta được cả tâm từ, chân thật, Chánh mạng, Chánh nghiệp, Chánh ngữ, trí tuệ. Có nhiều pháp tu ở trong trong năm giới chứ không phải đơn giản chỉ là năm giới.

16. Giữ giới là đại thí

“...5/ Nay các Tỷ-kheo, có năm bố thí này, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày, được biết là truyền thống cổ xưa, trước không tạp loạn, hiện tại không tạp loạn, tương lai không tạp loạn, không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Thế nào là năm?”

6/ Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh. Nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô

lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy sẽ được san sẻ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Đây các Tỷ-kheo, đây là bố thí thứ nhất, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Đây các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tư, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

7/ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho ... đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục ... đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo ... đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Đây các Tỷ-kheo Thành Đệ Tử đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy được san sẻ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Đây các Tỷ-kheo, đây là bố thí thứ năm, là đại bố thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Đây các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tám, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

Này các Tỷ-kheo, có tám nguồn nước công đức này, là nguồn nước thiện, món ăn cho an lạc làm nhơn sanh Thiên, quả dị thực an lạc, đưa đến cõi trời, dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.”

***(Trích Kinh Tăng Chi - Chương Tám Pháp
- Phẩm Nguồn Nước Công Đức)***

Đại thí là tức là một sự bố thí rất lớn. Bố thí bằng cách nào? Bố thí sự vô hại, bố thí sự bình an, bố thí sự cao quý của mình. Do giữ giới mà chúng ta tặng cho người sự bình an, vô úy, sự vô hại. Quý vị không sát sanh là tặng cho người sự vô hại. Không trộm cắp là đang tặng cho người đối diện sự vô hại. Không tà dâm cũng là đang tặng cho người kia sự vô hại. Không nói dối, không uống rượu cũng là tặng cho người kia sự vô hại. Cho nên, giữ năm giới là đang đại thí. Vậy thì chúng ta phải quyết tâm giữ giới.

VIII. LỜI KẾT

Từ sáng đến giờ, chúng ta đã hoàn thành thiện pháp đó là Thầy đã giảng xong bài Năm Giới, quý vị học được Giới là gì? Giới là pháp hành cao thượng, có hai nghĩa là cao quý và nâng đỡ; giới là sự chế ngự; là sự cố ý lánh xa việc ác từ thân- khẩu- ý; giới là thanh lương, mát mẻ; giới có nghĩa là kết hợp, vì nó kết hợp ba nghiệp thân, khẩu, ý, hướng đến con đường thánh thiện; giới có nghĩa là nền tảng, vì nó làm cơ sở cho các thiện pháp phát sinh. Cần có hai tâm tầm và tâm quý là hai pháp

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

trắng này thì chúng ta mới giữ giới được. Khi phạm đủ các chi của giới đó thì mới là phạm giới. Tuy nhiên, không phạm giới chưa chắc là giữ giới. Ta phải luôn luôn sống chánh niệm, thu thúc lục căn, luôn ý thức rằng mình có cơ hội phạm giới nhưng không phạm. Lúc đó mới là mình đang giữ giới. Và phần quan trọng nữa là lý do vì sao chúng ta nên giữ giới.

Chép lại bài giảng:

NĂM GIỚI – VÌ SAO NÊN GIỮ GIỚI?

do Thầy Thiện Tuệ giảng

trong Khóa Tu Một Ngày An Lạc ngày 02/06/2024